**BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI; GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT; HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung dự thảo Nghị định** | **Ý kiến của các cơ quan, đơn vị** | **Tiếp thu, giải trình** |
| Nghị định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt và hàng không dân dụng | **Sở Giao thông vận tải Nam Định**  Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi tên Nghị định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt và hàng không dân dụng” thành “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt và hàng không dân dụng” cho phù hợp với nội dung sửa đổi, vì nội dung của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định 142/2017/NĐ-CP, Nghị định 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 162/2018/NĐ-CP.  **Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:**  **Về tên gọi Nghị định:**  Đề nghị điều chỉnh tên dự thảo Nghị định như sau (cách thức đặt tên Nghị định tương tự như Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch):  “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của 03 Nghị định có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng”. | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  Tên dự thảo Nghị định đã được giao tại Quyết định số 162/QĐ-TTg |
| *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* | **UBND tỉnh Đắk Lắk**  Tại phần căn cứ: Đề nghị sửa các cụm từ:  - “Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 …” thành “Căn cứ Luật **Tổ** chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 …” | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| *Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;* | **UBND tỉnh Đắk Lắk**  “Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012…” thành “Căn cứ Luật **Xử** lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012…” | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| *Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;* | **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc**  Đề nghị thay cụm từ *“Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20/6/2012” bằng cụm từ “Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006 QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 2/11/2014*" cho đúng ngày, tháng, năm của Luật hàng không dân dụng Việt Nam.  **Sở Giao thông vận tải Ninh Bình**  **Tại phần căn cứ pháp lý**   Hiện tại dự thảo Nghị định viết căn cứ vào “Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 6 năm 2012...”.  Đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo đúng căn cứ ban hành là: “*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014”* | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| *Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;* |  |  |
| *Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;* |  |  |
| *Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017* |  |  |
| *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;* |  |  |
| *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định**quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ và đường sắt; hàng không dân dụng;* | **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc**  Đề nghị thay dấu chấm phẩy (,) bằng dấu chấm (.) ở dòng cuối cùng phần “*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng”* cho phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (,), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.).* | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải như sau:** | **Uỷ ban Dân tộc:**  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, rà soát, cân nhắc sửa đổi, bổ sung quy định tăng thêm mức xử phạt tiền cho phù hợp, nhằm tăng cường tính phòng ngừa, răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật:  - Tại khoản 31, khoản 32, khoản 33, khoản 35, khoản 36 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải); | Đề nghị giữ nguyên vì các mức phạt đã được tham khảo để phù hợp với Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường. |
|  | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảng vụ Đường thủy nội địa tại Điều 1 dự thảo vì trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa quy định Cảng vụ Đường thủy nội địa được căn cứ Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải để xử phạt trong trường hợp tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài có hành vi vi phạm trong phạm vi đường thủy nội địa mà hành vi vi phạm đó chưa được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. | Đề nghị giữ nguyên vì dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ĐTNĐ đã có quy định. |
|  | **Sở Giao thông vận tải Nam Định**  **Về bố cục:** Đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 142/2017/NĐ-CP trong dự thảo, mà ban hành Nghị định mới thay thế 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải cho phù hợp, vì nội dung được sửa đổi, bổ sung nhiều, và phạm vi điều chỉnh và sửa đổi, bổ sung hơn nửa tổng số điều của Nghị định 142/2017/NĐ-CP | Đề nghị giữ nguyên tên Nghị định vì tên Nghị định được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. |
|  | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Đề nghị bổ sung thêm hành vi vứt rác xuống biển và mức xử phạt. | Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung, dự thảo đã bổ sung điểm d khoản 1 Điều 58b. |
|  | **Sở Giao thông vận tải Lai Châu**  Tại các khoản 31, 32, 33, 34, 35 Điều 1 của dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo dự kiến bổ sung thêm các Điều 58a, 58b, 58c, 58d, 58đ vào sau Điều 58 của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/02/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc đặt tên của khoản như dự thảo văn bản là chưa rõ ràng, chính xác, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “vào sau Điều ...” cho rõ ràng, đây đủ và chính xác.  Ví dụ: “31, Bổ sung Điều 58a sau Điều 58 như sau:”; “32. Bổ sung Điều 58b sau Điều 58a như sau:” | - Tiếp thu chỉnh sửa cho rõ ràng, đầy đủ và chính xác hơn. |
|  | **Vụ Môi trường**   1. Xem xét thống nhất mức phạt quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 58a, Điều 58b của dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản Điều 33 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ.   Đề nghị sửa đổi mức phạt tương ứng giữa các hành vi vi phạm quy định ại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 58a của dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu ý kiến góp ý:  (1) Các mức phạt đã phù hợp với quy định tại khoản Điều 33 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ;  (2) Tiếp thu. Gộp điểm b Khoản 2 Điều 58a vào Khoản 4 Điều 58a cho tương ứng cùng mức phạt. |
|  | **Bộ Quốc phòng**  Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển tại một số Điều của Nghị định này. Cụ thể: Điểm a khoản 3, khoản 10 Điều 33; Điều 35; Điều 58; điềm a khoản 1, khoản 3 Điều 58b; điểm b khoản 2 Điều 58d, 58e. Vì đây là những hành vi thường gặp trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển như: Không treo hoặc treo Quốc kỳ Việt Nam không đúng quy định; tàu thuyền hoạt động không đúng vùng được phép hoạt động theo quy định; vi phạm quy định về bảo vệ môi trường do tàu thuyền gây ra; vi phạm quy định về hoạt động nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển... Nếu không quy định thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Cảnh sát biển đối với các hành vi trên thì sẽ dẫn đến bỏ lọt hành vi vi phạm. Riêng đối với hành vi quy định tại Điều 35 thì Điều 66 của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền cho lực lượng Cảnh sát biển, nhưng tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung lần này lại không quy định là chưa phù hợp. | - Đề nghị giữ nguyên, các hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của lực lượng Cảnh sát biển đã được rà soát, bổ sung. |
|  | **Mặt trận tổ quốc Việt Nam**:  Về hành vi vi phạm và mức phạt: Đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại các hành vi vi phạm hành chính trong Dự thảo xem có hành vi nào trùng với các hành vi đã được quy định hoặc đang được dự thảo trong các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực bảo vệ môi trường (khói bụi, sự cố tràn dầu, rò rỉ chất thải, thu gom và xử lý chất thải...), lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội (chất nổ, cháy, phóng xạ,...) và các lĩnh vực có liên quan khác nhằm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh trùng chéo và tránh sự tuỳ tiện khi áp dụng. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát toàn bộ nội dung tránh chồng chéo, bảo đảm thống nhất. |
|  | **Thanh tra Bộ**  Sửa đổi khoản 5 Điều 44 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP:  Theo hướng tăng hình thức phạt bổ sung đối với doanh nghiệp hoa tiêu dẫn tàu (theo Kết luận thanh tra số 12392/KL-BGTVT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý và sử dụng hoa tiêu hàng hải): Đình chỉ hoạt động dẫn tàu trên tuyến dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu có thời hạn từ 6 đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm tại khoản 4 Điều này; | - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa đổi khoản 5 Điều 44 |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn**  Đề nghị rà soát biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Nghị định: Buộc khai báo đầy đủ thông tin xuống, rời tàu cho thuyền viên bằng phương thức điện tử (khoản 23 Điều 1); Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục hành vi vi phạm quy định về… (khoản 29, 30, 31 Điều 1),… để đảm bảo tính khả thi vì đây không phải là biện pháp khắc phục hậu quả. | - Đề nghị giữ nguyên dự thảo về biện pháp khắc phục “Buộc khai báo đầy đủ thông tin xuống, rời tàu cho thuyền viên bằng phương thức điện tử…” (khoản 23 Điều 1) vì ngoài việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, việc khai báo đầy đủ, chính xác còn bảo vệ quyền lợi chính đáng của thuyền viên khi xác minh thời gian đi biển, đảm nhiệm chức danh để cấp lại chứng chỉ chuyên môn, thi nâng hạng chức danh; hoặc thuyền viên thực tế không đi tàu nhưng chủ tàu khai báo trên tàu để giữ chân thuyền viên, không cho đi tàu khác,… |
|  | **Vụ Kế hoạch - Đầu tư**  Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 21, Điều 22, Điều 23: Đề nghị bổ sung tăng mức phạt trong trường hợp tái vi phạm. | - Đề nghị giữ nguyên vì dự thảo đã tăng mức phạt tại khoản 2 Điều 21; ngoài ra, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính, tái phạm là tình tiết tăng nặng trong việc đánh giá, quyết định mức xử phạt. |
| 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau: |  |  |
| **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** |  |  |
| 1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; ~~cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính~~ và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải. | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo: Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh như sau: chuyển cụm từ "cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính" về sau cụm từ "thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính", cụ thể:  "1. Nghị định này quy định về...; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải" để đảm bảo phù hợp với quy trình xử lý vi phạm hành chính theo quy định.” | Giữa nguyên không sửa khoản 1 Điều 1 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được quy định tại Nghị định này, bao gồm: |  |  |
| a) Vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải; |  |  |
| b) Vi phạm quy định về xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn; |  |  |
| c) Vi phạm quy định về hoạt động của tàu thuyền; |  |  |
| d) Vi phạm quy định về đăng ký, xóa đăng ký tàu thuyền và bố trí thuyền viên; sử dụng chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên; |  |  |
| đ) Vi phạm quy định về hoa tiêu hàng hải; |  |  |
| e) Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vận tải biển, vận tải đa phương thức, dịch vụ hỗ trợ vận tải biển và cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; |  |  |
| g) Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu thuyền và hoạt động phá dỡ tàu thuyền; |  |  |
| h) Vi phạm quy định về an toàn Công-te-nơ; |  |  |
| i) Vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải; trục vớt tài sản chìm đắm và báo hiệu hàng hải; |  |  |
| k) Vi phạm quy định về đào tạo, huấn luyện thuyền viên; |  |  |
| l) Vi phạm quy định về phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển; |  |  |
| m) Vi phạm quy định về lao động hàng hải; khai báo~~, báo cáo~~ tai nạn lao động hàng hải; |  |  |
| n) Vi phạm quy định về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải; |  |  |
| ~~o) Vi phạm các quy định đối với hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.~~ |  | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, bỏ mục 14 và điều 58n. |
|  |  |  |
| 3. Các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu xảy ra ở ngoài vùng nước cảng biển, trong vùng biển Việt Nam mà chưa được quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này. |  |  |
| 4. Các hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải không được quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan. Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các Điều 60, 61, 62 và 63 của Nghị định này khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản này được xử phạt theo thẩm quyền. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lĩnh vực tương ứng thực hiện theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. | **Bộ Công thương:**  Đề nghị bỏ nội dung: “Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các điều 60, 61, 62 và 63 của Nghị định này khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản này được xử phạt theo thẩm quyền. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lĩnh vực tương ứng thực hiện theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.” Thẩm quyền xử phạt tại các nghị định trong các lĩnh vực khác sẽ được quy định cụ thể (đối với từng hành vi) tại các nghị định đó. Bộ GTVT cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành chủ trì soạn thảo các nghị định liên quan để đảm bảo không bỏ sót thẩm quyền của các chức danh quy định tại các Điều 60, 61, 62 và 63 của dự thảo Nghị định này. | Giữ nguyên không sửa khoản 4 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. |
| 5. Việc xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được thực hiện theo quy định tại Nghị định này và các quy định có liên quan của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.” |  |  |
|  | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**  Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP thì “Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”. Tuy nhiên, tại Nghị định số 142/2017/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy cụ thể tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung vào dự thảo nội dung này để đảm bảo theo quy định. | Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa đổi, bổ sung quy định “tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính” tại khoản 2a và 2b dự thảo Nghị định. |
| 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: |  |  |
| **“Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính** |  | Bổ sung cụm từ “quản lý giá, quản lý lao động ngoài nước” vì dự thảo đã bổ sung phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định vi phạm hành chính về quản lý giá, quản lý lao động ngoài nước. |
| Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là 01 năm; ~~đối với~~ hành vi vi phạm hành chính về xây dựng cảng biển, cảng cạn, công trình hàng hải, bảo vệ môi trường, quản lý giá, quản lý lao động ngoài nước thìthời hiệu xử phạt là 02 năm.” |  |  |
| 3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 4 như sau: |  |  |
|  |  |  |
| “5. Đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tàu thuyền không có các thông tin để tính quy đổi tổng dung tích tàu quy định tại khoản 4 Điều này ~~thì~~ phương pháp xác định trọng tải toàn phần, công suất tàu thuyền để áp dụng xử phạt như sau: |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| a) Trọng tải toàn phần của tàu thuyền ký hiệu là T (tấn) và được tính theo công thức T = A x K, trong đó: |  |  |
|  |  |  |
| - A là giá trị của số đo chiều dài boong chính, đo từ mũi đến lái tàu thuyền nhân với số đo chiều rộng mép boong ở giữa tàu thuyền nhân với số đo chiều cao mạn, đo từ đáy đến mặt boong ở giữa tàu thuyền, được tính theo công thức A = L x B x D, trong đó: |  |  |
| L (m): Chiều dài boong chính đo từ mũi đến hết lái tàu thuyền; |  |  |
| B (m): Chiều rộng mép boong đo ở giữa tàu thuyền; |  |  |
| D (m): Chiều cao mạn đo từ đáy đến mặt boong ở giữa tàu thuyền; |  |  |
| - K là hệ số tương ứng với giá trị A và áp dụng như sau: |  |  |
| Giá trị của A từ 4,55 m3 đến 18,76 m3 thì hệ số K = 0,26; |  |  |
| Giá trị của A từ trên 18,76 m3 đến 49,80 m3 thì hệ số K = 0,29; |  |  |
| Giá trị của A từ trên 49,80 m3 đến 387,20 m3 thì hệ số K = 0,35; |  |  |
| Giá trị của A từ trên 387,20 m3 đến 1.119,80 m3 thì hệ số K = 0,51; |  |  |
| Giá trị của A trên 1.119,80 m3 thì hệ số K = 0,57. | **Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông**  In lặp dòng “Giá trị của A trên 1.119,80 m3 thì hệ số K = 0,57”, đề nghị xoá dòng lặp  **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**  Đề nghị bỏ dòng “Giá trị của A trên 1.119,80 m3 thì hệ số K = 0,57” (trang số 3, dòng thứ 10 từ dưới lên); vì nội dung này lặp lại hai lần như nhau | Tiếp thu ý kiến, xóa nội dung bị lặp. |
| ~~Giá trị của A trên 1.119,80 m3 thì hệ số K = 0,57.~~ |  |  |
| b) Nếu tàu thuyền không phải là tàu thuyền vận tải hàng hóa, hành khách thì căn cứ vào tổng công suất máy chính lắp trên tàu thuyền để áp dụng hình thức, mức xử phạt. Trường hợp không có cơ sở để xác định công suất máy chính lắp trên tàu thuyền, không nhãn mác, thì áp dụng mức xử phạt theo công suất máy 50 ~~sức ngựa~~. | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Sửa “*sức ngựa*” thành “*mã lực*” | Tiếp thu sửa cụm từ “sức ngựa” thành “mã lực”. |
| c) Trường hợp không xác định được trọng tải toàn phần theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, người có thẩm quyền đề nghị Cơ quan đăng kiểm xác định trọng tải toàn phần của tàu thuyền để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. |  |  |
| d) Đối với tàu thuyền như: bến nổi hoặc kết cấu nổi khác mà trên đó đặt thiết bị thi công cuốc, hút để nạo vét luồng, khai thác khoáng sản, xếp dỡ hàng hóa nếu không đủ căn cứ để xác định trọng tải toàn phần hoặc công suất của tàu thuyền thì xác định như sau: |  |  |
| -Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất đến 10 m hoặc có chiều rộng lớn nhất đến 4 m thì được xác định như tàu thuyền có trọng tải toàn phần từ 5 tấn đến 15 tấn; | **Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:**  Có hai câu có cùng đổi tượng điều chỉnh nhưng lại có quy định khác nhau, đề nghị xem lại:  “- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất đến 10m hoặc có chiều rộng lớn nhất đến 4m thì được xác định như tàu thuyền có trọng tải toàn phần từ 5 tấn đến 15 tấn;  - Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 10m hoặc có chiều rộng lớn nhất trên 4m thì được xác định tàu thuyền có trọng tải toàn phân trên 15 tấn;” | Đề nghị giữ nguyên vì 2 nội dung quy định 2 đối tượng khác nhau “đến” và “trên”. |
| -Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 10 m hoặc có chiều rộng lớn nhất trên 4 m thì được xác định tàu thuyền có trọng tải toàn phần trên 15 tấn; |  |  |
| - Chiều dài của tàu thuyền được tính từ điểm ngoài cùng của mũi phương tiện đến điểm ngoài cùng của lái tàu thuyền hoặc từ hai điểm ngoài cùng của tàu thuyền nơi có mặt cắt lớn nhất trên mặt boong; |  |  |
| - Chiều rộng của tàu thuyền được tính từ mép boong bên này đến mép boong bên kia, ở vị trí có kích thước lớn nhất.” |  |  |
| 4. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 và khoản 3 Điều 6 như sau: |  |  |
| **“Điều 6. Tịch thu, tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn theo thủ tục hành chính** |  | Sửa tên Điều và nội dung cho thống nhất với điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định |
|  |  |  |
| 3. Người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này thì có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn. Thẩm quyền tạm giữ không phụ thuộc vào giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.~~Trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy thì người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính phải tạm giữ ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.~~” | **Bộ Giáo dục và Đào tạo:**  Khoản 4 Điều 1 (dự kiến sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Nghị định 142/2017/NĐ-CP) quy định “Trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy thì người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính phải tạm giữ ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 64 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14, theo đó việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề chỉ thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này. | Tiếp thu sửa khoản 3 Điều 6 |
| 5. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau: |  |  |
| **“Điều 6a: Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải** | **Bộ Kế hoạch đầu tư**  Đề nghị xem xét sự cần thiết bổ sung nội dung quy định tại khoản 5, vì các Điều 86, 87, 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi đã quy định rõ thẩm quyền của Giám đốc cảng vụ hàng hải trong việc quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; cơ chế ủy quyền cho cấp phó, trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các biện pháp cưỡng chế và việc thi hành quyết định cưỡng chế. | Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ Điều 6a. |
| 1. Giám đốc Cảng vụ hàng hải có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| 2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.  3. Các biện pháp cưỡng chế và việc thi hành quyết định cưỡng chế được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 86, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định hướng dẫn chi tiết về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chính phủ.” | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, quy định cụ thể việc giao quyền tại khoản 2 Điều 6a là giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc bỏ quy định này do đã được quy định cụ thể tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020;  **Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh**  - Tại Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo: “Điều 6a: cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải “2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao, Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác”;  Đề xuất sửa đổi như sau: “2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền chỉ được thực hiện khi cấp trường vắng mặt và phải thực hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước háp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác”, lý do phù hợp với khoản 2 Điều 87 quy định về thẩm quyền cưỡng chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính. | Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ Điều 6a. |
| 6. Bổ sung Điều 6b vào sau Điều 6a như sau: |  | Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, bỏ quy định tại Điều 6b |
| **“Điều 6b. Sử dụng thông tin, dữ liệu phát hiện vi phạm hành chính bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để xử phạt** |  |  |
| 1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định này được sử dụng thông tin, hình ảnh làm căn cứ để xác định hành vi vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải như sau: |  |  |
| a) Dữ liệu hình ảnh thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thu thập; |  |  |
| b) Dữ liệu hình ảnh thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật được giao quản lý thuộc nhóm các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về giao thông hàng hải theo quy định của Chính phủ; |  |  |
| c) Dữ liệu hình ảnh phản ánh hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông hàng hải do tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng chính thống, mạng xã hội. | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 6 Điều 1 dự thảo: Đề nghị làm rõ khái niệm "phương tiện thông tin đại chúng chính thống" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6b là những phương tiện thông tin đại chúng nào vì trong quy định này sử dụng cả nguồn thông tin từ "mạng xã hội"; | Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, bỏ quy định tại Điều 6b |
| **Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh**  Tại Khoản 6, Điều 1 của Dự thảo, đề xuất bổ sung cụm từ “*phải được xác minh, làm rõ để đảm bảo tính khách quan, phản ánh đúng sự thật về hành vi, đối tượng vi phạm*” sau cụm từ “*mạng xã hội*” | Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, bỏ quy định tại Điều 6b |
| 2. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật thu hình ảnh làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải phải đảm bảo các yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 64 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| 3. Việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| 4. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và các biện pháp nghiệp vụ khác nhằm xác định thông tin, dữ liệu được thu thập từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.” |  |  |
| 7. Sửa đổi Điều 7 như sau: |  |  |
| **“Điều 7. Vi phạm quy định về công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng** | **Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh**  Tại Khoản 7, Điều 1 của Dự thảo, đề xuất bổ sung thêm hình thức xử phạt bổ sung đối với vi phạm quy định về công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng như sau:  *"3. Hình thức xử phạt bổ sung: Không thẩm định, phê duyệt trong thời gian 03 tháng đến 06 tháng đối với hồ sơ đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, không thẩm định, phê duyệt trong thời gian 06 tháng đến 01 năm đối với hồ sơ đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này”.* | Tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với vi phạm quy định về công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định. |
| 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai báo sai lệch thông tin trong hồ sơ đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giấy tờ tẩy xóa, sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng.” |  | - Sửa đổi, bổ sung cho thống nhất với điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định. |
|  |  |  |
| 8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10 như sau: |  |  |
| ~~a)~~ Bổ sung điểm i vào khoản 5 Điều 10 như sau: |  |  |
| “i. Không lưu trữ đầy đủ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình hàng hải”. |  |  |
| ~~b)~~ Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 6 Điều 10 như sau: |  |  |
| “d) Không thực hiện kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng đúng thời hạn quy định; sau sự cố va chạm, đâm va có ảnh hưởng đến kết cấu công trình hàng hải;” | **Vụ Kế hoạch - Đầu tư:**  Đề nghị chỉnh sửa như sau “*d) Không thực hiện kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng đúng thời hạn quy định* ***hoặc*** *sau sự cố va chạm, đâm va có ảnh hưởng đến kết cấu công trình hàng hải*” | Tiếp thu ý kiến sửa điểm d |
| ~~c)~~ Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau: |  |  |
| “7. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ việc tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến quốc tế vào cảng biển từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm d và e khoản 5; điểm c ***và điểm d*** khoản 6 Điều này.” |  | Bổ sung hình thức xử phạt bổ sung và khoản quy định về biện pháp khắc phục hậu quả. |
|  |  |  |
| 9. Sửa đổi, bổ sung ~~một số khoản của~~ Điều 12 như sau: | **Bộ Kế hoạch đầu tư**  Đề nghị bổ sung quy định về khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 1 như buộc tháo dỡ công trình xây dựng không phù hợp với quy hoạch được duyệt. | Đề nghị giữ nguyên vì điểm đ khoản 9 đã quy định chung “Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng trái phép đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4, điểm a khoản 2, khoản 5, khoản 6 và điểm a, b khoản 7 Điều này”. |
| **“Điều 12. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp cảng biển hoặc khi xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải tại vùng nước cảng biển** |  |  |
| a) Sửa đổi điểm đ và điểm e khoản 2 như sau: |  |  |
|  | **Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:**  Đoạn văn “9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 12 như sau:  a) Sửa đổi điểm đ và điểm e khoản 2 như sau:  *“đ) Không ghi chép kết quả giám sát về quá trình thi công nạo vét và vận chuyển đổ chất nạo vét hoặc không ghi nhật ký thi công theo quy định; không thực hiên báo cáo định kỳ với Cảng vụ hàng hải và Cục Hàng hải Việt Nam về tình hình, kết quả thực hiện dự án nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm,* ***không sử dụng ngân sách nhà nước*** *theo quy định;”*  Đề nghị bỏ cụm từ “không sử dụng ngân sách nhà nước”. Lí do: Căn cứ theo quy định tại khoản 5b Điều 11 của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, đối với dự án loại này có trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ đoạn “*không sử dụng ngân sách nhà nước”* sửa tại điểm đ Khoản 1 dự thảo. |
| e) Đóng đăng đáy, lồng bè hoặc đặt các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, khai thác tài nguyên trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải khi chưa được sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải hoặc không đúng vị trí hoặc không đúng thời gian đã được chấp thuận”. |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm g và điểm h của khoản 3 như sau: |  |  |
| “đ) Không thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thôngđã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; |  |  |
| g) Lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện tham gia vận chuyển đổ chất nạo vét trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước không phù hợp theo quy định; hệ thống giám sát nạo vét không bảo đảm thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc không ở trạng thái sẵn sàng hoạt động hoặc hoạt động không liên tục, ổn định theo quy định;” | + Đoạn văn:  *g) Lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện tham gia vận chuyển đổ chất nạo vét trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước* ***không phù hợp theo quy định;*** *hệ thống giám sát nạo vét không bảo đảm thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc không ở trạng thái sẵn sàng hoạt động hoặc hoạt động không liên tục, ổn định theo quy định;”*  Đề nghị ghi rõ là phù hợp theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 39/2019/TT-BGTVT. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì khi Thông tư thay đổi không ảnh hưởng nội dung của Nghị định. |
| h) Không bố trí tư vấn giám sát trên phương tiện tham gia vận chuyển chất nạo vét trong thi công nạo vét theo quy định.” |  |  |
|  |  | - Tách điểm e thành điểm e và điểm g; Bổ sung “Đặt lồng bè” tại điểm e khoản 2 vì thực tế có hành vi đặt lồng bè trong vùng nước cảng biển.  - Tách nội dung tự ý đóng đăng đáy vì hiện nay Bộ NN&PTNT đã cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven biển, vùng nước thủy nội địa tại Thông tư số 19/2018/TT/BNNPTNT nên Cảng vụ hàng hải không thực hiện thủ tục chấp chuận. |
| c) Sửa đổi điểm c của khoản 4 như sau: |  |  |
| “c) Không có hoặc thực hiện sai phương án bảo đảm an toàn giao thông, phương án bảo đảm an toàn hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.” |  |  |
| d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: |  |  |
| “5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a)Tổ chức thi công công trình thuộc trường hợp phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình hoặc lập dự án đầu tư xây dựng công trình khi chưa có giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; |  |  |
| b) Xây dựng công trình không đúng thiết kế được thẩm định, phê duyệt.” |  |  |
| đ) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau: | **Vụ Kế hoạch - Đầu tư**  Nội dung sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 12 có nội dung “*Lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện tham gia vận chuyển đổ chất nạo vét trong thi công* ***nạo vét, duy tu*** *luồng hàng hải, khu nước, vùng nước...*”. Công tác nạo vét gồm nạo vét ban đầu (đầu tư dự án) và nạo vét duy tu. Đề nghị làm rõ nếu công tác thi công nạo vét gồm cả hai công tác trên thì cần điều chỉnh lại là “...nạo vét cơ bản, nạo vét duy tu,...”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa điểm g khoản 2 dự thảo, thay cụm từ “trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước” thành “trong hoạt động nạo vét” vì tại Nghị định 159/2018/NĐ-CP đã có định nghĩa “hoạt động nạo vét”. |
| “5a. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch được duyệt.” |  |  |
| e) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 như sau: |  |  |
| “c) Không có hoặc không thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dẫn đến xảy ra tai nạn.” |  |  |
| g) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau: |  |  |
| ***“***8. Biện pháp khắc phục hậu quả: |  |  |
| a) Buộc trang bị thiết bị cứu sinh hoặc trang bị thiết bị cứu sinh phù hợp theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; |  |  |
| b) Buộc thiết lập đầy đủ, thiết lập báo hiệu hàng hải phù hợp theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này; |  |  |
| b1) Buộc di dời đăng đáy, lồng bè hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, khai thác tài nguyên trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải không đúng vị trí quy định tại điểm e khoản 2 Điều này; |  |  |
| c) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do các hành vi vi phạm quy định tại các điểm d khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều này; |  |  |
|  |  | - Tách hành vi tại điểm c khoản 3 |
| d) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng trái phép đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều này; |  |  |
| đ) Buộc khắc phục hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện tham gia vận chuyển đổchất nạo vét trong thi công phải bảo đảm hoạt động sẵn sàng, liên tục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 3 Điều này; |  |  |
| e) Buộc lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện tham gia vận chuyển đổ chất nạo vét trong thi công đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này; |  |  |
| g) Buộc phải có phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều này.” |  |  |
| **10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:** |  |  |
| ***“*Điều 15. Vi phạm quy định về cân xác nhận khối lượng toàn bộ đối với mỗi Công-te-nơ vận tải biển** |  |  |
| Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sau đây: |  |  |
| 1. Không cân xác nhận khối lượng toàn bộ Công-te-nơ hoặc cân xác nhận khối lượng toàn bộ Công-te-nơ không đúng phương pháp theo quy định; |  |  |
| 2. Không xác nhận hoặc xác nhận không đúng khối lượng toàn bộ Công-te-nơ theo quy định.” |  | - Bổ sung theo khoản 2, Điều 9 Thông tư 14/2016/TT-BGTVT 28/6/2016 |
| 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau: | **Sở Giao thông vận tải Ninh Bình**  *Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:*  1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1,000,000 đến 2,000,000 đồng đối với tổ chức đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:  a) Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 10% đến 50% (trừ xe xi téc chở chất lỏng), trên 20% đến 50% đối với xe xi téc chở chất lỏng  b) Xếp hàng hóa lên xe ô tô mà không ký xác nhận việc xếp hàng hóa vào Giấy vận tải theo quy định.  2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức đối hành vi. Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 50% đến 100%.  3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8,000,000 đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức đối với mỗi hành vi vi phạm sau dây:  a) Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượtquátrọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 100%  b) Chất xếp hàng hóa siêu trường, siêu trọng không đúng nội dung trong giấy phép lưu hành.  Lý do: Để cùng mức phạt với hành vi vi phạm “Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe” được quy định tại: điểm a, khoản 1; khoản 3; khoản 5 Điều 28 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nguyên tắc xác định mức phạt tiền tại Điều 5 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP: Mức phạt tiền của mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân; trường hợp có cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Vì vậy, không quy định cụ thể mức phạt đối với cá nhân và tổ chức tại từng điều tại Nghị định. |
| **Điều 16. Vi phạm quy định về xếp hàng hóa lên xe ô tô trong vùng đất cảng** |  | - Tăng mức phạt tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 theo dự thảo sửa đổi tại khoản 3, khoản 5 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP |
| “1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 10% đến 50% (trừ xe xi téc chở chất lỏng), trên 20% đến 50% đối với xe xi téc chở chất lỏng; |  |  |
| b) Xếp hàng hóa lên xe ô tô mà không ký xác nhận việc xếp hàng hóa vào Giấy vận tải theo quy định. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 50% đến 100%.” |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:  a) Xếp hàng hóa lên mỗi xe ô tô (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) vượt quá trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 100%. |  |  |
| b) Chất xếp hàng siêu trường, siêu trọng không đúng nội dung trong Giấy phép lưu hành; |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chất xếp hàng siêu trường, siêu trọng không có Giấy phép lưu hành hoặc có Giấy phép lưu hành nhưng đã hết giá trị sử dụng. |  |  |
| 5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải hạ phần hàng xếp vượt quá trọng tải cho phép chở của xe ô tô trong trường hợp xe ô tô được xếp hàng chưa rời khỏi khu vực xếp hàng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.” |  |  |
| **12. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:** |  |  |
| **“Điều 17. Vi phạm quy định đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô trong vùng đất cảng** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/giờ đến dưới 10 km/giờ. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/giờ đến 20 km/giờ. | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**  Tại Khoản 2 Điều 17 đề nghị bỏ cụm từ “Điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa bỏ đoạn “Điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô”. |
| 3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô chạy quá tốc độ trên 20 km/giờ đến 35 km/giờ; |  |  |
| b) Điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/01 lít khí thở. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/giờ. |  |  |
| 5. Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/01 lít khí thở. |  |  |
| 6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. |  |  |
| 7. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này; |  |  |
| b) Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn từ 02 tháng đến 04 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3, khoản 4 Điều này; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ có thời hạn 10 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; |  |  |
| d) Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ có thời hạn 16 tháng đến 18 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này; |  |  |
| đ) Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ có thời hạn 22 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.” |  |  |
| **13. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:** |  |  |
| **“Điều 20. Vi phạm quy định về sử dụng giấy chứng nhận và điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán, thuê, cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh khai thác cảng biển không đúng giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không có phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định; |  |  |
| b) Không có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy hoặc không có phương án chữa cháy theo quy định; | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**:  Đề nghị tại điểm b khoản 3 Điều 20 bỏ cụm từ “hoặc không có phương án chữa cháy theo quy định”.  Lý do: theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC thì việc có phương án chữa cháy theo quy định là một trong những điều kiện an toàn về PCCC nên việc quy định như thế là không cần thiết. | Tiếp thu ý kiến, sửa điểm b khoản 3 |
| c) Không có đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; |  |  |
| d) Không có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển hoặc không có hợp đồng thuê kho, bãi đối với trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi theo quy định; |  |  |
| đ) Không có đủ phương tiện tiếp nhận, thu hồi các chất thải từ tàu để xử lý theo quy định; |  |  |
| e) Không có đủ nhân lực hoặc hệ thống, công trình hoặc thiết bị quản lý, xử lý chất thải phát sinh tại khu vực cảng biển theo quy định; |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Kinh doanh khai thác cảng biển không có giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định. |  |  |
| b) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển; |  |  |
| c) ~~Cố tình~~ sử dụng một trong các giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển. | **Thanh tra Bộ:**  Điểm c khoản 4 Điều 20:  thay từ *"Cố tình"* thành *"Cố ý"*; | Tiếp thu một phần, sửa đổi bỏ cụm từ “Cố tình”. |
| 5. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này; |  |  |
| b) Tịch thu giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều này.” |  |  |
| **14. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:** | **Bộ Tài chính:**  Đề nghị bổ sung một điểm quy định về việc niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng, để phù hợp quy định tại Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [109/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-109-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-gia-phi-le-phi-hoa-don-208273.aspx) ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. | Đề nghị giữ nguyên vì theo quy định tại điểm b khoản Điều 21 đã quy định “niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển không đúng theo quy định” là bao gồm cả nội dung góp ý. |
| **“Điều 21. Vi phạm quy định về công khai thông tin về giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa Công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển trên trang thông tin điện tử hoặc tại trụ sở của doanh nghiệp theo quy định; |  |  |
| b) Niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển không đúng theo quy định. | **Thanh tra Bộ:**  Sửa điểm b khoản 1 Điều 21 thành: *"Niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển không đúng* ***mức giá đã kê khai với cơ quan có thẩm quyền****"*; | Dự thảo đã sửa Điều 21, bãi bỏ điểm b khoản 1. |
| 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần, tái phạm.” |  |  |
| 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau: |  |  |
| **“Điều 22. Vi phạm quy định về kê khai giá dịch vụ tại cảng biển** | **Bộ Tài chính:**  Đề nghị bổ sung một điểm quy định về trường hợp không kê khai giảm giá phù hợp với biến động giảm giá của yếu tố hình thành giá theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để phù hợp với quy định xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [109/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-109-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-gia-phi-le-phi-hoa-don-208273.aspx) ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. | Dự thảo đã bãi bỏ Điều 22 vì các hành vi vi phạm về kê khai giá được quy định tại Luật Giá và đã được quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí. |
| 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không đủ các nội dung của văn bản kê khai giá sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá đã có văn bản nhắc nhở, yêu cầu nộp lại văn bản kê khai giá. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không thực hiện kê khai giá với cơ quan có thẩm quyền theo quy định; |  |  |
| b) Không thông báo bằng văn bản về mức giá điều chỉnh tăng hoặc giảm cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp phải thực hiện thông báo giá theo quy định của pháp luật về giá; |  |  |
| c) Áp dụng mức giá kê khai không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về giá kể từ ngày thực hiện kê khai giá với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.” |  |  |
| 16. Sửa đổi tên Điều 23 và sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau: |  |  |
| **“Điều 23. Vi phạm quy định về giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa Công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển** | **Bộ Tài chính:**  - Tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định: Tại Điều 90 Bộ Luật Hàng hải quy định dịch vụ cảng biển gồm 02 nhóm: (i) Nhóm dịch vụ tại cảng biển do Bộ GTVT quy định khung giá; (ii) Dịch vụ tại cảng biển khác do doanh nghiệp tự quyết định và thực hiện kê khai niêm yết giá theo quy định.  Tuy nhiên, tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định đang gộp chung tất cả hành vi cung cấp dịch vụ tại cảng biển (cả dịch vụ tại cảng biển do doanh nghiệp tự quy định và dịch vụ tại cảng biển do Bộ GTVT quy định khung giá); không đúng mức giá kê khai, không đúng mức giá niêm yết.  Vì vậy, đề nghị tách riêng các đối tượng nêu trên để tránh nhầm lẫn, bỏ sót hành vi vi phạm, từ đó xem xét, đề xuất mức tiền xử phạt cho phù hợp đối với mỗi hành vi đảm bảo phù hợp quy định hiện hành và thực tế hiện nay.  - Đối với xử phạt các hành vi trong lĩnh vực hàng hải liên quan đến lĩnh vực giá (tại khoản 14, khoản 15, khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định): hiện nay giữa Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn, Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [109/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-109-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-gia-phi-le-phi-hoa-don-208273.aspx) và dự thảo Nghị định có sự khác nhau về số tiền xử phạt, do đó, đề nghị Bộ GTVT rà soát, thuyết minh, bổ sung cơ sở điều chỉnh mức phạt tiền nêu trên. | Dự thảo đã bãi bỏ Điều 23 vì các hành vi vi phạm về kê khai giá được quy định tại Luật Giá và đã được quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí. |
| 17. Sửa đổi, bổ sung tên Mục 3 Chương II như sau: |  |  |
| **“Mục 3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN”** | **Sở Giao thông vận tải Quảng Trị**  1. Đề nghị thống nhất viết chữ in hoa hoặc in thường tên các mục tại Điều 1 của dự thảo và thêm hoặc bỏ dấu” và dấu: đằng sau tên các mục, ví dụ:  **“Mục 3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYÊN”**  **“Mục 4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TÀU THUYỀN, XÓA ĐĂNG KÝ VÀ BỐ TRÍ THUYỀN VIÊN; SỬ DỤNG CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN, SỐ THUYỀN VIÊN”**  **“MỤC 12: VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG HÀNG HẢI; KHAI BÁO, BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI**  **“MỤC 13. VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TẠI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI**  2. Đề nghị viết chữ in thường tên “Mục” cho phù hợp với Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải. | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo Nghị định. |
| 18. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 32 như sau: |  |  |
| “1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai báo không đủ hoặc sai một trong các thông tin trong thông báo, xác báo tàu đến, rời cảng hoặc bản khai chung hoặc danh sách thuyền viên, danh sách hành khách theo quy định. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồngđối với hành vi: |  |  |
| a) Làm thủ tục cho tàu thuyền vào, rời cảng biển hoặc quá cảnh chậm hơn thời gian quy định; | **Bộ Kế hoạch đầu tư**  Đề nghị quy định rõ mức thời gian làm thủ tục cho tàu thuyền vào, rời cảng biển hoặc quá cảnh chậm hơn thời gian quy định thì áp mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng như trong dự thảo | Đề nghị giữ nguyên vì quy định về thời gian làm thủ tục cho tàu thuyền được quy định chi tiết đối với từng thủ tục cho tàu thuyền vào, rời cảng biển tại các điều: 87, 88, 89, 90, 93, 94, 95, 97, 98, 99, 100 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. |
| b) Không làm thủ tục cấp lại Giấy phép rời cảng cho tàu thuyền hết hiệu lực theo quy định. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến ~~15.000.000 đồng~~đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Trong thời gian quy định, không cung cấp đủ các giấy tờ hoặc cung cấp giấy tờ không phù hợp khi làm thủ tục vào, rời cảng hoặc quá cảnh; |  |  |
| b) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ giấy tờ về hàng hóa nguy hiểm được vận chuyển trên tàu theo quy định; |  |  |
| c) Không có bản chính hoặc bản sao công chứng bảo lãnh ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với tàu biển để chi trả chi phí hồi hương cho thuyền viên theo quy định; |  |  |
| d) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin về vũ khí, vật liệu nổ, người trốn trên tàu theo quy định. |  |  |
| ~~4.Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi~~ tự ý bốc dỡ hàng hóa hoặc cho thuyền viên, hành khách hoặc những người không có nhiệm vụ lên tàu trước khi tàu làm xong thủ tục nhập cảnh hoặc rời tàu sau khi đã làm xong thủ tục xuất cảnh theo quy định. | **Bộ Quốc phòng, Đại tá Vũ Văn Khanh (Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển), Trung tá Lê Thiện Thành (Bộ đội biên phòng)**  Tại khoản 18 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 32:  Đề nghị bỏ cụm từ “hoặc cho thuyền viên, hành khách hoặc những người không có nhiệm vụ lên tàu trước khi tàu làm xong thủ tục nhập cảnh hoặc rời tàu sau khi đã làm xong thủ tục xuất cảnh theo quy định”. Vì, hành vi này đã được điều chỉnh bởi điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; đồng thời, mức phạt tại dự thảo Nghị định này và Nghị định số 96/2020/NĐ-CP có sự chênh lệch (khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định mức phạt từ 15,000,000 đến 30.000.000 đồng; điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định 96/2020/NĐ-CP quy định mức phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng). | Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa mức phạt cho thống nhất với điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020, sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Nghị định. |
| ~~5~~. Đối với hành vi không có giấy phép rời cảng cuối cùng theo quy định hoặc rời cảng khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền sẽ bị xử phạt như sau: |  |  |
| a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; |  |  |
| b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; |  |  |
| c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; |  |  |
| d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tàu thuyền có tổng dung tích từ 3.000 GT trở lên. |  |  |
| ~~6~~. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi của tàu thuyền nước ngoài tham gia vận tải nội địa hoặc thực hiện các hoạt động đặc thù khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định. |  |  |
| ~~7.~~ Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại ~~khoản 5~~ Điều này. |  |  |
| ~~8~~. Biện pháp khắc phục hậu quả:  a) Buộc khai báo bổ sung và đính chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Buộc thanh toán phí, lệ phí hàng hải và các khoản tiền liên quan khác theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại ~~khoản 5~~ Điều này. |  |  |
| 19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 33 như sau: |  | Dự thảo giữ nguyên không sửa Điều 33 |
| a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau: |  |  |
| “d) Không treo hoặc treo cờ hiệu không đúng quy định;” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ và điểm e khoản 5 như sau: |  |  |
| “đ) Không sử dụng hoặc sử dụng không đúng các loại tín hiệu cờ, âm thanh, ánh sáng và dấu hiệu theo quy định; |  |  |
| e) Tàu thuyền không ghi rõ hoặc ghi không đúng tên hoặc số hiệu, số IMO, cảng hoặc nơi đăng ký, vạch mớn nước theo quy định;” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm a và bổ sung các điểm m, n, o vào sau điểm l khoản 6 như sau: |  |  |
| “a) Không thông báo cho Cảng vụ hàng hải về sự cố, tai nạn hàng hải do tàu mình gây ratrong thời gian quy định hoặc vi phạm quy định khác về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải; |  |  |
| m) Thông tin hiển thị trên thiết bị nhận dạng tự động (AIS) không đúng với thông tin thực tế của tàu thuyền; |  |  |
| n) Thuyền trưởng không cung cấp chính xác, đầy đủ kịp thời thông tin về hoạt động của tàu thuyền theo quy định; |  |  |
| o) Thuyền trưởng không chấp hành chỉ dẫn của nhân viên điều hành hệ thống VTS.” |  |  |
| d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 12 như sau: |  |  |
| “c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 11 Điều này.” |  |  |
| đ) Bổ sung điểm c vào khoản 13 như sau: |  |  |
| “c. Buộc khắc phục ghi rõ hoặc ghi đúng tên hoặc số hiệu, số IMO, cảng hoặc nơi đăng ký, vạch mớn nước theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều này ”. |  |  |
| 20. Sửa đổi tên Mục 4 Chương II như sau: |  |  |
| **“Mục 4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TÀU THUYỀN, *XÓA ĐĂNG KÝ* VÀ BỐ TRÍ THUYỀN VIÊN; SỬ DỤNG CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN, SỐ THUYỀN VIÊN”** |  |  |
| 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau: |  |  |
| **“Điều 40. Vi phạm quy định về đăng ký tàu thuyền** |  | Dự thảo sửa lại kết cấu Điều 40, tách riêng nội dung đăng ký, xóa đăng ký và sử dụng giấy chứng nhận tàu thuyền. |
| 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Đăng ký tàu thuyền không đúng thời hạn theo quy định; |  |  |
| b) Không có hoặc không xuất trình được một trong các loại giấy chứng nhận, tài liệu của tàu thuyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận, tài liệu đó hết giá trị sử dụng. |  |  |
| c) Không gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển về Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam để quản lý khi tàu đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài; |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Khai thác tàu thuyền khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu thuyền; |  |  |
| b) Không thực hiện đăng ký thay đổi chủ sở hữu tàu thuyền theo quy định khi tàu thuyền đã được mua, bán, chuyển quyền sở hữu; |  |  |
| c) Không thực hiện đăng ký thay đổi theo quy định khi tàu thuyền có sự thay đổi tên tàu, địa chỉ chủ tàu, thông số kỹ thuật, công dụng của tàu thuyền, tổ chức đăng kiểm tàu biển; |  |  |
| d) Không thực hiện xóa đăng ký tàu theo quy định. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn một trong các giấy chứng nhận của tàu thuyền; |  |  |
| b) Sử dụng một trong các giấy chứng nhận của tàu thuyền khác, giấy chứng nhận bị tẩy xóa, sửa chữa sai lệch nội dung hoặc giấy chứng nhận giả; |  |  |
| c) Khai báo sai lệnh thông tin; sử dụng giấy tờ tẩy xóa, sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của tàu thuyền; | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Bổ sung cụm từ “đăng ký” vào sau cụm từ “giấy chứng nhận” tại điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định 142/2017/NĐ-CP. | - Đề nghị giữ nguyên, không bổ sung cụm từ “đăng ký” vì quy định giấy chứng nhận chung;  - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp sửa lỗi chính tả. |
| d) Không đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam theo quy định đối với tàu thuyền thuộc doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước. |  |  |
| 4. Đối với hành vi không có hoặc có giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính đối với tàu thuyền chở khách, chở dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác nhưng đã hết hạn sử dụng theo quy định sẽ bị xử phạt như sau: | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Sửa cụm từ “hết hạn sử dụng” thành “hết hiệu lực” tại khoản 4 Điều 40 Nghị định 142/2017/NĐ-CP. | Tiếp thu chỉnh sửa khoản 4, cụm từ “hết hạn sử dụng” thành “hết hiệu lực”. |
| a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tàu thuyền chở khách dưới 50 người; tàu thuyền chở dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác có tổng dung tích dưới 200 GT; |  | Dự thảo chuyển nội dung khoản 4 lên khoản 4 Điều 32. |
| b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tàu thuyền chở khách từ 50 người đến dưới 100 người; tàu thuyền chở dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; |  |  |
| c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tàu thuyền chở khách từ 100 người đến dưới 300 người; tàu thuyền chở dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; |  |  |
| d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tàu thuyền chở khách từ 300 người trở lên; tàu thuyền chở dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác có tổng dung tích từ 3.000 GT trở lên. |  |  |
| 5. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a)Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. |  |  |
| ~~b)Thu hồi~~ giấy chứng nhận đã cấp của tàu thuyền đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 3 Điều này; | **Bộ Quốc phòng, Đại tá Vũ Văn Khanh (Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển)**  Tại khoản 21 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 40:  Đề nghị bổ sung điểm b khoản 5 như sau: “b) Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho tàu thuyền đối với các hành vi vi phạm tại điểm a, c khoản 3 Điều này”. | - Dự thảo đã sửa toàn bộ Điều 40. |
| **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Bổ sung cụm từ “đăng ký” vào sau cụm từ “giấy chứng nhận” tại điểm b khoản 5 Điều 40 Nghị định 142/2017/NĐ-CP. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa bổ sung cụm từ “đăng ký” vào sau cụm từ “giấy chứng nhận” tại điểm c dự thảo Nghị định. |
| 6. Biện pháp khắc phục hậu quả: |  |  |
| Buộc thực hiện khắc phục các hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1; điểm b, c, d khoản 2; điểm d khoản 3 Điều này.” |  |  |
| 22. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau: |  |  |
| **~~“Điều 41. Vi phạm quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa khi vào, rời và hoạt động tại cảng biển~~** | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Đề nghị tham chiếu sang Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa để tránh chồng chéo. | Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ Điều 41 |
| ~~1. Phạt tiền từ 65.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi khai thác phương tiện quá niên hạn sử dụng theo quy định.~~ |  |  |
| ~~2. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyện môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 02 tháng đến 04 thángđối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”~~ | **Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:**  Lỗi chính tả “chuyện môn” trong từng đoạn.  “2. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng hoặc giấy chứng nhận khả năng **chuyên** môn của thuyền trường có thời hạn từ 02 tháng đến 04 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.” | Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ Điều 41 |
| 23. Sửa đổi, bổ sung Điều 42 như sau: | **Bộ Thông tin và truyền thông:**  Dự thảo đang quy định hành vi và hình thức xử phạt đối với :”...sử dụng chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn...”. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải đang được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp theo Thông tư số 36/2020/TT-BTTTT ngày 13/11/2020 và Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016. Tuy nhiên, thẩm quyền xử phạt có liên quan đến ”Chứng chỉ chuyên môn” chưa quy định giao Bộ Thông tin và Truyền thông. Do đó, đề nghị cân nhắc, bổ sung. | Đề nghị giữ nguyên vì hành vi vi phạm được phát hiện khi tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính do Cục Hàng hải Việt Nam cung cấp hoặc trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của tàu thuyền tại cảng hoặc hành trình trên biển. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến chứng chỉ chuyên môn bị tẩy xóa, sửa chữa, không do cơ quan có thẩm quyền cấp, cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sẽ thực hiện tịch thu chứng chỉ và thông báo cho cơ quan cấp chứng chỉ chuyên môn theo quy định. |
| **“Điều 42. Vi phạm quy định về bố trí thuyền viên, sử dụng chứng chỉ hành nghề, *chứng chỉ chuyên môn*, sổ thuyền viên** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không ghi hoặc ghi không đầy đủ thông tin trong sổ thuyền viên theo quy định. |  |  |
|  |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Bố trí thuyền viên làm việc trên tàu thuyền không có đủ chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên hoặc có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn nhưng hết hiệu lực hoặc bố trí chức danh thuyền viên không phù hợp với chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên; | **Bộ Quốc phòng, Đại tá Vũ Văn Khanh (Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển)**  Tại khoản 23 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung Điều 42:  Đề nghị bổ sung hành vi “hoặc không mang theo chứng chỉ hành nghề,.” và “không có hộ chiếu thuyền viên” vào điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP, Vì, trong thực tiễn nhiều trường hợp thuyền viên không có đủ hoặc không mang theo chứng chỉ chuyên môn và không có hộ chiếu thuyền viên, nếu không quy định sẽ không có căn cứ để xử phạt, dẫn đến tính khả thi của văn bản không cao, không chặt chẽ.  Điểm a khoản 2 Điều 42 được viết lại như sau: “Bố trí thuyền viên làm việc trên tàu thuyền không có, không có đủ hoặc không mang theo chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn,… chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên; không có hộ chiếu thuyền viên”. | - Tiếp thu một phần vì điểm a này đang quy định xử phạt hành vi của chủ tàu trong việc bố trí thuyền viên. Trường hợp chủ tàu khi bố trí thuyền viên đã đầy đủ chứng chỉ chuyên môn, nhưng thuyền viên đó không mang theo để trình khi được cơ quan chức năng kiểm tra là lỗi của thuyền viên. Vì vậy, hành vi này đề nghị bổ sung vào khoản 1 điều này để xử phạt thuyền viên, tách khoản 1 thành 2 điểm a và b.  - Hiện nay, theo quy định của Luật xuất, nhập cảnh 2019, thuyền viên có thể sử dụng Hộ chiếu phổ thông hoặc Hộ chiếu thuyền viên còn hạn để xuất nhập cảnh bằng đường biển (mặc dù Cục Hàng hải không cấp Hộ chiếu thuyền viên nữa). Nhưng hành vi không mang theo Hộ chiếu nên áp dụng quy định tại văn bản quy định pháp luật khác liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam. |
| b) Bố trí chức danh thuyền viên làm việc trên tàu thuyền không phù hợp với chức danh đăng ký trong sổ thuyền viên. |  | Sửa lại điểm b khoản 2, giữ nguyên như điểm b khoản 2 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. |
|  |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, số thuyền viên. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Sử dụng chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên giả mạo hoặc đã bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung trái quy định; | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 23 Điều 1 dự thảo: Đề nghị thay từ “trái quy định" tại điểm a khoản 4 Điều 42 thành "theo quy định" vì bản thân hành vi được miêu tả trong điểm này đã trái quy định pháp luật, không cần phải sử dụng từ "trái" lần thứ hai; | - Tiếp thu một phần, chỉnh sửa lại điểm a khoản 4 cho phù hợp, dễ hiểu hơn. |
| b) Sử dụng chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên của người khác để làm việc trên tàu; |  |  |
| c) Khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên. |  |  |
| d) Không thực hiện việc khai báo hoặc khai báo không chính xác thông tin xuống, rời tàu cho thuyền viên bằng phương thức điện tử vào Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên của Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định. |  |  |
| 5. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này; |  |  |
| b) Tịch thuchứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này. |  |  |
| c) ~~Thu hồi~~chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. |  |  |
| 6. Biện pháp khắc phục hậu quả |  |  |
| Buộc khai báo đầy đủ thông tin xuống, rời tàu cho thuyền viên bằng phương thức điện tử vào Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên của Cục Hàng hải Việt nam quy định tại điểm d khoản 4 Điều này.” |  |  |
| 24. Sửa đổi, bổ sung Điều 45 như sau: |  |  |
| **“Điều 45. Vi phạm quy định trong khi dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây của hoa tiêu: |  |  |
| a) Không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải khi dẫn tàu, nếu xảy ra hoặc phát hiện thấy tai nạn, sự cố hàng hải, việc bố trí tàu lai và điều kiện an toàn cập, rời cầu cảng, sự thay đổi tình trạng của báo hiệu hàng hải, điều kiện an toàn trên luồng hàng hải và những sự việc khác không bảo đảm an toàn theo quy định; |  |  |
| b) Không thông báo, xác báo cho Cảng vụ hàng hải về thời gian, địa điểm lên tàu, rời tàu hoặc tình hình dẫn tàu theo quy định; |  |  |
| c) Không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải việc tàu thuyền chạy quá tốc độ cho phép tại khu vực có quy định giới hạn tốc độ và chạy ngược chiều tại luồng một chiều hoặc tránh vượt nhau tại khu vực cấm tránh vượt; |  |  |
| d) Lên tàu chậm hơn thời gian quy định hoặc lên, xuống tàu không đúng địa điểm quy định mà không có lý do chính đáng; |  |  |
| đ) Dẫn tàu vào, rời cảng hoặc di chuyển không đúng theo kế hoạch điều động tàu của Cảng vụ hàng hải hoặc không đúng với tàu được phân công dẫn mà không có lý do chính đáng; | **Sở GTVT tỉnh Bình Thuận**  Tại điểm đ, khoản 1, Điều 45 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau:  “Dẫn tàu vào, rời cảng hoặc di chuyển không đúng theo kế hoạch điều động của Cảng vụ hàng hải hoặc không đúng với tàu được phân công dẫn, **không thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải khi có sự thay đổi về kế hoạch hoa tiêu dẫn tàu hàng ngày** mà không có lý do chính đáng” | Đề nghị giữ nguyên hành vi vi phạm về thông báo đã được quy định tại điểm a khoản 1. |
| e) Tự ý rời tàu khi chưa có sự đồng ý của thuyền trưởng; |  |  |
| g) Không sử dụng trang phục hoa tiêu theo quy định khi dẫn tàu. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm: Hoa tiêu có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/01 lít khí hoặc có sử dụng các chất kích thích khác mà luật cấm sử dụng khi dẫn tàu. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Hoa tiêu hàng hải dẫn tàu vào neo đậu, cập cầu hoặc di chuyển trong vùng nước cảng khi chưa có lệnh điều động hoặc sai vị trí chỉ định của Cảng vụ hàng hải; |  |  |
| b) Từ chối dẫn tàu mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải hoặc tổ chức hoa tiêu hàng hải về việc từ chối dẫn tàu; |  |  |
| c) Tự ý dẫn tàu không đúng tuyến luồng hàng hải đã được công bố; |  |  |
| d) Hoa tiêu dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải ít nghiêm trọng. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm: Hoa tiêu có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt quá 50 miligam đến 80 miligam /100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/01 lít khí thở khi dẫn tàu. |  |  |
| 5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Hoa tiêu dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải nghiêm trọng; |  |  |
| b) Hoa tiêu chỉ dẫn cho thuyền trưởng điều động tàu thuyền được dẫn chạy quá tốc độ cho phép từ 01 hải lý/giờ đến 02 hải lý/giờ. |  |  |
| 6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Hoa tiêu dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng; |  |  |
| b) Hoa tiêu chỉ dẫn cho thuyền trưởng điều động tàu thuyền được dẫn chạy quá tốc độ cho phép trên 02 hải lý/giờ hoặc chạy ngược chiều hoặc tránh vượt nhau tại khu vực cấm tránh vượt. |  |  |
| c) Hoa tiêu có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/01 lít khí thở khi dẫn tàu. |  |  |
| 7. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 10 tháng đến 12 tháng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Điều này; |  |  |
| b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 16 tháng đến 18 tháng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại khoản 4 Điều này; |  |  |
| ~~c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại điểm akhoản 5 Điều này;~~ |  |  |
| ~~d)~~ Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 22 tháng đến 24 tháng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại ~~điểm c khoản 5~~ Điều này; | **Thanh tra Bộ:**  Điểm d khoản 7 Điều 45:  Rà soát lại vì không có điểm c khoản 5 Điều 45  **Sở Giao thông vận tải Nam Định**  Tại khoản 24 Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định: “......7. Hình thức xử phạt bổ sung:  *d) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 22 tháng đến 24 tháng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại điểm c khoản 5 Điều này”*  Tuy nhiên trong dự thảo của Nghị định không có điểm c khoản 5. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại nội dung điểm d khoản 7 cho phù hợp**.** | - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa khoản dẫn chiếu là điểm c khoản 6.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa khoản dẫn chiếu là điểm c khoản 6. |
| ~~đ) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải của hoa tiêu hàng hải có thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm được quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.”~~ |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 5 Điều 48 như sau: |  |  |
| a) Bổ sung điểm e vào khoản 2 như sau: |  |  |
| “e) Không bố trí cho thuyền viên hồi hương đúng theo thời gian quy định.” |  |  |
| b) Bổ sung điểm e vào khoản 5 Điều 48 như sau: |  |  |
| e. Buộc bố trí đưa thuyền viên hồi hương theo thời gian quy định tại điểm e khoản 2 Điều này***”.*** |  |  |
| 26. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 51 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: |  |  |
| **“**1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với mỗi hành vi sau đây: |  |  |
| a) Không thực hiện phá dỡ tàu biển trong thời hạn quy định; |  |  |
| b) Phá dỡ từng tàu biển mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển theo quy định” |  |  |
| b) Bổ sung các điểm đ, e vào khoản 2 Điều 51 như sau: |  | Dự thảo đã bỏ 2 điểm bổ sung đ và e tại khoản 2. |
| “đ) Không duy trì các điều kiện đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo quy định; |  |  |
| e) Không duy trì các điều kiện để nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo quy định.” |  |  |
| 27. Bổ sung điểm g và h vào khoản 2 Điều 56 như sau: |  | Dự thảo không sửa đổi, bổ sung Điều 56 |
| “g) Không có cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý học viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu các khóa đào tạo, huấn luyện hoặc cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý chứng chỉ nghiệp vụ. |  |  |
| h) Cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ không liên kết với cơ sở dữ liệu thuyền viên của Cục Hàng hải Việt Nam”. |  |  |
| 28. Sửa đổi tên Mục 11 Chương II như sau: |  |  |
| **“Mục 11*.* VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN”** |  |  |
| 29. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau: |  |  |
| **“Điều 57. Vi phạm quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu*tại cảng biển*** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng một trong các nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối vớihành vi không thực hiện một trong các nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không sẵn sàng huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; không chấp hành lệnh điều động của cơ quan chủ trì triển khai kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu cấp đó. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi: |  |  |
| a) Không có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. |  |  |
| b) Không lập lại kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch. |  |  |
| 5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với các cảng xăng, dầu thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý. |  |  |
| 6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, điểm b khoản 4, 5 Điều này.” |  |  |
| 30. Sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau: |  |  |
| **“Điều 58: Vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu của tàu thuyền** |  |  |
| ***2***. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối vớihành vitàu dầu tiến hành chuyển tải, sang mạn tàu khác trên vùng biển Việt Nam mà không thông báo ít nhất trước 48 giờ kế hoạch chuyển tải, sang mạn cho Đầu mối liên lạc quốc gia hoặc Cảng vụ gần nhất về thời gian, vị trí và khối lượng dầu sẽ tiến hành chuyển tải, sang mạn theo quy định. | **Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**  Điểm 1, khoản 30, Điều 1 dự thảo Nghị địnhquy định quy định hành vi: “*tàu dầu tiến hành chuyển tải, sang mạn không thông báo về thời gian, vị trí và khối lượng dầu sẽ tiến hành chuyển tải, sang mạn”,* Điểm 2 quy định hành vi*“tàu dầu thực hiện việc chuyển tải, sang mạn tàu khác trên vùng biển Việt Nam khi chưa được sự đồng ý của đầu mối liên lạc quốc gia hoặc Cảng vụ*”. Hai hành vi trên đều cùng mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng như vậy chưa hợp lý, không tương xứng với tính chất hành vi vi phạm trong thực tế. Đề nghị rà soát, xây dựng lại mức phạt hợp lý, tương xứng với tính chất hành vi vi phạm. | Dự thảo đã bãi bỏ Điều 58 vì nội dung đã được quy định tại Điều 57. |
| ***3***. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối vớihành vi tàu dầu thực hiện việc chuyển tải, sang mạn tàu khác trên vùng biển Việt Nam khi chưa được sự đồng ý của Đầu mối liên lạc quốc gia hoặc Cảng vụ. |  |  |
| ***4.***Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối vớihành vi không có Kế hoạch ứng cứu ô nhiễm dầu của tàu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các tàu chở dầu mang cờ quốc tịch Việt Nam có tổng dung tích từ 150 GT trở lên, các tàu khác không phải tàu chở dầu có tổng dung tích từ 400 GT trở lên; |  |  |
| ***5***. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối vớihành vi không có kế hoạch chuyển tải dầu giữa tàu với tàu trên biển được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các tàu chở dầu mang cờ quốc tịch Việt Nam có tổng dung tích từ 150 GT trở lên tham gia vào việc chuyển tải dầu giữa tàu với tàu trên biển. |  |  |
| ***6***. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 02 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản1, 2, 3, 4 Điều này. |  |  |
| ***7***. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục hành vivi phạm quy địnhvề ứng phó sự cố tràn dầu của tàu thuyền đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.” |  |  |
| 31. Bổ sung Điều 58a như sau: |  |  |
| **“Điều 58a: Vi phạm quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: |  |  |
| a) Không công khai, niêm yết hoặc công khai, niêm yết không đúng danh sách tổ chức, cá nhân đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển và giá dịch vụ thu gom, xử lý chất thải trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở chính của cảng biển theo quy định. |  |  |
| b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời gian quy định về tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi: |  |  |
| a) Tàu thuyền có nhu cầu xử lý chất thải không thực hiện khai báo cụ thể hoặc khai báo không đúng cho Cảng vụ hàng hải tại khu vực về loại chất thải, khối lượng chất thải (theo kilogam hoặc mét khối), địa điểm chuyển thu gom và xử lý chất thải có trên tàu khi cập cảng theo quy định; |  |  |
| ~~b) Tàu thuyền bơm nước bẩn, nước lẫn cặn dầu và chất lỏng độc hại khác để chuyển thu gom và xử lý không thực hiện khai báo với Cảng vụ hàng hải khu vực theo quy định.~~ |  | Chuyển hành vi này xuống khoản 4 và tăng mức xử phạt. |
| ~~c)~~Tàu thuyền hoạt động dài ngày trong một khu vực hàng hải do một Cảng vụ hàng hải khu vực quản lý có nhu cầu thu gom và xử lý chất thải không thực hiện khai báo cụ thể hoặc khai báo không đúng loại chất thải, khối lượng chất thải theo kg hoặc m3, địa điểm và tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom và xử lý, yêu cầu bơm chuyển chất thải với Cảng vụ hàng hải khu vực theo quy định. |  |  |
| ~~d)~~Làm rơi vãi, gây phát tán, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom chất thải từ tàu thuyền. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cảng biển, bến cảng không bố trí phương tiện tiếp nhận để thực hiện thu gom chất thải từ tàu thuyền; vận chuyển, lưu giữ tạm thời và xử lý chất thải theo quy định hoặc không ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vichuyển giao nước bẩn, nước lẫn cặn dầu và chất lỏng độc hại khác từ tàu biển tới phương tiện tiếp nhận khi chưa được chấp thuận của Cảng vụ hàng hải tại khu vực. |  |  |
| 5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục vi phạm quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1,2,3,4 Điều này”. |  |  |
| **32. Bổ sung Điều 58b như sau:** |  |  |
| “Điều 58b: Vi phạm quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu thuyền gây ra | **UBND Đồng Tháp:**  Tại điểm a, b Khoản 1, Điều 58b được quy định tại Khoản 32, Điều 1 dự thảo Nghị định, quy định:  *“32. Bổ sung Điều 58b như sau:*  *Điều 58b: Vi phạm quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu thuyền gây ra*  *1. Phạt tiền từ* ***3.000.000*** *đồng đến* ***5.000.000*** *đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:*  ***a) Không trang bị các thiết bị chứa, phân loại rác theo quy định hoặc không dự trữ rác đúng nơi quy định;***  ***b) Gõ rỉ, sơn tàu thuyền khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải****;”*  Tuy nhiên, tại điểm a, b Khoản 1, Điều 35 của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, quy định:  *“Điều 35. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường do tàu thuyền gây ra*  *1. Phạt tiền từ* ***2.000.000*** *đồng đến* ***3.000.000*** *đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:*  ***a) Không trang bị các thiết bị chứa, phân loại rác theo quy định hoặc không dự trữ rác đúng nơi quy định;***  ***b) Gõ rỉ, sơn tàu thuyền khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải****.”*  Như vậy, với hành vi “*không trang bị các thiết bị chứa, phân loại rác theo quy định hoặc không dự trữ rác đúng nơi quy định*” và “*gõ rỉ, sơn tàu thuyền khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải*” thì Khoản 1, Điều 35 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định xử phạt từ **2.000.000** đồng đến **3.000.000** đồng, còn Khoản 1, Điều 58b được bổ sung tại Khoản 32, Điều 1 dự thảo Nghị định thì mức phạt là từ **3.000.000** đồng đến **5.000.000** đồng. Do đó, đề nghị rà soát lại quy định tại Khoản 32, Điều 1 dự thảo Nghị định. | Đề nghị giữ nguyên vì việc xây dựng dự thảo Điều 58b đã sửa đổi toàn bộ Điều 35 của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. Theo đó, tăng mức phạt so với Khoản 1, Điều 35 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. |
| 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không trang bị các thiết bị chứa, phân loại rác theo quy định hoặc không dự trữ rác đúng nơi quy định; |  |  |
| b) Gõ rỉ, sơn tàu thuyền khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải; |  |  |
| c) Không bố trí người thường trực ở trên boong và ngay tại nơi tiếp nhận nhiên liệu. | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Bổ sung thêm cụm từ “khi tàu thuyền nhận nhiên liệư” vào cuối câu tại điểm c khoản 1 Điều 58b Nghị định 142/2017/NĐCP. | - Tiếp thu ý kiến chỉnh sửa đổi, bổ sung điểm c. |
|  |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Tiến hành bơm chuyển hoặc tiếp nhận nhiên liệu giữa tàu thuyền và phương tiện khác khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải theo quy định; |  |  |
| b) Không có đủ các trang thiết bị phân ly dầu nước theo quy định hoặc có trang thiết bị nhưng không sử dụng được; | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Sửa lại điểm b khoản 2 Điều 58b Nghị định 142/2017/NĐ-CP như sau: “Không có thiết bị phân ly dầu nước, thiết bị lọc dầu hoặc có thiết bị nhưng không sử dụng được”. | Tiếp thu ý kiến, sửa điểm b |
| c) Không chấp hành một trong những quy trình, quy tắc an toàn kỹ thuật khi tiếp nhận nhiên liệu; |  |  |
| d) Cho tàu thuyền khác cập mạn khi đang trong quá trình tiếp nhận nhiên liệu giữa hai tàu; |  |  |
| đ) Sử dụng lò đốt rác, lò đốt chất thải trong khu vực cảng biển hoặc sử dụng dầu nhiên liệu chạy máy chính, máy đèn có hàm lượng lưu huỳnh vượt quá ~~chỉ số~~ mức ~~NOx, SO~~~~2~~ cho phép; | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Điểm đ khoản 2 Điều 58b Nghị định 142/2017/NĐ-CP sửa đoạn: “có hàm lượng lưu huỳnh vượt quá chỉ số NOx, SO2 cho phép” thành “...có hàm lượng lưu huỳnh vượt quá mức cho phép”. | Tiếp thu ý kiến, sửa điểm đ |
| e) Không ghi nhật ký bơm, xả dầu hoặc các chất nguy hiểm khác theo quy định. |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không có một trong các Giấy chứng nhận về ngăn ngừa ô nhiễm, Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm, Giấy chứng nhận quốc tế sử dụng năng lượng hiệu quả, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Bản công bố báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệutheo quy định; |  |  |
| b) Không có một trong các tài liệu: nhật ký rác, Kế hoạch quản lý sử dụng hiệu quả năng lượng tàu, Hồ sơ kỹ thuật NOx, Sổ ghi thông số động cơ, Sổ nhật ký các chất làm suy giảm tầng ô zôn, Sổ tay vận hành lò đốt chất thải, Quy trình chuyển đổi dầu nhiên liệu và nhật ký, Phiếu cung ứng dầu nhiên liệu, Hồ sơ kỹ thuật EEDI, Kế hoạch quản lý rác. Bảng tính lưu lượng xả nước thải, Bảng chỉ dẫn về rác thải. | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Điểm b khoản 3 Điều 58b Nghị định 142/2017/NĐ-CP: đề nghị xem xét đối với quy trình chuyển đổi dầu nhiên liệu và nhật ký vì tài liệu này chỉ áp dụng cho các tàu hành trình đến vùng kiểm soát xả SOx trên thế giới. Vùng biển Việt Nam không quy định kiểm soát xả SOx. Việt Nam chỉ kiểm soát hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu dùng cho tàu thuyền phù hợp với các quy định của Công ước MARPOL. | Đã sửa đổi khoản 3 theo hướng không quy định chi tiết các loại hồ sơ, tài liệu, giấy chứng nhận về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định và chuyển lên Điều 32 dự thảo Nghị định. |
| c) Không có một trong các tài liệu: Sổ tay ổn định và phân khoang, Nhật ký dầu Phần I, Nhật ký dầu Phần II, Sổ tay vận hành hệ thống theo dõi và kiểm soát thải dầu, Nhật ký hệ thống theo dõi và kiểm soát thải dầu đối với các chuyến hành trình cuối cùng có nước dằn tàu, Sổ tay trang thiết bị và vận hành hệ thống rửa bằng dầu thô, Tài liệu phù hợp của kế hoạch đánh giá trạng thái, Kế hoạch quản lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, Tài liệu máy tính ổn định | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Điểm c khoản 3 Điều 58b Nghị định 142/2017/NĐ-CP; đề nghị bỏ “Tài liệu phù hợp của kế hoạch đánh giá trạng thái" vì đến ngày 06 tháng 7 năm 2021 không còn tàu dầu loại 2 và 3 được phép hoạt động với điều kiện thỏa mãn kế hoạch đánh giá trạng thái được Ủy ban bảo vệ môi trường biển (MEPC) của IMO thông qua tại Nghị quyết MEPC.94(46). Bỏ đoạn “...đối với các hành trình cuối cùng có nước dãn tàu,...”. | Đã sửa đổi khoản 3 theo hướng không quy định chi tiết các loại hồ sơ, tài liệu, giấy chứng nhận về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định và chuyển lên Điều 32 dự thảo Nghị định |
| d) Không có một trong các tài liệu: Nhật ký hàng, Sổ tay quy trình và hệ thống, Kế hoạch ứng cứu ô nhiễm biển của tàu (SMPEP) |  |  |
| đ) Không có một trong các tài liệu Danh mục đặc điệt hoặc bản kê khai tên các chất độc hại và vị trí xếp đặt trên tàu. |  |  |
| 4. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vibơm, xả các loại chất thải từ tàu xuống cầu cảng hoặc vùng nước cảng biển không đúng quy định. |  |  |
| 5. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này. |  |  |
| 6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục các quy định ngăn ngừa ô nhiễm do tàu thuyền gây ra đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.” |  |  |
| 33. Bổ sung Điều 58c như sau: |  |  |
| **“Điều 58c: Vi phạm quy định về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Sử dụngcác hệ thống chống hà độc hại cho tàu khi hoạt động trong vùng nước cảng biển; |  |  |
| b) Sử dụngcác hệ thống chống hà độc hại cho tàu tại các cảng, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu; |  |  |
| c) Đổ các loại phế thải từ việc sử dụng hoặc loại bỏ hệ thống chống hà không phù hợp với quy định ra môi trường; |  |  |
| ~~d) Không có Giấy chứng nhận quốc tế về Hệ thống chống hà, Bản công bố hệ thống chống hà, Giấy chứng nhận phù hợp cho hệ thống chống hà của tàu theo quy định.~~ |  | Chuyển nội dung lên Điều 32 dự thảo. |
| 2. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này. |  |  |
| 3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường và vi phạm quy định về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàuđối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.” |  |  |
| 34. Bổ sung Điều 58d như sau: |  |  |
| ***“*Điều 58d: Vi phạm quy định về quản lý, kiểm soát nước dằn, cặn nước dằn của tàu thuyền** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không có một trong các Giấy chứng nhận phù hợp quản lý nước dằn tàu, Kế hoạch quản lý nước dằn, Sổ tay vận hành két nước dằn sạch chuyên dùng theo quy định. |  | Chuyển nội dung khoản 1 lên Điều 32 dự thảo. |
| 1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: |  |  |
| 1. Không thực hiện chế độ bơm xả nước dằn tàu theo quy định và chỉ dẫn của Cảng vụ hàng hải. |  |  |
| 1. Xả nước dằn tàu và cặn nước dằn tàu có chứa các loài sinh vật thủy sinh có hại và mầm bệnh hoặc chất độc hại trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. |  |  |
| 3. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; |  |  |
| b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này. |  |  |
| 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường và vi phạm quy định về quản lý, kiểm soát nước dằn, cặn nước dằn của tàu thuyền đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.” |  |  |
| 35. Bổ sung Điều 58đ như sau: | **Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh**  Tại Khoản 35, Điều 1 của Dự thảo, đề nghị xác định rõ các mức xử phạt tương ứng với khối lượng chất nạo vét nhận chìm sai vị trí quy định.  Đồng thời, đề xuất bổ sung thêm hình thức xử phạt bổ sung: *“Tịch thu Giấy phép nhận chìm chất nạo vét trong thời gian 03 tháng đến 06 tháng”.* | Tiếp thu bổ sung hình thức phạt bổ sung. Tuy nhiên không cần phải xác định rõ các mức xử phạt tương ứng với khối lượng nạo vét, nhận chìm sai vị trí quy định vì đã được quy định cụ thể trong Giấy phép nhận chìm ở biển. Vì vậy, việc đổ chất nạo vét không đúng vị trí dù là khói lượng nhỏ cùng được xác định cùng hành vi. |
| ***“*Điều 58đ: Vi phạm quy định về nhận chìm chất nạo vét** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối vớihành viđổ chất nạo vét không đúng vị trí quy định. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: |  |  |
| a) Đổ chất nạo vét không đúng vị trí quy định trong phạm vi luồng hàng hải, vùng nước trước cầu, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch. |  |  |
| b) Bốc, xếp vật chất được nhận chìm không phù hợp với nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển trước khi cho phương tiện chuyên chở rời cảng. |  |  |
| ~~3~~. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 ~~và khoản 2~~ Điều này.” |  |  |
|  |  |  |
| 36. Bổ sung Mục 12 vào sau Mục 11 của Chương II và bổ sung các điều 58e, 58g, 58h, ~~58i, 58k và 58l~~ như sau: |  |  |
| **“MỤC 12: VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG HÀNG HẢI; KHAI BÁO, BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI** |  |  |
| **Điều 58g: Vi phạm quy định về giao kết hợp đồng lao động thuyền viên** |  |  |
| 1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hàng vi vi phạm giao kết hợp đồng lao động không đúng mẫu hợp đồng lao động thuyền viên theo quy định. |  |  |
| 2. Hình thức xử phạt bổ sung: Buộc ký lại hợp đồng lao động thuyền viên theo mẫu quy định. |  |  |
| **Điều 58e. Vi phạm quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam** |  | ***Điều 58g. Vi phạm quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam*** |
| 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định bố trí thuyền viên nước ngoài không có Giấy phép Lao động do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc Giấy phép không hợp lệ; |  |  |
| 2. Hình thức xử phạt bổ sung: Buộc thuyền viên phải rời tàu đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này. |  |  |
| **Điều 58g. Vi phạm quy định về khai báo, báo cáo tai nạn lao động hàng hải** |  |  |
| Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| 1. Không kịp thời sơ cứu, cấp cứu người bị nạn. |  | Dự thảo đã bỏ khoản 1 Điều này |
| 2. Không khai báo tai nạn lao động hàng hải. |  |  |
| 3. Không giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động hàng hải chết người, tai nạn lao động hàng hải nặng. | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 36 Điều 1 dự thảo: Đề nghị làm rõ khái niệm "tai nạn hàng hải nặng" quy định tại khoản 3 Điều 58g dự thảo để có căn cứ áp dụng: | Dự thảo đã bỏ khoản 3 Điều này. |
| 37. Bổ sung Mục 13 vào Chương II và bổ sung Điều 58m như sau: | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  Khoản 37 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Mục 13, Điều 58m về vi phạm các quy định về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải. Theo đó, nhiều hành vi trùng lặp với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai được quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều, trình Chính phủ vào tháng 10/2021. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải theo dõi, cập nhật các quy định tại Nghị định thay thế Nghị định 104/2017/NĐ-CP để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. | Tiếp thu ý kiến, Bộ Giao thông vận tải sẽ theo dõi, cập nhật các quy định tại Nghị định thay thế Nghị định 104/2017/NĐ-CP. |
| **“MỤC 13 VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI** |  |  |
| **Điều 58m. Hành vi vi phạm các quy định về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải bị xử phạt vi phạm hành chính như sau:** | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Đề nghị xem lại cách đặt tên các Điều 58m, 58n cho thống nhất, phù hợp với cách đặt tên các điều khác trong dự thảo; | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa tên điều 58i |
| 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không gửi phương án ứng phó thiên tai đã được phê duyệt đến Ủy ban nhân dân địa phương có liên quan trên địa bàn và Cảng vụ hàng hải theo quy định. |  |  |
| 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi sau: |  |  |
| a) Không chuẩn bị hoặc chuẩn bị không đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai theo phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt; |  |  |
| b) Không thực hiện các chế độ báo cáo hoặc thống kê báo cáo không trung thực các nội dung theo quy định về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải. |  |  |
| 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau: |  |  |
| a) Không xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định; |  |  |
| b) Không tổ chức huấn luyện, diễn tập về nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về công tác phòng, chống thiên tai |  |  |
| c) Không tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ quan, đơn vị. |  |  |
| d) Không tiến hành các biện pháp phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải theo quy định |  |  |
| đ) Không thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải.” |  |  |
| 39. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau: |  |  |
| **“Điều 59. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính** |  |  |
| Những người sau đây có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: |  |  |
| 1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều 60, 61, 62, 63, 64, 65 và 66 của Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải phải kịp thời ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa thì thuyền trưởng, người lái phương tiện thủy nội địa có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu biển về đến bến cảng. |  |  |
| 2. Công chức, viên chức của Cảng vụ hàng hải đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này chỉ có quyền lập biên bản về những vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.” |  |  |
| 40. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 60 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau: |  |  |
| “c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau: |  |  |
| “d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau: |  |  |
| “d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;” |  |  |
| 41. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 61 như sau: |  |  |
| 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau: |  |  |
| “c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm b và d khoản 2 như sau: |  |  |
| “b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;” |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;” |  |  |
| 42. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 như sau: |  |  |
| “1. Lực lượng Công an nhân dân có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngành mình quản lý được quy định tại: điểm d và điểm e khoản 2 Điều 12; các Điều 13, 18, 28, 30; các khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 10 Điều 33; điểm a khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 2 Điều 58đ của Nghị định này.” | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh:**  Tại khoản 42 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định: “Lực lượng Công an nhân dân có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngành mình quản lý được quy định tại: điểm d và điểm e khoản 2 Điều 12; các Điều 13, 18, 28, 30; các khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 10 Điều 33; điểm a khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 2 Điều 58 của Nghị định này”*.* Tuy nhiên, tại khoản 45 Điều 1 dự thảo Nghị định đã bãi bỏ các hành vi vi phạm tại Điều 18 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. Do đó, việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Lực lượng Công an nhân dân đối với các hành vi vi phạm tại Điều 18 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP là không còn phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa. | Tiếp thu ý kiến góp ý, đã rà soát bổ sung thẩm quyền xử phạt phạm hành chính cho lực lượng công an nhân dân tại khoản 1. |
| 43. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65 như sau: | 2. Đề nghị thiết kế 02 khoản để sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 65 và khoản 2 Điều 66 theo hướng mức phạt tối đa và thẩm quyền xử phạt của lực lượng Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển Việt Nam cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 10, khoản 13, khoản 14 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. | - Đề nghị giữ nguyên vì dự thảo đã quy định thẩm quyền xử phạt của lực lượng theo quy định tại Luật XLVPHC. |
| “1. Lực lượng Bộ đội biên phòng có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính phát hiện ~~ngoài vùng nước cảng biển~~ có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngành mình quản lý được quy định tại các khoản 3, 4 Điều 19; khoản 1, khoản 2, ~~điểm a~~ khoản 3, điểm e khoản 5 và khoản 10 Điều 33; các Điều 34; 36; 37; 40; khoản 1, 2, 3, điểm a, b, c Điều 42; điểm a, b khoản 1, điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58b; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 58đ của Nghị định này.” | **Bộ Quốc phòng, Đại tá Vũ Văn Khanh (Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển), Trung tá Lê Thiện Thành (Bộ đội biên phòng)**  1. Tại khoản 43 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65:  - Đề nghị bỏ cụm từ “phát hiện ngoài vùng nước cảng biển”. Vì, khoản 2 Điều 13 Luật Biên phòng Việt Nam quy định Bộ đội Biên phòng “chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật”.  - Bổ sung thẩm quyền xử phạt VPHC của Bộ đội Biên phòng đối với các hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33; Điều 53, Điều 54; điểm c khoản 1 Điều 58b, Điều 58e, Điều 58k và Điều 58l. Vì, quá trình thực hiện nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng thường xuyên phát hiện những hành vi như: Không ghi hoặc ghi không đầy đủ, chính xác nội dung của nhật ký hàng hải, nhật ký máy; không khai báo thông tin rời tàu; các vi phạm trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, trục vớt tài sản chìm đắm; các vi phạm của thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam... Khi được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính Bộ đội Biên phòng sẽ phát huy được hiệu quả trong ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật khu vực biên giới và để phù hợp với thực tiễn.  Như vậy, khoản 1 Điều 65 viết lại như sau: *“1. Lực lượng Bộ đội Biên phòng có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý được quy định tại khoản 3, 4 điều 19; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3, điểm e khoản 5 và khoản 10 Điều 33; các Điều 34, 36, 37, 40, khoản 1, 2, 3, điểm a, b, c khoản 4 Điều 42, 53, 54; điểm a, b, c khoản 1, điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58b; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 58đ, 58e, 58k và Điều 58l của Nghị định này”.*  3. Đề nghị thêm cụm từ “khoản 4” vào trước cụm từ “Điều 42” của khoản 1 Điều 65 và khoản 2 Điều 66 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP và được viết lại như sau: “… điểm a, b, c khoản 4 Điều 42”. Vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 65, khoản 1 Điều 66 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, đã bỏ cụm từ “ngoài vùng nước cảng biển và tiếp thu một phần, rà soát bổ sung quy định xử phạt vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của lực lượng biên phòng.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, sửa khoản 1, bổ sung cụm từ “khoản 4”. |
| 44. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 như sau: |  |  |
| “1. Lực lượng Cảnh sát biển có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính phát hiện ngoài vùng nước cảng biển có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngành mình quản lý được quy định tại các khoản 4, điểm e khoản 5 và khoản 6 Điều 33; các Điều 34; 36; 37; 40; khoản 1, 2, 3, điểm a, b, c Điều 42; ~~điểm a, b khoản 1~~, điểm a, b, c, d, đ khoản ~~2 Điều 58c~~; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 58đ của Nghị định này.” | **Bộ Quốc phòng, Đại tá Vũ Văn Khanh (Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển)**  1. Tại khoản 44 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66:  - Đề nghị bỏ cụm từ “phát hiện ngoài vùng nước cảng biển” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Cảnh sát biển năm 2018 quy định “Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động trong vùng biển Việt Nam để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này”.  2. Tại khoản 44 Điều 1: Quy định Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58c. Tuy nhiên, trong khoản 33 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 58c của dự thảo Nghị định lại không quy định có các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58c. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này.  Như vậy, khoản 1 Điều 66 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP viết lại như sau*: "1. Lực lượng Cảnh sát biển có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngành mình quản lý được quy định tại Điểm a khoản 3, khoản 4, điểm e khoản 5, khoản 6, khoản 10 Điều 33 các Điều 34, 35, 36, 37, 40; khoản 1, 2, 3, điểm a, b, c Khoản 4 Điều 42; điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 58c; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 58b; điểm b khoản 2 Điều 58d; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 58đ và Điều 58e của Nghị định này”.* | - Đề nghị giữ nguyên vì theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, Cảng vụ hàng hải là cơ quan chủ trì trong vùng nước cảng biển nên quy định như dự thảo là phù hợp, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.  - Tiếp thu một phần, rà soát bổ sung quy định xử phạt vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của lực lượng cảnh sát biển. |
|  |  | Bổ sung các phương tiện, thiết bị đặc thù trong lĩnh vực hàng hải để tạo thuận lợi cho công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt** | **Sở Giao thông vận tải Nam Định**  - Đề nghị bổ sung quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 81 Nghị định 100/2019/NĐ-CP về tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe IAA do Hiệp hội ô tô Mỹ cấp khi có hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trên lãnh thổ Việt Nam những lỗi bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe.  - Đề nghị bổ sung điều 82, khoản 1, điểm e:  e) Điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, **điểm e** khoản 4, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 5 điều 16”  Đối với hành vi vi phạm: Điều khiển xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) có kích thước thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. (Để tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra Quyết định xử phạt....)  - Tại khoản 1, điều 82 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định: Về tạm giữ phương tiện, Giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm quy định: “Để ngăn chặn ngay VPHC người có thẩm quyền được phép tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra Quyết định xử phạt....”. Để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật số 67/2020 QH14) đề nghị quy định rõ thời hạn tạm giữ phương tiện để ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính, bỏ cụm từ “tối đa đến" và bổ sung từ “Làm việc" vào sau cụm từ 07 ngày: “Để ngăn chặn ngay vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt được phép tạm giữ phương tiện là 07 ngày làm việc...  - Ngoài ra, hiện nay đang bất cập trong việc quy định thời hạn tước quyền sử dụng GPLX, chứng chỉ hành nghề… có trường hợp đến 24 tháng. Trong khi Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hiệu của Quyết định xử phạt VPHC là 01 năm.  **Thanh tra Bộ:**  - Bổ sung thêm điểm d tại khoản 2 Điều 37 như sau: *“d) Tổ chức đào tạo cho học viên chưa có đủ hồ sơ của người học lái xe theo quy định”*;  - Bổ sung thêm điểm c tại khoản 1 Điều 38 như sau: *“c) Thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công”*.  **Sở Giao thông vận tải Kon Tum:**  Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm sau:  - Hành vi lắp thêm thiết bị điện trên xe khách *(đặc biệt đối với xe khách giường nằm)* không đúng quy định, thiết kế của nhà sản xuất gây quá tải cho hệ thống điện của xe. Hiện nay chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên.  - Hành vi thay đổi, cải tạo vách ngăn khoang chứa hàng theo chiều ngang của xe không đúng như quy định tại quy chuẩn số QCVN 09:2015/BGTVT *(quy định vách ngăn chiều ngang khoang chứa hàng phải kín).* Hiện nay, chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên .  **Sở Giao thông vận tải Yên Bái**  - Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 100/2019/NĐ-CPnhư sau:  (1) Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2: Bổ sung cụm từ ***"trên đường bộ đang khai thác"*** vào thay thế cụm từ ***"ở chỗ đường hẹp"*** như sau:  b) Không bố trí người hướng dẫn, điều khiển giao thông khi thi công ***trên đường bộ đang khai thác***, hoặc ở hai đầu cầu, cống, đường ngầm đang thi công theo đúng quy định.  **Vì:** Trong quá trình thi công trên đường bộ dù mặt đường rộng hay hẹp nếu không có người hướng dẫn, điều khiển giao thông rất dễ xảy ra ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông...  (2) Sửa đổi điểm b, khoản 3: Bỏ cụm từ ***"nghiêm trọng"*** cuối điểm c, khoản 3như sau:  b) Thi công trên đường bộ đang khai thác không có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông thông suốt để xảy ra ùn tắc giao thông.  **Vì:** (việc thi công trên đường bộ để xảy ra ùn tắc giao thông) là hành vi gây mất an toàn giao thông cho người và các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ vì vậy trong quá trình thi công để xảy ra ùn tắc giao thông phải bị xử phạt theo quy định.  - Sửa đổi, Bổ sung(điểm c, khoản 4, Điều 15): Bổ sung cụm từ ***"hệ thống thoát nước công trình đường bộ"*** vào điểm c như sau:  c) Tự ý tháo dỡ, di chuyển, treo, đặt, làm hư hỏng, sai mục đích sử dụng hoặc làm sai lệch ***hệ thống thoát nước công trình đường bộ***, biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông, rào chắn, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường, tường bảo vệ, cầu, cống, nắp rãnh thoát nước dọc, lan can cầu, cấu kiện, phụ kiện công trình đường bộ...  ***Lý do:*** Vì có nhiều trường hợp lái xe, lái máy... làm hư hỏng hệ thống thoát nước công trình đường bộ chưa có chế tài xử lý.  **Ủy ban dân tộc**  - Đề nghị bổ sung quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 81 Nghị định 100/2019/NĐ-CP về tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe IAA do Hiệp hội ô tô Mỹ cấp khi có hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trên lãnh thổ Việt Nam những lỗi bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe.  - Đề nghị bổ sung điều 82, khoản 1, điểm e:  “e) Điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 4; điểm d, điểm đ, điểm e khoản 5 điều 16” Đối với hành vi vi phạm: Điều khiển xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) có kích thước thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. (Để tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra Quyết định xử phạt….)  - Tại khoản 1, điều 82 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định: Về tạm giữ phương tiện, Giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm quy định: “Để ngăn chặn ngay VPHC người có thẩm quyền được phép tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra Quyết định xử phạt…..”. Để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật số 67/2020/QH14) đề nghị quy định rõ thời hạn tạm giữ phương tiện để ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính, bỏ cụm từ “tối đa đến” và bổ sung từ “Làm việc” vào sau cụm từ 07 ngày: “Để ngăn chặn ngay vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt được phép tạm giữ phương tiện là 07 ngày làm việc….”  - Ngoài ra, hiện nay đang bất cập trong việc quy định thời hạn tước quyền sử dụng GPLX, chứng chỉ hành nghề…có trường hợp đến 24 tháng. Trong khi 3 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hiệu của Quyết định xử phạt VPHC là 01 năm.  **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  1. Đề nghị bỏ cụm từ “hoặc theo thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe” tại điểm a khoản 1, điểm c, d khoản 4 Điều 2 dự thảo và điểm đ, e khoản 3 Điều 16, điểm a, e, g khoản 9 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP; bỏ điểm c khoản 2 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.  *Lý do:*  Thứ nhất: việc chủ xe phải đăng ký thiết kế với cơ quan đăng ký sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính, đi ngược lại với chủ trương cắt giảm thủ tục hành | chính của Chính phủ.  Thứ hai, không phục vụ mục đích quản lý nhà nước để công tác cải tạo tốt hơn, chỉ gây phiền hà cho người dân.  Thứ ba: thiết kế đăng ký với cơ quan đăng ký (nếu có) là thiết kế dự kiến, trong quá trình sản xuất lắp ráp, cải tạo, thiết kế có thể được bổ sung, sửa đổi để phù hợp với các quy định, quy chuẩn hiện hành do đó có sự sai khác so với thiết kế đăng ký.  **2.** Đề nghị bổ sung điều khoản xử lý đối với hành vi chở hàng không đúng với công dụng của xe, ví dụ: sơ mi rơ moóc tải (chở container) lại chở thép cuộn, ô tô tải (chở mô tô xe máy): lại chở hàng hóa khác...  **Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình**  1. Bổ sung quy định xử phạt đối với chủ xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơi mooc nếu vi phạm “đưa xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc có kích thước thùng xe không đúng thiết kế ra tham gia giao thông”. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ chưa quy định nội dung này, nên lực lượng chức năng chưa thực hiện được việc xử phạt được đối với hành vi vi phạm này.  2. Mức xử phạt đối với hành vi không có, không mang theo giấy phép lái xe, không chấp hành kiểm tra tải trọng xe, không chấp hành hiệu lệnh, tín hiệu của người kiểm soát giao thông cũng còn thấp, không đủ thuyết phục và răn đe, dẫn đến lái xe cố tình không chấp hành kiểm tra tải trọng xe để tránh bị phạt cao do xe chở hàng quá tải nặng. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đề xuất tăng mức xử phạt hành chính đối với hành vi này để tăng tính răn đe.  **Sờ Giao thông vận tải Quảng Trị**  1. Sửa đổi điểm b vào khoản 2 Điều 24 như sau: “Chở hàng trên nóc thùng xe; chở hàng vượt quá bể rộng thùng xe; chở hàng vượt phía trước, phía sau thùng xe trên 10% chiều dài xe (trừ hành vi quy định tại điểm e vào khoản 2 Điều 24;”  2. Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 24 như sau:  “e) Thay đổi hình dáng, kích thước cấu kiện container so với tiêu chuẩn quy định.”.  3. Tách hành vi “không gắn phù hiệu” được quy định tại điểm d khoản 6 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và bổ sung hành vi này vào điểm d khoản 3 Điều 24.  4. Điểm d khoản 3 Điều 24 được viết lại như sau: “d) Điều khiển xe (đối với loại xe có quy định phải gắn phù hiệu) có phù hiệu nhưng không gắn theo quy định”.  5. Điểm d khoản 6 Điều 24 được viết lại như sau: “d) Điều khiển xe không có (đối với loại xe có quy định phải gắn phù hiệu) hoặc có phù hiệu nhưng đã hết giá trị sử dụng hoặc sử dụng phù hiệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp”.  6 Thay dấu “.” Vào sau điểm cuối cùng trong một điều khoản: Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt  **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**  - Đề nghị bổ sung quy định: Lực lượng thanh tra giao thông, công an căn cứ vi phạm qua dữ liệu thiết bị giám sát hành trình của phương tiện để xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP đối với lái xe, chủ xe về hành vi điều khiển xe ô tô có lắp thiết bị giám sát hành trình của phương tiện trong hệ thống dữ liệu của Tổng cục ĐBVN và của đơn vị vận tải nhưng không hoạt động, truyền dữ liệu không liên tục; sai lịch trình, hành trình, quá thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe trong ngày theo quy định.  Lý do: hiện nay dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trên xe của các đơn vị kinh doanh vận tải chủ yếu là để theo dõi, nhắc nhở lái xe, chủ xe vi phạm mà chưa được quy định làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính, gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm dẫn đến nhiều phương tiện vi phạm các lỗi nêu trên, nhiều nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn giao thông.  - Đề nghị bổ sung: “Thanh tra giao thông vận tải được phép sử dụng hình ảnh, video ghi được từ thiết bị ghi hình đã được trang bị làm căn cứ xử phạt đối với lái xe về hành vi vi phạm chở hàng vượt quá chiều cao xếp hàng cho phép đối với xe ô tô tải khi lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra đã có hành vi trốn tránh như: đổ hàng xuống bên đường để tránh việc kiểm tra tải trọng; chạy vào các tuyến đường nhánh, các tuyến đường không thuộc thẩm quyền xử lý của Thanh tra GTVT; để xe nằm chờ trong mỏ đất, đá, bến, cảng, bãi vật liệu… cho đến khi lực lượng thanh tra đi khỏi vị trí chốt trạm sẽ đưa xe ra hoạt động thì được phép sử dụng hình ảnh, video nêu trên để áp dụng mức xử phạt theo điểm b khoản 6 Điều 33 về hành vi trốn tránh….; sau khi cơ quan Thanh tra giao thông, công an yêu cầu lái xe, chủ xe không đến xử lý hoặc không ký vào biên bản vi phạm hành chính thì Thanh tra giao thông, công an đơn phương gửi văn bản kèm theo hình ảnh hoặc video vi phạm đến các đơn vị đăng kiểm đề nghị các đơn vị đăng kiểm thu hộ trước khi tiến hành đăng kiểm kỳ tiếp theo”;  Lý do: trong thực tế khi lực lượng Thanh tra giao thông, công an phát hiện và yêu cầu lái xe dừng xe để kiểm tra về quá tải, quá khổ có một số lái xe lên xe cố tình không chấp hành, chạy vào các tuyến đường nhánh, các tuyến đường không thuộc thẩm quyền xử lý của Thanh tra Sở GTVT hoặc khi phát hiện Thanh tra giao thông lập chốt gần khu vực mỏ đất, đá, bến, cảng, bải vật liệu…thì các phương tiện nằm chờ trong mỏ đất, đá, bến, cảng, bãi vật liệu… cho đến khi lực lượng thanh tra rời vị trí đó sẽ đưa xe ra hoạt động..(có khi phải chờ cả ngày và đêm).  - Đề nghị bổ sung: Trường hợp lái xe sau khi bị tai nạn giao thông, tai nạn lao động hoặc vì lý do khác mà dẫn đến không đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái xe theo hạng đang điều khiển (cụt tay, chân, hỏng mắt…) thì các lực lượng tuần tra lập biên bản thu giữ, làm văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền cấp GPLX thu hồi hoặc xuống hạng GPLX phù hợp với tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định; đồng thời xử phạt VPHC về hành vi điều khiển phương tiện có GPLX nhưng không phù hợp với loại phương tiện đang điều khiển.  - Bổ sung quy định xử phạt đối với bố, mẹ về hành vi để con chưa đủ 16 tuổi điều khiển phương tiện xe máy điện, xe mô tô (kể cả phương tiện do con đứng tên chủ sở hữu).  Lý do: Quá trình thực hiện xử lý đối với người điều khiển phương tiện xe máy điện, xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 50cm3 nhưng chưa đủ tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 thì chỉ phạt cảnh cáo người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự xe mô tô hoặc điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự ô tô; mặt khác tất cả các hành vi vi phạm của các trường hợp này đều phạt cảnh cáo. Trong trường hợp nếu người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển phương tiện mà phương tiện đó thuộc sở hữu của bố, mẹ ... thì sẽ xử lý được hành vi “giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện...” theo điểm d khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP để đảm bảo tính chế tài, răn đe và đảm bảo tính giáo dục con cái của các gia đình. Tuy nhiên hiện nay trên thực tế đa số phương tiện xe máy điện, mô tô có dung tích xi lanh dưới 50cm3 do công dân dưới 16 tuổi vẫn trực tiếp đứng tên sở hữu và đăng ký, dẫn đến việc xử lý vi phạm đối với hành vi giao xe của phụ huynh không có căn cứ xử lý, do đó không đảm bảo chế tài răn đe và tính giáo dục.  **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**:   1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm l khoản 2 Điều 23: nâng mức xử phạt VPHC đối với lái xe về hành vi vi phạm: điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định thu tiền vé nhưng không trao vé cho hành khách, thu tiền vé cao hơn quy định”; bổ sung xử phạt đối với chủ phương tiện về hành vi để lái xe thực hiện hành vi vi phạm trên. 2. Tại điểm l khoản 3 Điều 4 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đề nghị quy định việc thay từ *“tháo dỡ”* bằng từ *“phá dỡ”* để phù hợp với khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính. 3. Khoản 5 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhưng thời hạn sử dụng còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó ít hơn thời hạn bị tước thì người có thẩm quyền vẫn ra quyết định xử phạt có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định đối với hành vi vi phạm. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được làm thủ tục cấp đổi, cấp mới giấy phép, chứng chỉ hành nghề”. Quy định như trên thì trường hợp người tham gia giao thông có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép nhưng thời hạn sử dụng của giấy phép đã hết sẽ không bị áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép mà chỉ bị áp dụng hình thức xử phạt tiền. Trong trường hợp này được xét cấp lại giấy phép theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Từ các quy định nêu trên có thể thấy việc không quy định xử lý đối với người tham gia giao thông có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép nhưng thời hạn sử dụng của giấy phép đã hết là chưa đảm bảo sự công bằng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cụ thể đối với trường hợp này vào dự thảo Nghị định.   Lý do: thực tế có nhiều trường hợp vi phạm đối với các lỗi có hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng giấy phép lái xe đã hết hạn dưới 6 tháng thì Nghị định lại không quy định về trường hợp này mà chỉ phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng. Do đó, quá trình thực hiện Nghị định đối với những trường hợp này, các đơn vị, địa phương không có căn cứ để áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.  **Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh**  Tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP còn một số điểm bất cập, chưa hợp lý như sau:   1. Tại điểm I, Khoản 3, Điều 5; điểm c, Khoản 1, Điều 6 quy định đối với hành vi “*không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe liền trước*” và điểm a, Khoản 7, Điều 7; điểm b, Khoản 7, Điều 6 quy định đối với hành vi “không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông”. Đối với 2 hành vi này về cơ bản là giống nhau, tuy nhiên số tiền phạt cũng như hình thức xử phạt bổ sung là khác nhau, cần giải thích rõ việc "không giữ khoảng cách an toàn" và “không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định”; “gây va chạm” và “gây tai nạn”. 2. Tại điểm b, Khoản 8, Điều 5 quy định về hành vi “gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn" thì bị xử phạt tử 16,000,000 đồng đến 18,000,000 đồng. Ngoài ra còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe (GPLX) từ 05 tháng đến 07 tháng (quy định tại điểm d, Khoản 11, Điều 5). Trong khi đó, trên thực tế, người điều khiển phương tiện có vi phạm nồng độ cồn và gây tai nạn giao thông sẽ có thủ đoạn chống đối bằng hình thức chấp nhận xử phạt theo lỗi vi phạm này để tránh hình thức xử phạt cao hơn quy định tại điểm a, Khoản 10, Điều 5 (bị xử phạt từ 30.000.000 đồng đến 40,000,000 đồng, tước quyền sử dụng GPLX từ 22 tháng đến 24 tháng). Do đó, cần phải tăng mức xử phạt tại điểm b, Khoản 8, Điều 5 cho phù hợp với điểm a, Khoản 10, Điều 5. 3. Đề nghị tăng mức quy định tiền phạt đối với hành vi “Không có giấy phép lái xe” (điểm a, Khoản 5, Điều 21 với xe mô tô; điểm b, Khoản 8, Điều 21 đối với xe ô tô). Bởi Nghị định số 100/NĐ-CP nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về nồng độ cồn lên rất cao, đồng thời tước quyền sử dụng GPLX trong thời gian dài (mức cao nhất đối với cả xe ô tô và xe mô tô là từ 22-24 tháng). Tuy nhiên, đối với hành vi vi phạm không có GPLX thì mức xử phạt không thay đổi so với Nghị định số 46/2016/NĐ-CP, ngày 26/5/2016 của Chính phủ (phạt 800,000 đồng đến 1.200.000 đồng đối với xe máy; 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với xe ô tô). Do vậy, nhiều người khi vi phạm về nồng độ cồn đã lợi dụng “lách luật”, không xuất trình GPLX, báo GPLX bị mất hoặc không có GPLX, bỏ lại phương tiện, chấp nhận bị xử phạt về hành vi không có GPLX và chịu mức phạt tiền tối đa là 5.000.000 đồng để tránh không bị tước GPLX trong thời gian từ 1618 tháng hoặc 22-24 tháng. Đây là kẽ hở trong Nghị định để người vi phạm lợi dụng, tránh để không bị tước GPLX. Do vậy, cần phải tăng mức xử phạt đối với hành vi không có GPLX. 4. Đề nghị sửa đổi điểm a, Khoản 8, Điều 80 “*Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân, nếu không hợp tác với cơ quan chức năng để xác định đối tượng đã điều khiến hành vi vi phạm thì bị xử phạt theo quy định đối với hành vi vi phạm được phát hiện”.* Bởi nếu đối với hành vi vi phạm được phát hiện có quy định phải tước quyền sử dụng GPLX, trong khi chủ xe không có GPLX (chủ xe cho thuê xe,...) thì không thể tiến hành xử phạt tước GPLX được. Do vậy, để nghị sửa đổi điều này cho phù hợp với thực tế, tránh bỏ lọt lỗi vi phạm   Đề nghị bổ sung nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi người liên quan đến vụ tai nạn giao thông khai báo gian dối, cố tình không khai bảo sự thật. Do thực tế hiện nay có những vụ tai nạn giao thông đường bộ - đường sắt có người liên quan đến vụ tai nạn giao thông cố tình khai báo gian dối, không đúng sự thật nhằm trốn tránh trách nhiệm, gây khó khăn, cản trở quá trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông nên cần thiết phải có quy định xử phạt đối với hành vi này.  **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**   * **Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều 33 Nghị định 100/2019/NĐ-CP**:  1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 6, Điều 33 như sau:   Không chấp hành việc kiểm tra tải trọng, khổ giới hạn xe khi có tín hiệu, hiệu lệnh yêu cầu kiểm tra tải trọng, khổ giới hạn xe; chuyển tải hoặc dùng các thủ đoạn khác để trốn tránh việc phát hiện xe chở quá tải, quá khổ, *không chấp hành việc xuất trình các giấy tờ có liên quan hoặc không thực hiện cần tải trọng theo yêu cầu của lực* *lượng chức năng sau thời gian 12 giờ kể từ khi dừng xe.*  **Lý do:** xử lý tăng nặng đối với các trường hợp lái xe đóng cửa, không hợp tác với lực lượng chức năng khi có dấu hiệu vi phạm,   1. Đề nghị bổ sung Khoản 7 vào sau Khoản 6, Điều 33: *Phạt tiền từ 44,000,000 đồng đến 48,000,000 đồng đối với một trong hành vì vi phạm sau đây: không chấp hành việc xuất trình các giấy tờ có liên quan hoặc không thực hiện cần tải trọng theo yêu cầu của lực lượng chức năng sau 24 tiếng kể từ khi dừng xe,*   **Lý do:** Tăng mức xử phạt vi phạm hành chính để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.   1. Đề nghị bổ sung Điểm d, Khoản 8, Điều 33(sau khi đã bổ sung khoản 7) như sau*: Thực hiện hành vi quy định tại khoản 7 Điều này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự ô tô), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 10 tháng đến 14 tháng.*   **Lý do**: Đảm bảo phù hợp với việc bổ sung Khoản 7.   * **Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 83 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:**   Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 75, Điều 76 và Điều 77 của Nghị định này được sử dụng kết quả thu được từ thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, máy đo tốc độ có ghi hình ảnh, thiết bị ghi âm và ghi hình, *thiết bị triết xuất giữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình*, thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe do các tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt cung cấp làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.  **Lý do:** Để có căn cứ lập Biên bản VPHC theo Điểm d, Khoản 6, Điều 23 (hoặc Điểm c, Khoản 5, Điều 24) Nghị định 100/2019/NĐ-CP: Điều khiển xe tham gia kinh doanh vận tải hành khách (hoặc hàng hóa) có gắn thiết bị giám sát hành trình của xe nhưng thiết bị không hoạt động theo quy định hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. Lực lượng chức năng phải trích xuất dữ liệu từ TBGSHT trên phương tiện được kết nối trực tiếp với **máy tính** thông qua cổng COM qua phần mềm TachoMeterReader1.0 (download trên trang web của Tổng Cục đường bộ).   * **Đề nghị xem xét bổ sung Điều, Khoản quy định về thời hiệu xử lý vỉ phạm hành chính tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.**   **Lý do:** Hiện nay số hành vi vi phạm về lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ trực tiếp phát hiện hành vi vi phạm hoặc hành vi vi phạm được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật; ngoài ra, một số hành vi vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (như: vi phạm quy định về thi công, bảo trì công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ; vi phạm về xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ, ...) có liên quan đến xây dựng công trình giao thông như là một trong những loại công trình xây dựng được xác định theo công năng sử dụng quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng năm 2014); thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm làm căn cứ xử phạt. Do đó, trong Nghị định cần có quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch với lĩnh vực quản lý của ngành, cũng như đảm bảo tính thống nhất về bố cục như các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực chuyên ngành.  **Bộ Y tế:**  Đề nghị nghiên cứu kỹ tính hợp lý việc tăng mức phạt đối với các hành vi vi phạm lên quá cao như hành vi vi phạm về nồng độ cồn để tránh tình trạng tiêu cực trong khi thi hành công vụ. Đề nghị tăng việc áp dụng các chế tài bổ sung như tăng thời gian tước quyền sử dụng giấy phép lái xe và kiểm soát nghiêm việc cấp lại giấy phép lái xe, quy định thời gian tạm ngừng chưa cấp lại giấy phép lái xe từ 3-5 năm hoặc không được làm công việc lái xe 5 năm sau khi thi hành bản án đối với tội phạm hình sự, đặc biệt đối với các trường hợp bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả để giảm bớt mức độ của hậu quả nếu có.  **Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**  Đề nghị bổ sung một số nội dung tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt vào dự thảo Nghị định như sau:   1. Bổ sung Điều 3 - Giải thích từ ngữ như sau:   + Bổ sung thêm khái niệm *"các loại xe tương tự máy kéo" hoặc "xe công nông”* theo hướng: Là phương tiện giao thông đường bộ, chạy bằng động cơ, có khối lượng bản thân lớn hơn 400kg, dùng để đào, xúc, ủi, nâng kéo, gạt, đẩy, vận chuyển hàng hóa, vật liệu...  *Lý do:* Thực tế các địa bàn, nhất là khu vực miền núi, nông thôn đang tồn tại hoạt động của loại xe (đối chiếu các tính năng, kiểu dáng, cấu tạo của loại phương tiện này thì không phù hợp với thuật ngữ giải thích khái niệm loại phương tiện trong các văn bản pháp luật hiện hành) không có nguồn gốc xuất sứ, chạy bằng động cơ, có 01 trục, 02 bánh xe được gắn với thùng hàng qua khớp nối, chủ yếu sử dụng để chở hàng hóa, vật liệu…, do chưa có văn bản pháp lý xác định loại xe gì nên rất khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát. Đồng thời để thống nhất nhận thức trong việc xác định phương tiện "xe công nông" tại điểm c, khoản 5, Điều 16 dự thảo.   1. Bổ sung thêm khái niệm *"Thiết bị tự hành"* gồm các loại như: Pa - tanh, bàn trượt, xe thăng bằng 1 bánh, 2 bánh…   *Lý do:* Thực tế tại các địa bàn đô thị xuất hiện tình trạng người sử dụng các thiết bị này đi dưới lòng đường, trên hè phố với tốc độ cao, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về loại phương tiện tham gia giao thông này, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc quản lý, kiểm soát.  + Bổ sung khoản 5, Điều 81 dự thảo theo hướng quy định cụ thể hình thức, biện pháp xử lý đối với trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, chứng chỉ hành nghề nhưng tại thời điểm vi phạm thì giấy phép lái xe, chứng chỉ hành nghề đã hết hạn.  *Lý do:* Trong thực tế còn nhiều quan điểm, cách hiểu khác của cơ quan thi hành pháp luật nên việc áp dụng hình thức, biện pháp xử lý đối với trường hợp này chưa thống nhất.  Đề nghị bổ sung một số nội dung tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt vào dự thảo Nghị định như sau:  - Bổ sung Điều 3 - Giải thích từ ngữ như sau:  + Bổ sung thêm khái niệm *"các loại xe tương tự máy kéo" hoặc "xe công nông”* theo hướng: Là phương tiện giao thông đường bộ, chạy bằng động cơ, có khối lượng bản thân lớn hơn 400kg, dùng để đào, xúc, ủi, nâng kéo, gạt, đẩy, vận chuyển hàng hóa, vật liệu...  *Lý do:* Thực tế các địa bàn, nhất là khu vực miền núi, nông thôn đang tồn tại hoạt động của loại xe (đối chiếu các tính năng, kiểu dáng, cấu tạo của loại phương tiện này thì không phù hợp với thuật ngữ giải thích khái niệm loại phương tiện trong các văn bản pháp luật hiện hành) không có nguồn gốc xuất sứ, chạy bằng động cơ, có 01 trục, 02 bánh xe được gắn với thùng hàng qua khớp nối, chủ yếu sử dụng để chở hàng hóa, vật liệu…, do chưa có văn bản pháp lý xác định loại xe gì nên rất khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát. Đồng thời để thống nhất nhận thức trong việc xác định phương tiện "xe công nông" tại điểm c, khoản 5, Điều 16 dự thảo.  + Bổ sung thêm khái niệm *"Thiết bị tự hành"* gồm các loại như: Pa - tanh, bàn trượt, xe thăng bằng 1 bánh, 2 bánh…  *Lý do:* Thực tế tại các địa bàn đô thị xuất hiện tình trạng người sử dụng các thiết bị này đi dưới lòng đường, trên hè phố với tốc độ cao, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về loại phương tiện tham gia giao thông này, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc quản lý, kiểm soát.  + Bổ sung khoản 5, Điều 81 dự thảo theo hướng quy định cụ thể hình thức, biện pháp xử lý đối với trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, chứng chỉ hành nghề nhưng tại thời điểm vi phạm thì giấy phép lái xe, chứng chỉ hành nghề đã hết hạn.  *Lý do:* Trong thực tế còn nhiều quan điểm, cách hiểu khác của cơ quan thi hành pháp luật nên việc áp dụng hình thức, biện pháp xử lý đối với trường hợp này chưa thống nhất.  **Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**  Đề nghị bổ sung nội dung quy định hướng dẫn tạm giữ các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường bộ (Giấy phép lái xe, phù hiệu, biển hiệu, giấy phép thi công...) theo hướng giảm tiện các thủ tục hành chính, văn bản giấy tờ không cần thiết (Biên bản vi phạm hành chính và Biên bản tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề về bảng biểu ghi nội dung tạm giữ giấy phép, chứng chỉ giống nhau nên việc lập thêm Biên bản tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề là không cần thiết) để tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho lực lượng thanh tra viên khi đang thi hành công vụ tại hiện trường.  **Mặt trận tổ quốc Việt Nam:**  - Về xử phạt người điều khiển phương tiện có nồng độ cồn trong máu và hơi thở: Đề nghị quy định một mức phạt chung cao nhất, nghiêm khắc cho bất cứ mức độ nào để mang tính răn đe, ngăn chặn không được tái diễn, không nên quá nhiều mức phạt, vì đây là hành vi bị cấm.  **Sở Giao thông vận tải Nghệ An:**  1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 7, Điều 5 thành:*“a) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe, lùi xe, tránh xe, vượt xe, chuyển hướng, chuyển làn đường không đúng quy định gây tai nạn giao thông; không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông hoặc đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;* ***không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau*** *gây tai nạn giao thông, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này”.*  2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 7, Điều 6 thành: *“b) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; đi vào đường cao tốc, dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe, lùi xe, tránh xe, vượt xe, chuyển hướng, chuyển làn đường không đúng quy định gây tai nạn giao thông; không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông hoặc đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”;* ***không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau*** *gây tai nạn giao thông, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 8 Điều này.”*  3. Đề nghị sửa đổi hành vi quy định tại điểm a, khoản 9, Điều 12 thành: *“Xây dựng nhà ở trong phạm vi đất dành cho đường bộ”*.  4. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 20 thành:*‘‘Chở hàng rời, chất thải, vật liệu xây dựng dễ rơi vãi mà không có mui, bạt che đậy hoặc có mui, bạt che đậy nhưng vẫn để rơi vãi;* ***chở gia súc, gia cầm để nước thải của gia súc, gia cầm chảy xuống mặt đường’’*** Bởi vì, thực tế hiện nay nhiều phương tiện chở gia súc, gia cầm (trâu, bò, lợn, gà, vịt...) trong quá trình vận chuyển để nước thải chảy ra mặt đường gây mất vệ sinh môi trường nhưng hành vi này trong Nghị định có cụm từ gây mất an toàn giao thông, vệ sinh môi trường nên rất khó xử phạt, dễ xảy ra khiếu kiện; như thế nào là mất an toàn giao thông, mất vệ sinh môi trường thì cần phải thu thập tài liệu, tang vật để nhiều cơ quan như Công an, Tài nguyên môi trường... chứng minh để làm căn cứ xử phạt.  5. Đề nghị sửa đổi hành vi quy định tại điểm g, khoản 5, Điều 23 thành: “*Điều khiển xe tham gia kinh doanh vận tải hành khách có gắn thiết bị giám sát hành trình của xe nhưng thiết bị không hoạt động theo quy định…*”; sửa đổi hành vi quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 23 thành: “*Điều khiển xe tham gia kinh doanh vận tải hành khách không gắn thiết bị giám sát hành trình của xe theo quy định…*”.  6. Đề nghị sửa đổi hành vi quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 24 thành: “*Điều khiển xe tham gia kinh doanh vận tải hàng hóa có gắn thiết bị giám sát hành trình của xe nhưng thiết bị không hoạt động theo quy định…*” sửa đổi hành vi quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 thành: “*Điều khiển xe tham gia kinh doanh vận tải hàng hóa không gắn thiết bị giám sát hành trình của xe theo quy định…*”.  7. Đề nghị bổ sung điểm l, khoản 7, Điều 30 thành: *“l) Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe (để chuyển tên chủ xe trong Giấy đăng ký xe sang tên của mình) theo quy định khi mua, được cho, được tặng, được phân bổ, được điều chuyển, được thừa kế tài sản là xe ô tô, xe máy chuyên dùng, máy kéo, các loại xe tương tự ô tô* ***(kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc)****;”*  8. Đề nghị bổ sung điểm l, khoản 14, Điều 30 thành: *"l) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều này trong trường hợp chở vượt trên 50% số người quy định được phép chở của phương tiện còn bị tước quyền sử dụng phù hiệu (biển hiệu) từ 01 tháng đến 03 tháng (nếu có). Thực hiện hành vi quy định tại điểm h, điểm i khoản 7;* ***điểm c khoản 8;*** *điểm c, điểm d, điểm đ khoản 9; khoản 10; khoản 11; khoản 12; khoản 13 Điều này còn bị tước quyền sử dụng phù hiệu (biển hiệu) từ 01 tháng đến 03 tháng (nếu có).”*  9. Đề nghị quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chở hàng vượt quá tải trọng cho phép đối với từng loại xe cụ thể *(với hình thức tăng nặng đối với xe có tải trọng lớn và giảm nhẹ đối với xe có tải trọng nhỏ)*.  **UBND Đồng Tháp**  1. Tại điểm đ, Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm “Điều khiển xe không có bộ phận giảm thanh, giảm khói hoặc có nhưng không bảo đảm quy chuẩn môi trường về khí thải, tiếng ồn”, đề nghị bổ sung hình thức phạt bổ sung *“Tịch thu bộ phận giảm thanh, giảm khói”. Lý do:* Hành vi vi phạm này xảy ra phổ biến, nếu không tịch thu bộ phận giảm thanh, giảm khói không đảm bảo quy chuẩn môi trường, đối tượng sẽ tiếp tục tái phạm, gây ảnh hưởng đến dư luận xã hội và giảm tính nghiêm minh của pháp luật.  2. Tại điểm h, Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “Điều khiển xe lắp thêm đèn chiếu sáng về phía sau xe”,đề nghị sửa đổi, bổ sung thành *“Điều khiển xe lắp thêm đèn chiếu sáng về* ***phía trước,*** *phía sau,* ***hoặc cả hai bên xe****”;* đồng thời,bổ sung hình thức phạt bổ sung *“Tịch thu đèn chiếu sáng lắp thêm”*. *Lý do:* Nhiều trường hợp xe mô tô gắn thêm đèn phía trước hoặc 2 bên xe, cường độ ánh sáng mạnh gây ảnh hưởng đến tầm nhìn của người điều khiển xe đi ngược chiều.  3. Tại điểm c, Khoản 3, Điều 82, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định *“Quá thời hạn hẹn đến giải quyết vụ việc vi phạm ghi trong biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm mới xuất trình được hoặc không xuất trình được giấy tờ theo quy định thì phải chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các hành vi vi phạm đã ghi trong biên bản vi phạm hành chính”*. Đề nghị cần quy định rõ việc xử lý đối với trường hợp chủ phương tiện giao xe, để xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông trong trường hợp người vi phạm xuất trình giấy tờ trễ hẹn*.*  4. Đề nghị nâng mức xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:  + Nâng mức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2, Điều 23 và Khoản 2, Điều 30 ***từ* *800.000 đồng đến 1.000.000 đồng***.  + Tại điểm i, Khoản 2, Điều 6, đề nghị nâng ***từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng*** *lên* ***từ******400.000 đồng đến 6.000.000 đồng.***  + Tại điểm c, Khoản 6, Điều 6 *"Phạt từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở”* nâng lên ***từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.***  + Tại điểm c, Khoản 6, Điều 5 *"Phạt từ* *6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nếu trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở”* nâng lên ***từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.***  + Tại điểm e, Khoản 6, Điều 8 *"Phạt từ* *6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nếu có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở”* nâng lên ***từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.***  + Tại điểm a, Khoản 4, Điều 6 *"Phạt từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h”* nâng lên ***từ* *1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.***  + Tại điểm i, Khoản 5, Điều 5 *"Phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h”* nâng lên ***từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.*** | - Giải trình: nghị định đã quy định về việc tước quyền sử dụng GPLX quốc tế tại Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: quy định tại Khoản 1 Điều 82 nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 125 Luật Xử lý VPHC, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Giải trình: thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là mốc thời gian để người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt, hết thời gian này, người có thầm quyền không được ra quyết định xử phạt hành vi VPHC, vì vậy không vướng mắc khi áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép  - Nghiên cứu, rà soát các quy định cho phù hợp, thống nhất  - Giải trình: các nội dung này sẽ được rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: các nội dung này sẽ được rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: nghị định đã quy định về việc tước quyền sử dụng GPLX quốc tế tại Điều 21  - Giải trình: quy định tại Khoản 1 Điều 82 nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 125 Luật Xử lý VPHC, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo  - Giải trình: thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là mốc thời gian để người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt, hết thời gian này, người có thầm quyền không được ra quyết định xử phạt hành vi VPHC, vì vậy không vướng mắc khi áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép  - Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo  - Giải trình: nghiên cứu, rà soát để sửa đổi cho phù hợp  - Giải trình: hành vi này hiện đang quy định tại điểm i khoản 10 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP  - Việc tăng mức xử phạt cần phải được căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Về ý kiến này, Bộ Giao thông vận tải sẽ nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp.  Tiếp thu các ý kiến, sẽ rà soát, chỉnh lý dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo  - Theo quy định hiện nay, lực lượng chức năng được sử dụng phương tiện, thiết bị nghiệp vụ để xác định hành vi. Nghị định quy định nguyên tắc liên quan đến việc sử dụng trang thiết bị nghiệp vì vậy, không quy định các nội dung cụ thể như đề nghị do đây là các các nội dung liên quan đến quy trình tác nghiệp, sử dụng trang thiết bị nghiệp vụ trong quá trình xử lý của lực lượng Thanh tra.  - Giải trình: việc thu hồi giấy phép lái xe sẽ được nghiên cứu, tiếp thu quy định tại hệ thống văn bản liên quan đến công tác này.  - Nghiên cứu về nội dung trẻ em là chủ sở hữu xe, không có căn cứ xác định hành vi giao xe của bố mẹ  - Giải trình: nội dung sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP  - Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo   * Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo cho phù hợp   - Giải trình: nội dung sẽ được tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, đánh giá trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: việc xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện dựa trên tổng hợp các phương pháp, quy trình nghiệp vụ vì vậy, việc tăng mức xử phạt các hành vi để ngăn chặn việc trốn tránh các hành vi khác là chưa hợp lý  -Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Giải trình: quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của chủ phương tiện, các vấn đề đặt ra như không có GPLX đã được quy định cụ thể trong Nghị định  - Giải trình: quy trình liên quan đến giải quyết vụ tai nạn đã được Bộ Công an quy định cụ thể, các hành vi vi phạm sẽ được quy định, xử phạt tại Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự  - Giải trình: việc xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện dựa trên tổng hợp các phương pháp, quy trình nghiệp vụ vì vậy, việc tăng mức xử phạt các hành vi để ngăn chặn việc trốn tránh các hành vi khác là chưa hợp lý  - Giải trình: Việc tăng mức xử phạt cần phải được căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để quy định cho phù hợp, thống nhất.  - Giải trình: nội dung quy định tại điều này liên quan đến việc cung cấp dữ liệu từ thiết bị của các tổ chức (không phải là lực lượng chức năng);  - Giải trình: Các nội dung đã được quy định cụ thể tại Luật Xử lý vi phạm hành chính sẽ không quy định, nhắc lại tại Nghị định  - Giải trình: Việc quy định mức xử phạt liên quan đến nồng độ cồn đã được cân nhắc dựa trên tính chất nguy hiểm của hành vi, thông lệ quốc tế…Đối với tình trạng tiêu cực của người thi hành công vụ cần thực hiện dựa trên các giải pháp tổng thể, liên quan.  - Giải trình: các nội dung này sẽ được rà soát, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP  - Nghiên cứu tiếp thu để chỉnh lý dự thảo  - Giải trình: thủ tục xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, vì vậy Nghị định không quy định cụ thể các nội dung trên  - Giải trình: Việc quy định mức xử phạt liên quan đến nồng độ cồn đã được cân nhắc dựa trên tính chất nguy hiểm của hành vi, thông lệ quốc tế…và hiện đang phát huy hiệu quả xử phạt đối với hành vi này  - Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý cho phù hợp  - Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý cho phù hợp  - Giải trình: quy định hiện nay nhằm xác định lỗi của người vi phạm trong việc sử dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ, do đó đề nghị giữ nguyên như Nghị định số 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: nghị định quy định để xử lý bao quát các hành vi, nội dung đề nghị là một trong các trường hợp đã được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 20  - Tiếp thu, nghiên cứu hành vi có thiết bị giám sát phạt nặng hơn không gắn  - Tiếp thu, nghiên cứu hành vi có thiết bị giám sát phạt nặng hơn không gắn  - Tiếp thu, chỉnh lý vào dự thảo  - Tiếp thu ý kiến, sửa đổi Điều 30 cho phù hợp  - Giải trình: việc chở hàng quá trọng tải cho phép tham gia giao thông ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT, BTMT được tính trên tỉ lệ % vượt tải của từng xe để phù hợp với tính chất của hành vi; và hành vi quá tải cầu đường chủ yếu xử phạt đối với những xe có tải trọng lớn.  - Giải trình: nội dung xử phạt không có bộ phận giảm thanh, giảm khói vì vậy không tịch thu được các bộ phận này.  - Giải trình: nội dung xử phạt không có bộ phận giảm thanh, giảm khói vì vậy không tịch thu được các bộ phận này.  - Nghiên cứu ý kiến và rà soát lại quy định này để đảm bảo tính phù hợp, thổng nhất   * Nghiên cứu ý kiến và rà soát lại quy định tại Điều 23, Điều 30 để quy định cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất |
| 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16 như sau: | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  1. Đề nghị bổ sung sửa khoản 1 Điều 16 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP: “Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe không có kính chắn gió hoặc có nhưng bị vỡ hoặc không có tác dụng (đối với xe có thiết kế lắp kính chắn gió)” do một số từ bị lập nên chỉnh sửa để đảm bảo văn phong của văn bản và dễ áp dụng.  2. Đề nghị sửa lại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP: "Điều khiển xe không có đủ thiết bị theo quy định hoặc có thiết bị nhưng không có tác dụng hoặc không đúng tiêu chuẩn thiết kế, gồm đèn chiếu sáng, đèn soi biển số, đèn bảo hãm, đèn tín hiệu, cần gạt nước, gương chiếu hậu, dây an toàn, dụng cụ thoát hiểm, thiết bị chữa cháy, đồng hồ báo áp lực hơi, đồng hồ báo tốc độ của xe, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm m khoản 3 Điều 23, điểm q khoản 4 Điều 28 Nghị định này;”.  **Sở Giao thông vận tải Quảng trị**:  1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16 như sau:  a) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 4 như sau:  “e) Điều khiển xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc)... có thẩm quyền phê duyệt”  **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**  Tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm “Điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe theo quy định hoặc sử dụng Giấy đăng ký xe đã hết hạn sử dụng (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc)”. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay một số trường hợp đang dừng, đỗ xe trên đường mà không điều khiển xe, khi bị lực lượng chức năng kiểm tra thì phát hiện không có Giấy đăng ký xe theo quy định. Trường hợp này tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP chưa có chế tài xử lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung để đảm bảo không bỏ sót hành vi vi phạm.  **UBND tỉnh: Đắk Lắk, Đồng Tháp, Vĩnh Phúc, Hà Nam**  - Đề nghị bỏ điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP do đã được bổ sung tại điểm e khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị định.  **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**  1. Điểm a, Khoản 1, Điều 2 của Dự thảo: Do đã bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 4: “e) Điều khiển xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) có kích thước thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”  Do vậy, đề nghị bãi bỏ Điểm đ, khoản 3, Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP do trùng lặp về hành vi vi phạm.  2. Đề nghị bổ sung thêm điểm f khoản 4 Điều 16: *Điều khiển xe ôtô từ 4 chỗ đến 9 chỗ tự ý đặt, để hoặc gắn hộp đèn có chữ "TAXI" trên nóc xe; niêm yết chữ “TAXI” trên phương tiện.*  Lý do: Để có căn cứ xử lý các phương tiện không đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe Taxi nhưng vẫn hoạt động như xe Taxi (xe Taxi dù).   1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 7, Điều 16 như sau: “a) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3, điểm d, điểm đ, Điểm e, Điểm f, Khoản 4 Điều này buộc phải lấp đầy đủ thiết bị hoặc thay thế thiết bị đủ tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật hoặc khôi phục lại tính năng kỹ thuật của thiết bị theo quy định;”.   **Lý do:** Nhằm phù hợp khi bổ sung Điểm f, Khoản 4, Điều 16.  **Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**  Tại nội dung sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 16 dự thảo Nghị định đề nghị bỏ điểm e khoản 4 Điều 16 vì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại kích thước thành thùng xe theo đúng kích thước quy định gặp nhiều khó khăn khi thi hành Quyết định xử vi phạm hành chính, hơn nữa thành thùng xe sẽ được khôi phục lại theo đúng kích thước quy định khi phương tiện tiến hành kiểm định tại đơn vị kiểm định. | - Giải trình: việc lặp từ để làm rõ hành vi vi phạm, tránh tranh cãi trong quá trình thực hiện  - Giải trình: cách thể hiện của Nghị định còn dự phòng các trường hợp không bắt buộc phải có đủ các thiết bị quy định ở trên và không làm thay đổi bản chất của các hành vi  - Tiếp thu, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Điều 16 cho phù hợp  - Tiếp thu, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Điều 16 cho phù hợp  - Giải trình: việc bãi bỏ điểm d Khoản 3 Điều 16 đã được thể hiện tại Khoản 14 Điều 2 của Dự thảo Nghị định sửa đổi  - Giải trình: việc bãi bỏ điểm d Khoản 3 Điều 16 đã được thể hiện tại Khoản 14 Điều 2 của Dự thảo Nghị định sửa đổi  - Giải trình: hành vi này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 28 (không có giấy phép kinh doanh hoặc kinh doanh không đúng hình thức kinh doanh ghi trong giấy phép)  - Giải trình: hành vi này đã được quy định tại Khoản 7 Điều 28 (không có giấy phép kinh doanh hoặc kinh doanh không đúng hình thức kinh doanh ghi trong giấy phép)  - Giải trình: đây là yêu cầu quan trọng trong xử lý vi phạm hành chính nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm tái diễn, đảm bảo tính răn đe |
| a) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 4 như sau: | **Sở GTVT Đà Nẵng**  1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 như sau:  “*c) Điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, truyền, lưu trữ được hình ảnh của lái xe trong quá trình điều khiển xe tham gia giao thông theo quy định”* **thành** *“Điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, truyền, lưu trữ được hình ảnh của lái xe trong quá trình điều khiển xe tham gia giao thông theo quy định* ***hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera của xe ô tô****”.*  *2.* Theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các quyết định xử phạt vi phạm hành chính hầu hết đều thuộc thẩm quyền Chánh Thanh tra Sở GTVT ký, số lượng hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên rất ít, gây khó khăn trong công tác xử phạt của lực lượng Thanh tra Sở GTVT, đặc biệt với số lượng xử lý vi phạm hành chính lớn, địa bàn phụ trách rộng; do đó, đề nghị cho phép Thanh tra viên được quyền xử phạt *tiền đến 750.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.*  3.Ngoài ra, kính đề nghị sửa một số lỗi chính tả trong Dự thảo: *Dây truyền* thành ***dây chuyền*** (khoản 7, khoản 8 Điều 2); không lưu trữ được *hành* ảnh thành không lưu trữ được ***hình*** ảnh (điểm c khoản 3 Điều 2). | - Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| “e) Điều khiển xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) có kích thước thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 như sau: |  |  |
| “a) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1; khoản 2; điểm b, điểm c, điểm d khoản 3; điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 Điều này buộc phải lắp đầy đủ thiết bị hoặc thay thế thiết bị đủ tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật hoặc khôi phục lại tính năng kỹ thuật của thiết bị theo quy định;” |  |  |
| 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 23 như sau: | **Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai**  - Tại điểm d khoản 6 Điều 23, điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có quy định về xử phạt đối với người điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải điều khiển xe ô tô quá thời gian quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy hành vi điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải quá thời gian quy định xử phạt người trực tiếp điều khiển phương tiện (lái xe) mà chưa xử phạt đơn vị kinh doanh vận tải quản lý lái xe, việc này gây nhiều khó khăn như:  + Số liệu tổng hợp vi phạm chính thức từ Hệ thống thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo nguyên tắc hết tháng mới tổng hợp và thường chậm hơn tháng hiện tại xét vi phạm từ 2-3 tháng. Do đó lúc có số liệu vi phạm lái xe đã nghỉ việc, lỗi này lại không phạt đơn vị kinh doanh vận tải.  + Việc không xử phạt đơn vị kinh doanh vận tải sẽ không có tính răng đe, ràng buộc trách nhiệm của đơn vị trong việc tăng cường quản lý về thời gian làm việc của lái xe.  **\* Kiến nghị:** Đối với hành vi vi phạm trên, điều chỉnh thêm hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với đơn vị kinh doanh vận tải.  **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**   1. Đề nghị sửa đổi tại Điểm p, Khoản 5, Điều 23 như sau: Điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, *xe chở người bốn bánh có gắn động cơ điện hoặc xăng trong phạm vi hạn chế* không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, không lưu trữ được hình ảnh trên xe (kể cả người lái xe) trong quá trình xe tham gia giao thông | theo quy định;”   **Lý do:** Chưa có chế tài xử lý đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ điện hoặc xăng trong phạm vi hạn chế.   1. Đề nghị sửa đổi tại Điểm o, Khoản 6, Điều 23 như sau: Sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ điện hoặc xăng trong phạm vi hạn chế không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, không lưu trữ được hình ảnh trên xe, người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông theo quy định;”   **Lý do:** Chưa có chế tài xử lý đối với đơn vị sử dụng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ điện hoặc xăng trong phạm vi hạn chế.  **Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**  Đề nghị bỏ hình phạt bổ sung “*tịch thu phù hiệu đã hết hạn sử dụng*” theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 23 và điểm d khoản 9 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, đối với hành vi vi phạm *“Điều khiển phương tiện có phù hiệu nhưng đã hết giá trị sử dụng*” quy định điểm b khoản 7 Điều 23 và điểm d khoản 6 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP vì phù hiệu hết hạn sẽ phải nộp lại khi cấp đối phù hiệu.  **Sở GTVT Đà Nẵng:**  Đối với những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ tại khoản 2, khoản 4 Điều 23 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định: Buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện, đồng thời nếu chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển thì bị xử phạt theo khoản 3, khoản 6, Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ; do đó, đề xuất bổ sung khoản 13 (của Điều 2 Dự thảo): *“Đối với những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 23;* ***khoản 3, khoản 6****, Điều 30 của Nghị định này,…”*. | - Giải trình: quy định xử phạt đối với chủ phương tiện (đơn vị kinh doanh vận tải) về hành vi này đã được quy định tại điểm d Khoản 8 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP  - Giải trình: Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên phải lắp camera, đối với xe bốn bánh có gắn động cơ đang được thí điểm thực hiện, không thuộc đối tượng bắt buộc gắn camera theo quy định.  Tiếp thu, rà soát chỉnh lý dự thảo |
| a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: |  |  |
| “2. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 75.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô chở hành khách, ô tô chở người (trừ xe buýt) thực hiện hành vi vi phạm: Chở quá từ 02 người trở lên trên xe đến 9 chỗ, chở quá từ 03 người trở lên trên xe 10 chỗ đến xe 15 chỗ, chở quá từ 04 người trở lên trên xe 16 chỗ đến xe 30 chỗ, chở quá từ 05 người trở lên trên xe trên 30 chỗ, trừ các hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: |  |  |
| “4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 75.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô chở hành khách chạy tuyến có cự ly lớn hơn 300 km thực hiện hành vi vi phạm: Chở quá từ 02 người trở lên trên xe đến 9 chỗ, chở quá từ 03 người trở lên trên xe 10 chỗ đến xe 15 chỗ, chở quá từ 04 người trở lên trên xe 16 chỗ đến xe 30 chỗ, chở quá từ 05 người trở lên trên xe trên 30 chỗ.” |  |  |
| 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 28 như sau: | **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**   1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung tiêu đề của Điều 28 như sau: Xử phạt các hành vivi phạm quy định về *xếp hàng hóa lên phương tiện,* vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.   **Lý do**: Tiêu đề Điều 28 chỉ áp dụng phạt với vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. Như vậy đối với các đơn vị khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, các điểm mỏ, đầu mối bốc xếp hàng hóa mà không đăng ký kinh doanh vận tải, không đăng ký dịch vụ hỗ trợ vận tải thì không nằm trong đối tượng bị xử phạt mặc dù có thực hiện việc bốc xếp hàng hóa lên phương tiện.   1. Đề nghị bổ sung thêm Điểm I, Khoản 2, Điều 28 như sau*: Không niêm yết hoặc niêm yết không chính xác biểu trưng Logo của đơn vị, tên đơn vị, số điện thoại liên hệ, bảng giá cước vận tải và tuyến đường tham gia hoạt động của phương tiện hoạt động trong phạm vi hạn chế*   **Lý do:** Đối với các xe hoạt động trong phạm vi hạn chế, có quy định biểu trưng Logo của đơn vị, tên đơn vị, số điện thoại liên hệ, bảng giá cước vận tải và tuyến đường tham gia hoạt độngcủa phương tiện nhưng chưa có chế tài xử phạt.  **UBND Đồng Tháp:**  Đối với các hành vi quy định tại Điều 23 và Điều 28: Trường hợp người điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải vi phạm hành vi *“Không chạy đúng hành trình vận tải quy định”* theo quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 23Nghị định số 100/2019/NĐ-CP thì đơn vị kinh doanh vận tải sẽ bị xử lý về hành vi *“Không thực hiện đúng các nội dung đã đã đăng ký về hành trình chạy xe”* theo quy định tại điểm d, Khoản 6, Điều 28. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Thanh tra giao thông gặp vướng mắc như: đến thời hạn giải quyết vụ việc vi phạm hành chính đơn vị kinh doanh vận tải đã cung cấp các tài liệu chứng minh không vi phạm hành vi *“Không thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký về hành trình chạy xe”* như: Nội quy của công ty, hợp đồng lao động giữa công ty và lái xe, trong đó có nội dung yêu cầu lái xe phải thực hiện đúng hành trình chạy xe của đơn vị kinh doanh vận tải đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến, nên việc xử lý đơn vị kinh doanh vận tải gặp rất nhiều khó khăn; dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Từ những vướng mắc nêu trên, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2019/NĐ-CP theo hướng các hành vi vi phạm tương ứng được quy định tại Điều 23 và Điều 28 như trên chuyển các hành vi này sang xử lý theo Điều 30 về xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ.  **Sở GTVT Đà Nẵng:**  Dự thảo Nghị định đã quy định xử phạt đối với chủ phương tiện tại điểm o, khoản 6, Điều 28, nhưng chưa có quy định các điểm, khoản xử phạt vi phạm hành chính đối với người điều khiển phương tiện; do đó đề xuất bổ sung:  a) Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 5 Điều 23 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 như sau:  *“p) Điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, truyền, lưu trữ được hình ảnh trên xe (kể cả người lái xe) trong quá trình xe tham gia giao thông theo quy định”* **thành** “*p) Điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, truyền, lưu trữ được hình ảnh trên xe (kể cả người lái xe) trong quá trình xe tham gia giao thông theo quy định* ***hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera của xe ô tô****”* | - Giải trình: tên của Điều 28 đã bao quát nội dung của đơn vị đề nghị  Giải trình: Việc không thực hiện đúng nội dung đăng ký về hành trình chạy xe của đơn vị kinh doanh vận tải được thể hiện trên thực tế di chuyển của phương tiện. Nội quy, quy chế, hợp đồng lao động, công việc giữa đơn vị kinh doanh vận tải với người lái xe là cơ sở để xử lý vi phạm trong nội bộ đơn vị, không làm thay đổi trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải trong quá trình hoạt động. trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải trong quá trình hoạt động.  Tiếp thu, rà soát chỉnh lý dự thảo  Tiếp thu, rà soát dự thảo |
| a) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 1 như sau: |  |  |
| “1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 như sau: |  |  |
| “e) Không đánh số thứ tự ghế ngồi, giường nằm trên xe ô tô chở hành khách theo quy định;” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm o khoản 6 như sau: |  |  |
| “o) Sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, không lưu trữ được hành ảnh trên xe, người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông theo quy định hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera của xe ô tô;” | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Thay từ "hành ảnh" thành từ “hình ảnh” của điểm c khoản 3 Điều 2  **Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam:**  Nghiên cứu lại việc bổ sung điểm o Khoản 6 và điểm p Khoản 6 Điều 28 vì theo quy định tại Điều 13 và 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 9 chỗ ngồi trở lên và xe kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo phải gắn camera. Vì vậy việc bổ sung 2 điểm trên vào Nghị định 100 là hợp lý. Tuy nhiên Nghị định số 10 chưa nêu cụ thể mục đích lắp camera để làm gì? Và những lỗi nào lái xe vi phạm sẽ bị xử lý? Mặt khác, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành quy chuẩn của loại camera lắp trên xe theo quy định tại Nghị định 10 thì dữ liệu được ghi nhận từ các camera này có đủ cơ sở để làm căn cứ xử lý vi phạm hành chính không? Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm về nội dung này. | - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Giải trình: các hành vi bổ sung tại điểm o khoản 6 và điểm p khoản 6 Điều 28 được quy định trên cơ sở các quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP. Do đó, các quy định được bổ sung này là có cơ sở pháp lý. |
| d) Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 6 như sau: |  |  |
| “p) Không thực hiện việc cung cấp, cập nhật, truyền, lưu trữ, quản lý dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô theo quy định, không cung cấp tài khoản truy cập vào máy chủ của đơn vị cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;” |  |  |
|  |  |  |
|  | **Sở Giao thông vận tải các tỉnh: Sơn La, Yên Bái**  Sửa đổi Điều 28 như sau:  - Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 7 như sau:  *“Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định“* thành *“Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định hoặc có nhưng đã hết hiệu lực“.*  Bổ sung cụm từ *“hoặc có nhưng đã hết hiệu lực“* để tạo điều kiện thuận lợi khi xử lý các trường hợp Giấy phép kinh doanh vận tải đã hết hiệu lực.  **Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai**  **Về xử lý vi phạm liên quan đến camera**  Theo dự thảo Nghị định, hành vi “*sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera của xe ô tô”* đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm o khoản 6 Điều 28; tuy nhiên hành vi này lại chưa được bổ sung để xử phạt đối với lái xe tại Điều 23, Điều 24.  **\* Kiến nghị:** Đối với hành vi vi phạm trên, điều chỉnh thêm hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với lái xe.  **UBND Đồng Tháp**  Sửa đổi, bổ sung điểm o khoản 6 Điều 28 như sau: *"o) Sử dụng xe ô tô kinh doanh ..... các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của camera* ***được gắn trên xe ô tô”*** | - Giải trình: theo quy định hiện nay Giấy phép kinh doanh vận tải không có thời hạn.  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau: |  |  |
| “9. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu camera lắp trên xe ô tô, thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô, đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình của xe ô tô, đơn vị cung cấp dịch vụ phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, truyền dẫn dữ liệu của camera trên xe ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: | **Cục Đăng kiểm Việt Nam**  Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 2 dự thảo: sử dụng dấu câu (;) để phân định rõ các mệnh đề; đối tượng áp dụng.  “9, Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu camera, thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô; đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình, đơn vị cung cấp phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, truyền dẫn dữ liệu của camera trên xe ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:” | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| a) Đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô, đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình của xe ô tô làm sai lệch các thông tin, dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô; |  |  |
| b) Đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu camera lắp trên xe ô tô, đơn vị cung cấp dịch vụ phần cứng, phần mềm xử lý dữ liệu, truyền dẫn dữ liệu của camera trên xe ô tô làm sai lệch các thông tin, dữ liệu của camera trên xe ô tô.” |  |  |
| 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 30 như sau: | **Sở Giao thông vận tải Ninh Bình**  *- Đề nghị sửa điểm đ khoản 9 Điều 30 như sau:*  đ) Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 33 Nghị định này hoặc trực tiếp điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 3 Điều 33 Nghị định này.  **Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam:**  Đề nghị không sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 30 và khoản 6 Điều 30 và bỏ 2 khoản này vì việc chở quá tải (nếu có) là do người điều khiển phương tiện trường hợp chủ phương tiện yêu cầu lái xe chở quá tải nếu có chỉ là trường hợp cá biệt. Về nguyên tắc 1 hành vi vi phạm không thể xử phạt cả lái xe và chủ phương tiện. Vì vậy, cần quy định theo hướng nểu hành vi vi phạm là do lái xe thực hiện thì xử phạt vi phạm hành chính lái xe; nếu giám đốc doanh nghiệp hay người quản lý vận tải yêu cầu chở quá tải (thường có trong vận tải hàng hóa) thì xử phạt giám đốc hoặc người quản lý điều hành vận tải  **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**  Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 5 Điều 24; *Điểm a, Khoản 5, Điều 16* Nghị định này hoặc trực tiếp điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 5 Điều 24, *Điểm a, Khoản 5, Điều 16* Nghị định này  **Lý do:** Để phù hợp khi bổ sung chế tài xử phạt tại Điểm a, Khoản 5, Điều 16  **Sở Giao thông vận tải Kon Tum:**  Kiến nghị bãi bỏ hình thức xử phạt bổ sung: “*Tước quyền sử dụng phù hiệu từ 01 - 03 tháng” (quy định tại Điểm l, Khoản 14, Điều 30)* đối với chủ phương tiện có hành vi giao hoặc để người làm công điều khiển phương tiện (Đ*iểm h- Khoản 7, Điều 30)* có hành vi vi phạm “Điều khiển xe (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 10% đến 30%*.*  Qua thực tiễn cho thấy: mức độ vi phạm chở hàng hóa quá tải trọng này ở mức thấp đã bị xử phạt bằng tiền và xử phạt bổ sung tước phù hiệu từ 01 - 03 tháng là không phù hợp. | - Rà soát lại để chính lý dự thảo  - Giải trình: các quy định hiện nay xử phạt theo đối tượng vi phạm, đảm bảo trách nhiệm của người lái xe, chủ phương tiện, đảm bảo nguyên tắc của Luật Xử lý vi phạm hành chính.  - Giải trình: hành vi này không gắn trực tiếp với nghĩa vụ trách nhiệm của chủ phương tiện do đó quy định xử phạt đối với lái xe  - Giải trình: hiện nay tình trạng chở hàng quá tải cầu đường tiếp tục diễn biến phức tạp, phá hoại cầu đường, gây tổn thất rất lớn về kinh tế và mất an toàn giao thông, vì vậy bên cạnh việc tước quyền sử dụng GPLX, tước Phù hiệu đối với xe KDVT, dự thảo đang được nghiên cứu xây dựng theo hướng tăng mức xử phạt đối với các hành vi này. |
| a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: |  |  |
| “3. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 75.000.000 đồng đối với chủ phương tiện là cá nhân, từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 150.000.000 đồng đối với chủ phương tiện là tổ chức giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này hoặc trực tiếp điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau: |  |  |
| “6. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 75.000.000 đồng đối với chủ phương tiện là cá nhân, từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng trên mỗi người vượt quá quy định được phép chở của phương tiện nhưng tổng mức phạt tiền tối đa không vượt quá 150.000.000 đồng đối với chủ phương tiện là tổ chức giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định này hoặc trực tiếp điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định này.” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 như sau: |  |  |
| “a) Tự ý thay đổi tổng thành khung, tổng thành máy (động cơ), hệ thống phanh, hệ thống truyền động (truyền lực), hệ thống chuyển động hoặc tự ý cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tự ý thay đổi tính năng sử dụng của xe (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc), trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 9, điểm i khoản 10 Điều này;” | **Sở Giao thông vận tải Yên Bái**  Bổ sung cụm từ ***"lắp thêm bộ phận tưới nước vào cụm bánh xe" vì*** *(hành vi tưới nước làm hư hỏng kết cấu nền mặt đường, gây mất an toàn giao thông).*  a) Tự ý thay đổi tổng thành khung, tổng thành máy (động cơ), hệ thống phanh, hệ thống truyền động (truyền lực), hệ thống chuyển động hoặc tự ý cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của xe, ***"lắp thêm bộ phận tưới nước vào cụm bánh xe"*** không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tự ý thay đổi tính năng sử dụng của xe. | - Giải trình: nội dung này sẽ được tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, đánh giá trong quá trình sửa đổi toàn diện Nghị định 100/2019/NĐ-CP |
| d) Bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 10 như sau: | **Sở Giao thông vận tải Trà Vinh**  Tại điểm d khoản 4 Điều 2 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 10*” thành cụm từ “*sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9*” cho phù hợp do hành vi vi phạm này đã được quy định tại điểm a khoản 9 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.La | - Giải trình: đây là kỹ thuật soạn thảo nhằm tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi điểm e Khoản 9 Điều 30, đồng thời bãi bỏ điểm e Khoản 9 Điều 30 tại Khoản 14 Điều 2 của Dự thảo Nghị định |
| “i) Đưa xe ô tô tải (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc) có kích thước thùng xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế đã đăng ký với cơ quan đăng ký xe hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tham gia giao thông;” |  |  |
| đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 14 như sau: |  |  |
| “d) Thực hiện hành vi quy định tại điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 5; điểm g, điểm i, điểm m khoản 7; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 8; điểm c, điểm d, điểm đ, điểm h khoản 9; điểm a, điểm e, điểm i khoản 10 Điều này trong trường hợp chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển xe cơ giới), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 01 tháng đến 03 tháng;” |  |  |
| e) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 14 như sau: |  |  |
| “k) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm g khoản 9; điểm i khoản 10 Điều này bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và Tem kiểm định của phương tiện từ 01 tháng đến 03 tháng;” |  |  |
| g) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 15 như sau: |  |  |
| “d) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm g khoản 9; điểm i khoản 10 Điều này buộc phải khôi phục lại hình dáng, kích thước, tình trạng an toàn kỹ thuật ban đầu của xe và đăng kiểm lại trước khi đưa phương tiện ra tham gia giao thông;” |  |  |
| 5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 của Điều 35 như sau: | **Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**  Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, Khoản 1, Điều 35 Nghị định 100/2019/NĐ-CP: *Không có hoặc không mang theo Giấy đăng ký phương tiện, Số chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với bên thứ ba, Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập tái xuất và giấy tờ khác của phương tiện* không có bản dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt theo quy định.  **Lý do**: Tại một số Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới có quy định nhưng chưa có chế tài xử phạt.  **Vụ Vận tải:**  Đề nghị sửa đổi điểm d Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt:  “d) Sử dụng xe taxi chở hành khách không gắn hộp đèn với chữ "TAXI" trên nóc xe **~~và~~ hoặc** không niêm yết cụm từ “XE TAXI” trên kính phía trước, kính phía sau xe theo quy định hoặc có gắn hộp đèn, có niêm yết cụm từ “XE TAXI” nhưng không cố định, không đúng kích thước, không làm bằng vật liệu phản quang theo quy định; không có hoặc có số điện thoại giao dịch ghi trên xe không đúng với đăng ký của doanh nghiệp (hợp tác xã);”.  Vì:  Tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải cho phép đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe taxi được *“lựa chọn gắn hộp đèn với chữ "TAXI" cố định trên nóc xe thì không phải niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE TAXI” trên kính phía trước và kính phía sau xe”.* Do đó để đảm bảo tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Vận tải đề nghị nghị sửa đổi điểm d Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ như trên. | * Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo * Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| “đ) Vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa không đúng với quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ, Nghị định thư đã ký kết (trừ các hành vi vi phạm quy định tại mục 5 chương II Nghị định này);” |  |  |
| 6. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu và điểm a khoản 3 của Điều 44 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 3 như sau: |  |  |
| “3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với lái tàu, trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau: |  |  |
| “a) Lái tàu, trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn cho tàu chạy khi chưa nhận được tín hiệu an toàn của trực ban chạy tàu ga hoặc người làm tín hiệu truyền;” |  |  |
| 7. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 62 như sau: |  |  |
| “**Điều 62. Xử phạt nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp vi phạm quy định về Giấy phép lái tàu, bằng, chứng chỉ chuyên môn**”; | **Sở Giao thông vận tải Nam Định**  *- Tại khoản 7 Điều 2 của dự thảo Nghị định quy định “tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp vi phạm quy định về Giấy phép lái tàu, bằng, chứng chỉ chuyên môn”.*  Tuy nhiên, nội dung Điều 62 Nghị định 100/2019/NĐ-CP chỉ quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người lái tàu thực hiện hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường sắt mà không mang theo Giấy phép lái tàu hoặc sử dụng Giấy phép lái tàu quá hạn hoặc Giấy phép lái tàu không phù hợp với phương tiện điều khiển. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm hành vi xử phạt đối với nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu... cho thống nhất với chủ thể được sửa đổi tại tên Điều  **Ủy ban dân tộc:**  - Tại khoản 7 Điều 2 của dự thảo Nghị định quy định “Xử phạt nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp vi phạm quy định về Giấy phép lái tàu, bằng, chứng chỉ chuyên môn” Tuy nhiên, nội dung Điều 62 Nghị định 100/2019/NĐ-CP chỉ quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người lái tàu thực hiện hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường sắt mà không mang theo Giấy phép lái tàu hoặc sử dụng Giấy phép lái tàu quá hạn hoặc Giấy phép lái tàu không phù hợp với phương tiện điều khiển. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm hành vi xử phạt đối với nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu...cho thống nhất với chủ thể được sửa đổi tại tên Điều | Giải trình: tại Điều 3 Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT quy định Chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng bao gồm các chức danh quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Đường sắt, chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn và chức danh người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp. Do đó quy định như Điều 62 Nghị định số 100/2017/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp.  Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 62 Nghị định số 100/2017/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp đã quy định về xử phạt đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. |
| 8. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và một số điểm, khoản của Điều 66 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 66 như sau: |  |  |
| “**Điều 66. Xử phạt đối với lái tàu, phụ lái tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp**” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 3 như sau: |  |  |
| “3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với lái tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau: |  |  |
| “c) Điều khiển tàu, phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp chạy quá tốc độ quy định của Công lệnh tốc độ đến 10 km/h.” |  |  |
| d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: |  |  |
| “4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với lái tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp điều khiển tàu, phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp chạy quá tốc độ quy định của Công lệnh tốc độ trên 10 km/h đến 20 km/h.” |  |  |
| đ) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 5 như sau: |  |  |
| “5. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với lái tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:” |  |  |
| e) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau: |  |  |
| “a) Điều khiển tàu, phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp chạy quá tốc độ quy định của Công lệnh tốc độ trên 20 km/h;” |  |  |
| 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 75 như sau: | **Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**  Khoản 9, Điều 2 dự thảo quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: *“Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này”*. Điểm b dự thảo quy định *“b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng ... vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt*”. Theo quy định trên thì Chủ tịch UBND cấp xã về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị sẽ là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên theo điểm c, khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền: *“Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này”*, trong đómức phạt tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính là 5.000.000 đồng. Như vậy thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định chưa phù hợp với quy định của Luật. | Giải trình: điểm b, c khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này. Như vậy, thẩm quyền tịch thu tang vật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại dự thảo là phù hợp với quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) |
| “**Điều 75. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp** |  |  |
| 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; |  |  |
| d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.” |  |  |
| 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 76 như sau: |  |  |
| “**Điều 76. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân** |  |  |
| 1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ,đường sắt. |  |  |
| 2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội, Trạm trưởng, Đội trưởng của người quy định tại khoản 1 Điều này có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 1.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ,đường sắt. |  |  |
| 3. Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trạm trưởng Trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; |  |  |
| d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 4 của Nghị định này. |  |  |
| 4. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động; Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cánh sát cơ động có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh:**  Khoản 4 Điều 76: đề nghị tăng thẩm quyền xử phạt tiền đến 20 triệu đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. | - Giải trình: theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì các chức danh này có thẩm quyền phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng. Như vậy, quy định với thẩm quyền phạt tiền đến 15.000.000 đồng như dự thảo hiện nay là phù hợp với quy định tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; |  |  |
| đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c và e khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ và e khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 6. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Tư lệnh Cảnh sát cơ độngcó quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ và e khoản 1 Điều 4 Nghị định này.” |  |  |
| 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 77 như sau: |  |  |
| “**Điều 77. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa** | **Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**  Tại nội dung sửa đổi tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 77 đề nghị tăng mức giá trị áp dụng biện pháp “Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính” cao hơn mức 02 lần mức tiền phạt của từng chức danh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chức danh này trong việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.  Hoặc bổ sung quy định về giá trị tang vật, phương tiện để vi phạm hành chính được tạm giữ cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cao hơn mức 02 lần mức tiền phạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường xảy ra vụ việc vi phạm.  **Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  - Đề nghị rà soát lại khoản 11 (sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 77 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP), trong đó quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường vì không phù hợp cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Ngoài ra, hiện nay theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường không còn đơn vị Cục Kiểm soát ô nhiễm. Vì vậy, không còn chức danh Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định rà soát đối với các hành vi vi phạm liên quan đến hồ sơ, thủ tục về môi trường, gây ô nhiễm môi trường cần dẫn chiếu sang các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và Nghị định quy 2 định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để đảm bảo thống nhất về hành vi và mức xử phạt | - Giải trình: nội dung kiến nghị đã được thể hiện tại dự thảo Nghị định, phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính   * Tiếp thu, rà soát lại để chỉnh lý dự thảo cho phù hợp |
| 1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; | **Sờ Giao thông vận tải Quảng Trị:**  Tại khoản 1 Điều 2 bổ sung cụm từ “tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề để bảo đảm cho việc xử phạt theo quy định tại Khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính” vào điểm c khoản 1 Điều 77 và viết lại như sau:  **“Điều 77, Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa**  1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:  c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề để bảo đảm cho việc xử phạt theo quy định tại Khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; | - Giải trình: khoản này chỉ quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện đã được quy định tại Điều 82 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP |
| d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 2. Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan quản lý đường bộ ở khu vực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Giao thông vận tải, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành củaTổng cục Môi trường, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Đường sắt Việt Nam, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý đường bộ ở khu vực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục kiểm soát ô nhiễm có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 52.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền, sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 4. Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này. |  |  |
| 5. Trưởng đại diện Cảng vụ hàng hải, Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không, Trưởng đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ. |  |  |
| 6. Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có quyền: |  |  |
| a) Phạt cảnh cáo; |  |  |
| b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; |  |  |
| c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; |  |  |
| d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; |  |  |
| đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 4 Nghị định này.” |  |  |
| 12. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 80 như sau: | **Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**  Đề nghị bổ sung quy định cho phép người điều khiển phương tiện ký vào Biên bản vi phạm hành chính với tư cách là người chứng kiến là đủ, trong trường hợp chủ phương tiện vắng mặt tại nơi xảy ra vụ việc vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 80, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. | - Giải trình: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định nội dung như kiến nghị nêu trên, vì vậy không phải sửa đổi Khoản 2 Điều 80 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP |
| “đ) Các hành vi vi phạm quy định về kích thước thùng xe, khoang chở hành lý (hầm xe), lắp thêm hoặc tháo bớt ghế, giường nằm trên xe ô tô quy định tại Điều 16 (điểm e khoản 3, điểm e khoản 4) và các hành vi vi phạm tương ứng quy định tại Điều 30 (điểm g khoản 9, điểm i khoản 10), trong trường hợp chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện thì bị xử phạt theo quy định tại các điểm, khoản tương ứng của Điều 30 Nghị định này;” |  |  |
| 13. Bổ sung khoản 14 vào sau khoản 13 của Điều 80 như sau: |  |  |
| “14. Đối với những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 23 của Nghị định này, người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải buộc phải chấm dứt hành vi phạm theo quy định: buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện.” |  |  |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình**  Tại Khoản 8 Điều 80 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định thủ tục xử phạt đối với hành vi vi phạm được phát hiện thông qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ như sau: “Đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính được phát hiện thông qua việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ mà cơ quan chức năng chưa dừng ngay được phương tiện để xử lý, cơ quan chức năng gửi thông báo yêu cầu chủ phương tiện và cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) đến trụ sở để giải quyết vụ việc vi phạm; chủ phương tiện có nghĩa vụ phải hợp tác với cơ quan chức năng để xác định đối tượng đã điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm”.  Tuy nhiên, việc xác định chủ phương tiện trên thực tế gặp nhiều khó khăn, bởi có nhiều phương tiện mua bán, sang nhượng qua nhiều người, ở các địa phương khác nhau nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, cá biệt có nhiều phương tiện đeo biển số giả, biển số không rõ chữ, số... Vì lý do trên, việc xác lập biên bản vi phạm hành chính (đối với một số hành vi phải tước giấy phép và tạm giữ phương tiện) thường rất khó thực hiện; mặt khác một số cá nhân thực hiện hành vi vi phạm ở địa phương khác, trong khi giữa các địa phương lại chưa có cơ chế phối hợp với nhau. Đối với vấn đề này, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung trách nhiệm phối hợp giữa các địa phương trong công tác xử phạt vi phạm hành chính một cách cụ thể.  **Sở Giao thông vận tải Quảng Trị**  Bổ sung khoản 15 của Điều 80 như sau:  “15. Đối với những hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới được quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 21 của Nghị định này, cơ quan chức năng xác minh thông tin về Giấy phép lái xe tại cơ quan quản lý cấp Giấy phép lái xe theo thẩm quyền, thời gian xác minh theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhưng không quá tối đa 60 ngày. Trường hợp người điều khiển có Giấy phép lái xe nhưng khai báo gian dối không có giấy phép lái xe thì cơ quan chức năng xử lý hành vi không có Giấy phép lái xe và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung theo quy định.”  **Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai**  **Về việc áp dụng biện pháp buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm đối với hành vi chở quá số người quy định được phép chở của phương tiện**  Theo dự thảo Nghị định, tại khoản 14 Điều 80 (điều, khoản được bổ sung) thì biện pháp buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm: *“Buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện”* mới chỉ được áp dụng đối với người điều khiển phương tiện quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 23; tuy nhiên trong trường hợp chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển thì bị xử phạt theo khoản 3, khoản 6 Điều 30 thì chưa được áp dụng.  **\* Kiến nghị:** Bổ sung thêm *“khoản 3, khoản 6 Điều 30”* vào nội dung khoản 14 Điều 80, cụ thể như sau: *“14. Đối với những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 23;* ***khoản 3, khoản 6 Điều 30*** *của Nghị định này, người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải buộc phải chấm dứt hành vi phạm theo quy định: buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện.”*  **Sở Giao thông vận tải Ninh Bình**  *- Đề nghị bổ sung thêm điểm đ khoản 3 Điều 33 như sau:*  “d) Điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng vượt quá mức quy định về tải trọng cho phép khi đi qua công trình thủy lợi, đi qua để kết hợp cùng giao thông, (trừ trường hợp có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng).”  **Lý do:** Thực tế hiện nay rất nhiều công trình thủy lợi và đường để có kết hợp với giao thông, phương tiện quá tải trọng lưu thông nhiều... nhưng mới chỉ xử phạt tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Bổ sung hành vi này vào Nghị định để các lực lượng chức năng về giao thông có thẩm quyền xử lý vi phạm, đảm bảo tính kịp thời hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về công trình thủy lợi, đê điều và giao thông. | - Giải trình: để giải quyết những vướng mắc, khó khăn nêu trên, khoản 12 Điều 80 Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã quy định về việc thông báo và đưa vào hệ thống cảnh báo trên Chương trình Quản lý kiểm định để thông tin cho chủ phương tiện biết.  - Giải trình: quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trong đó quy định cụ thể liên quan đến thời gian các trường hợp phải xác minh  - Tiếp thu, chỉnh lý vào dự thảo  - Giải trình: hành vi vi phạm nêu trên đã có quy phạm pháp luật điều chỉnh, để đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật, Bộ GTVT sẽ kiến nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của lực lượng Thanh tra giao thông đối với hành vi này trong Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 104/2017/NĐ-CP |
| 14. Bãi bỏ điểm g khoản 2 Điều 4, điểm đ khoản 3 Điều 16, điểm a khoản 9 Điều 23, điểm e khoản 9 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. | **Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh**   1. Khoản 14 Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại điểm e khoản 15 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định “Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều này (trường hợp chở hành khách) buộc phải bố trí phương tiện khác để chở số hành khách vượt quá quy định được phép chở của phương tiện”.Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi nội dung này để phù hợp với dự thảo. 2. Khoản 14 Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 16, điểm e khoản 9 Điều 23 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, tuy nhiên tại điểm đ khoản 3 Điều 80dẫn chiếu hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 và điểm e khoản 9 Điều 23 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi nội dung này để phù hợp với dự thảo.   **Bộ Công thương:**  Căn cứ quy định tại Điều 4 và Điều 6 Luật XLVPHC, để tránh trường hợp các lực lượng chức năng có cách hiểu khác nhau về việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, dẫn tới việc xác định thời điểm để tính thời hiện xử phạt vi phạm hành chính khách nhau, đề nghị bổ sung quy định xác định rõ hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện tại các Nghị định được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo | Tiếp thu, chỉnh lý vào dự thảo  Tiếp thu, rà soát lại  Tiếp thu, bổ sung quy định vào dự thảo |
| **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng** | **Sở Giao thông vận tải Quảng Trị:**  1. Tại Điều 3 phần tiêu đề “Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng” bổ sung cụm từ “một số điều của”, và viết lại như sau: Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.  2. Tại khoản 13 Điều 2 của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP bổ sung từ “vi vào sau cụm từ “hành vi phạm” và viết lại thành “hành vi vi phạm”  **Sở Giao thông vận tải Ninh Bình**  **-** Đề nghị sửa, bổ sung Điều 3 như sau: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**.**  - Đề nghị bãi bỏ điểm h khoản 4 Điều 26: Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không, sân bay.  **Lý do:** Về khía cạnh pháp lý, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính không thể căn cứ yếu tố cấu thành vi phạm hành chính để xác định hành vi vi phạm (chủ thể, khách thể, chủ quan, khách quan); về mặt ngữ nghĩa không thể hiểu thể nào là lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo... | Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo  Tiếp thu ý kiến rà soát lại dự thảo  Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo  Giải trình: quy định này phù hợp và thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 5 vi phạm về trật tự công cộng của Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình |
| 1. Sửa đổi bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 như sau: |  |  |
| “a) Hút thuốc, kể cả thuốc lá điện tử hoặc tạo ra khói, lửa trên tàu bay;” |  |  |
| 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi điểm e khoản 2 như sau: |  |  |
| “e) Không cập nhật, sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay, tài liệu khai thác công trình khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, trang thiết bị trong sân bay, phương án vận hành khai thác tàu bay, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ trong sân bay hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, trang thiết bị trong sân bay, phương án vận hành khai thác tàu bay, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ trong sân bay.” |  |  |
| b) Sửa đổi điểm a, b khoản 3 như sau: |  |  |
| “a) Không thông báo theo quy định về thông báo tin tức hàng không khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tại cảng hàng không, sân bay ảnh hưởng đến hoạt động bay hoặc sửa chữa, khắc phục hư hỏng trong trường hợp đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, thiết bị bảo đảm hoạt động bay bị hư hỏng đột xuất uy hiếp trực tiếp đến an toàn, an ninh hàng không; |  |  |
| b) Thực hiện không đúng biện pháp hoặc phương án tổ chức thi công theo quy địnhkhi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình tại cảng hàng không, sân bay;” |  |  |
| c) Bổ sung điểm k, g vào khoản 3 như sau: |  |  |
| “k) Thay đổi thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay có ảnh hưởng đến hoạt động bay đã được thông báo theo quy định về thông báo tin tức hàng không mà không thống nhất với các cơ quan, tổ chức liên quan trước khi thực hiện quy trình thông báo sự thay đổi; |  |  |
| g) Thực hiện không đúng phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay theo quy định.” |  |  |
| d) Sửa đổi điểm d khoản 4 như sau: |  |  |
| “d) Không thực hiện biện pháp hoặc phương án tổ chức thi công theo quy định khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình tại cảng hàng không, sân bay;” |  |  |
| đ) Bổ sung điểm đ, e vào khoản 4 như sau: |  |  |
| “đ) Không kiểm tra tình trạng mặt đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay theo quy định nhằm loại bỏ các vật ngoại lai; |  |  |
| e) Không thực hiện phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay theo quy định.” |  |  |
| e) Sửa đổi khoản k, m khoản 5 như sau: |  |  |
| “k) Lắp các đèn hiệu, biển quảng cáo có sử dụng đèn xoay, đèn laze và các thiết bị chiếu sáng trong cảng hàng không, sân bay hoặc khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay gây ảnh hưởng đến hoạt động bay trong khu vực cảng hàng không, sân bay; |  |  |
| m) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hàng không;” |  |  |
| g) Bổ sung điểm n, i vào khoản 5 như sau: |  |  |
| “n) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình, lắp đặt thiết bị tại cảng hàng không, sân bay không phù hợp với mục đích sử dụng, quy hoạch cảng hàng không, sân bay được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; |  |  |
| i) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án tổ chức thi công.” |  |  |
|  | **Thanh tra Bộ:**  Bổ sung 01 khoản vào Điều 9, nội dung như sau: *“Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hàng không; bảo vệ môi trường”.*  **Vụ Kế hoạch - Đầu tư**  1. Đề nghị xem xét, hợp nhất quy định tại điểm m và điểm i, khoản 5, Điều 9 “*Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận* ***phương án đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hàng không, phương án tổ chức thi công***”.  2. Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung “bản vẽ tổng mặt bằng” tại điểm n, khoản 5, Điều 9 “*Xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình, lắp đặt thiết bị tại cảng hàng không, sân bay không phù hợp với mục đích sử dụng, quy hoạch cảng hàng không, sân bay,* ***bản vẽ tổng mặt bằng*** *được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*” cho phù hợp với Điều 49, Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ.  3. Kèm theo đó, đề nghị xem xét, bổ sung các quy định tại khoản 8, Điều 9 (Biện pháp khắc phục hậu quả) cho phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung. | Giải trình: hành vi này đã quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định  Giải trình: Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để thuận tiện cho việc đánh giá, tham chiếu khi xử phạt vì hành vi liên quan đến phương án đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hàng không và phương án tổ chức thi công được quy định tại các điều khác nhau  2. Tiếp thu ý kiến, bổ sung bản vẽ tổng mặt bằng cho phù hợp với khoản 4 Điều 49 Nghị định 05/2021/NĐ-CP.  Tiếp thu, bổ sung biện pháp khắc phục hẩu quả |
| 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi điểm a, b, c khoản 1 như sau: |  |  |
| “a) Cung cấp dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không mà không đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, sản phẩm bán ra; niêm yết công khai; đảm bảo sản phẩm đúng nhãn mác, có chứng nhận công bố chất lượng sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; | **Thanh tra Bộ:**  Bổ sung các từ “*không”* để điểm a khoản 1 Điều 10 thành: *“a) Cung cấp dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không mà không đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, sản phẩm bán ra;* ***không*** *niêm yết công khai;* ***không*** *đảm bảo sản phẩm đúng nhãn mác;* ***không*** *có chứng nhận công bố chất lượng sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa”.* | Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo |
| b) Đặt biển quảng cáo, sử dụng tờ rơi, âm thanh để quảng cáo tại khu bay hoặc tại vị trí cửa thoát hiểm của các công trình tại cảng hàng không, sân bay; |  |  |
| c) Sử dụng âm thanh để quảng cáo tại các công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay; tại các công trình khác ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ hàng không;” |  |  |
| b) Bổ sung điểm d, đ vào khoản 1 như sau: |  |  |
| “d) Đặt biển quảng cáo ảnh hưởng đến công tác an toàn hàng không, an ninh hàng không, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, cản trở luồng di chuyển của người và phương tiện tại cảng hàng không, sân bay; |  |  |
| đ) Xây dựng công trình quảng cáo, lắp đặt phương tiện quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, kiến trúc nhà ga, hệ thống biển báo trong nhà ga.” |  |  |
| c) Bổ sung điểm e vào khoản 2 như sau: |  |  |
| “e) Lắp đặt các thiết bị điện tử, màn hình để quảng cáo trên các phương tiện mặt đất hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, các thiết bị tại sân đỗ tàu bay.” |  |  |
| d) Bổ sung điểm đ khoản 4 như sau: |  |  |
| *“*đ) Tổ chức kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại khu bay trái quy định.*”* |  |  |
| đ) Bổ sung điểm g vào khoản 5 như sau: |  |  |
| “g) Không duy trì đủ điều kiện khai thác công trình, phương tiện, thiết bị cảng hàng không, sân bay, cung cấp dịch vụ hàng không theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.” |  |  |
| 4. Sửa đổi khoản 6 Điều 11 như sau: |  |  |
| “6. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này; |  |  |
| b) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 03 tháng đến 05 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại khoản 2 và các điểm a, b, c, d, đ, e, l khoản 3, khoản 4 và điểm g khoản 5 Điều này” |  |  |
| 5. Bổ sung điểm đ, e, g vào khoản 1 Điều 14 như sau: |  |  |
| “đ) Không xây dựng kế hoạch giám sát nhiên liệu theo quy định; |  |  |
| e) Không gửi Kế hoạch giám sát nhiên liệu theo quy định; |  |  |
| g) Không thực hiện báo cáo phát thải đối với chuyến bay quốc tế; nhiên liệu đối với các chuyến bay nội địa theo quy định.” |  |  |
| 6. Sửa đổi tên Mục 4 Chương II thành “**Mục 4: VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO TÀI LIỆU, QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC; ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ HÀNG KHÔNG, SỬ DỤNG NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG VÀ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG**” |  |  |
| 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi tên Điều 16 như sau: |  |  |
| “**Điều 16. Vi phạm quy định về thực hiện công việc theo tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc**” |  |  |
|  |  |  |
| b) Sửa đổi điểm b khoản 2 như sau: |  |  |
| *“*b) Thực hiện nhiệm vụ không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3, điểm a, c, đ khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này;*”* |  |  |
| c) Sửa đổi điểm a, b, d khoản 3 như sau: |  |  |
| *“*a) Thực hiện nhiệm vụ không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc ảnh hưởng đến hoạt động hàng không dân dụng mà chưa uy hiếp đến an ninh hàng không, an toàn hàng không, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3, điểm đ khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này; |  |  |
| b) Thực hiện nhiệm vụ điều khiển tàu bay, điều hành bay, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị của tàu bay, lập kế hoạch bảo dưỡng tàu bay, lập dữ liệu bảo dưỡng tàu bay, bảo đảm kỹ thuật tàu bay không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc; |  |  |
| d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ nhân viên hàng không theo giấy phép, chứng chỉ chuyên môn đã được cấp hoặc công nhận, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm e khoản 5 Điều này.” |  |  |
| d) Sửa đổi điểm a, c, đ khoản 4 như sau: |  |  |
| “a) Thực hiện nhiệm vụ không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc gây uy hiếp đến an ninh hàng không, an toàn hàng không, trường hợp quy định tại điểm b khoản 3, điểm đ khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này; |  |  |
| c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ nhân viên hàng không theo giấy phép, chứng chỉ chuyên môn đã được cấp hoặc công nhận gây uy hiếp an toàn hàng không, an ninh hàng không, trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này; |  |  |
| đ) Thực hiện nhiệm vụ điều khiển tàu bay, điều hành bay, bảo dưỡng sửa chữa tàu bay và thiết bị của tàu bay, lập kế hoạch bảo dưỡng tàu bay, lập dữ liệu bảo dưỡng tàu bay, bảo đảm kỹ thuật tàu bay không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu của công việc, quy trình phối hợp hoạt động ảnh hưởng đến hoạt động hàng không dân dụng mà chưa uy hiếp đến an ninh hàng không, an toàn hàng không, trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3, điểm a, c khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này;” |  |  |
| đ) Sửa đổi điểm d khoản 5 như sau: |  |  |
| *“*d) Thực hiện nhiệm vụ điều khiển tàu bay, điều hành bay, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị của tàu bay, lập kế hoạch bảo dưỡng tàu bay, lập dữ liệu bảo dưỡng tàu bay, bảo đảm kỹ thuật tàu bay không đúng tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc gây uy hiếp an ninh hàng không, an toàn hàng không;*”* |  |  |
| đ) Sửa đổi điểm a, b khoản 7 như sau: |  |  |
| “a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại các điểm a, c, h khoản 4, điểm b, d, đ, e, g khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều này; |  |  |
| b) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 03 tháng đến 05 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm a khoản 6 Điều này;” |  |  |
| 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi tên Điều 18 như sau: |  |  |
| “**Điều 18. Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên hàng không**” | **UBND Phú Yên:**  - Tại Khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị định: “8. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:”; ngoài các điểm a, b, c, d đề nghị bổ sung thêm một điểm mới với nội dung như sau: “đ) Sửa đổi khoản 5 như sau: 5. Biệp pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ kết quả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này”. | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| b) Bãi bỏ điểm b, c và sửa đổi điểm a khoản 1 như sau: |  |  |
| “1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với hành vi thuê, nhờ người khác hoặc làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài kiểm tra, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ; bài đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không.” | **UBND Phú Yên:**  - Tại Điểm b Khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị định: “b) Bãi bỏ điểm b, c và sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:”; đề nghị đưa nội dung “b) Bãi bỏ điểm b, c” thành một điểm riêng trong Khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị định; viết lại Điểm b Khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “b) Sửa đổi khoản 1 như sau: 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với hành vi thuê, nhờ người khác làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài kiểm tra, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ, bài đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không” | Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý dự thảo |
| c) Sửa đổi điểm b, c, d khoản 2 như sau: |  |  |
| “b) Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không không đúng nội dung; không đủ số giờ theo quy định; |  |  |
| c) Sử dụng giáo viên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không mà không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; |  |  |
| d) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đủ hồ sơ đào tạo, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.” |  |  |
| d) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau: |  |  |
| “b) Đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không ngoài phạm vi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.” |  |  |
| 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19 như sau: |  |  |
| “4) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: |  |  |
| a) Không duy trì điều kiện về tổ chức bộ máy; trang bị, thiết bị; quy trình khám, giám định; đội ngũ nhân viên theo Giấy chứng nhận cơ sở y tế khám, giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; |  |  |
| b) Không có hệ thống đảm bảo chất lượng hoặc hình thức tương đương được chấp thuận theo quy định.” |  |  |
| 10. Sửa đổi khoản 1 Điều 21 như sau: |  |  |
| “1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với hành vi thả thiết bị, vật dụng và các vật thể khác vào không trung ảnh hưởng đến hoạt động bay.” |  |  |
| 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi điểm b như sau: |  |  |
| “b) Không thông báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định khi có những thay đổi phải thông báo; nội dung thông báo;” |  |  |
| b) Bổ sung điểm c vào khoản 1 như sau: |  |  |
| “c) Không niêm yết hoặc công bố công khai đường dây nóng theo quy định.” |  |  |
| 12.Bổ sung điểm c, d, đ vào khoản 1 Điều 23 như sau: |  |  |
| “c) Không thông báo hoạt động của văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hang hàng không nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kể từ ngày được cấp Giấy phép theo quy định; |  |  |
| d) Không hoạt động tại trụ sở kể từ ngày được cấp Giấy phép mở Văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài; không đăng tin trên một tờ báo được phát hành tại Việt Nam theo quy định; |  |  |
| đ) Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp thay đổi nhấn sự là người nước ngoài.” |  |  |
| 13. Bổ sung điểm l, m vào khoản 3 Điều 24 như sau: |  |  |
| “l) Không cung cấp thông tin về nguyên nhân hủy chuyến bay, chuyến bay bị chậm kéo dài theo quy định; |  |  |
| m) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại theo quy định.” |  |  |
| 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau: |  |  |
| a) Sửa đổi tên điều như sau: |  |  |
| “Điều 25. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không và giấy tờ tùy thân” |  |  |
| b) Sửa đổi điểm a, b và c khoản 2 như sau: |  |  |
| “a) Sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không hoặc thẻ giám sát viên an ninh hàng không, an toàn hàng không hoặc thẻ giám sát viên chất lượng dịch vụ của người khác vào khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay; |  |  |
| b) Sử dụng giấy tờ nhân thân, vé, thẻ lên tàu bay giả hoặc giấy tờ nhân thân, vé, thẻ lên tàu bay mang tên người khác vào khu vực cách ly, lên tàu bay hoặc cho người khác vào khu vực cách ly, lên tàu bay; |  |  |
| c) Cho người khác mượn thẻ kiểm soát an ninh hàng không, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không, thẻ giám sát viên an ninh hàng không, an toàn hàng không hoặc thẻ giám sát viên chất lượng dịch vụ để vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay, lên tàu bay.” |  |  |
| c) Sửa đổi khoản 3 như sau: |  |  |
| “3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với hành vi sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không hoặc thẻ giám sát viên an ninh hàng không, an toàn hàng không hoặc thẻ giám sát viên chất lượng dịch vụ giả mạo.” |  |  |
| 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau: |  |  |
| *a)* Bãi bỏ điểm h khoản 5 Điều này. |  |  |
| b) Sửa đổi điểm a khoản 9 như sau: |  |  |
| “a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm a khoản 4, các điểm b, d, đ, i, l khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều này;” |  |  |
| 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau: |  |  |
| a) Bổ sung điểm i vào khoản 2 như sau: |  |  |
| “i) Không cung cấp tờ khai an ninh cho người khai thác cảng hàng không, sân bay quá cảnh, trung chuyển và hãng hàng không theo quy định.” |  |  |
| b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau: |  |  |
| “a) Không thực hiện đúng Chương trình an ninh hàng không, Quy chế an ninh hàng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận;” |  |  |
| c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau: |  |  |
| “a) Không có Chương trình an ninh hàng không, Quy chế an ninh hàng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận;” |  |  |
| 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 28 như sau: |  |  |
| “6. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.” |  |  |
| 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 30 như sau: |  |  |
| “5. Hình thức xử phạt bổ sung: |  |  |
| Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này.” |  |  |
| 19. Thay cụm từ “25.000.000 đồng” bằng cụm từ “50.000.000 đồng” tại điểm b khoản 2 Điều 32. |  |  |
| 20. Thay cụm từ “tháo dỡ” bằng cụm từ “phá dỡ” tại điểm d khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 8 Điều 9, điểm b khoản 7 Điều 10 và khoản 7 Điều 21. |  |  |
| 21. Thay cụm từ “có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này” bằng cụm từ “có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này” tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 31, điểm c khoản 1 Điều 32 và điểm c khoản 1 Điều 33. |  |  |
| 22. Bỏ cụm từ “có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này” tại điểm d khoản 2 Điều 32, điểm d khoản 2 Điều 33. |  |  |
| 1. 23. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau: |  |  |
| 1. a) Sửa đổi đoạn đầu như sau: |  |  |
| 1. “Lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng không và Cảng vụ hàng không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này và các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực hàng không dân dụng quy định tại các văn bản sau:” |  |  |
| 1. b) Sửa đổi khoản 5 như sau: |  |  |
| “5. Khoản 2 Điều 6, Điều 7, Điều 11, các khoản 1, 2 Điều 23 và khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.” |  |  |
| c) Bổ sung khoản 9 như sau: |  |  |
| “9. Các khoản 1, 2, 4 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 14, Điều 18, khoản 2, 3 Điều 25, Điều 26, khoản 2, điểm a, b khoản 4 Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.” |  |  |
| 24. Sắp xếp quy định hiện tại của Điều 39 thành khoản 1 và bổ sung khoản 2 như sau: | **Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**  Tại khoản 24 Điều 3 dự thảo: Đề nghị trình bày cụ thể Điều 39 khi được sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, trích dẫn, áp dụng:  **UBND Phú Yên:**  Tại khoản 24 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh và viết lại như sau: “24. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau: a) Sửa đổi nội dung Điều 39 thành khoản 1 Điều 39; b) Bổ sung khoản 2 vào Điều 39 như sau: 2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính… lĩnh vực hàng không dân dụng”, để phù hợp với bố cục và nội dung chung của dự thảo Nghị định. | - Giải trình: dự thảo Nghị định chỉ sắp xếp nội dung hiện có ở Nghị định 162/2018/NĐ-CP thành khoản 1 để bổ sung khoản 2 cho rõ ràng.  - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| “2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện hành vi vi phạm hành chính được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.”. | **UBND Đồng Tháp:**  Tại Khoản 24, Điều 3 của dự thảo Nghị định, quy định:  *“24. Sắp xếp quy định hiện tại của Điều 39 thành Khoản 1 và bổ sung Khoản 2 như sau:*  *2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện hành vi vi phạm hành chính được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng”.*  Theo quy định tại Khoản 4, Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về bố cục của văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản như sau:  *“4. Khoản gồm quy định chỉ dẫn việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế.”*  Do đó, đề nghị sửa tên gọi Khoản 24, Điều 3 của dự thảo Nghị định thành **“sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau”** để phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo |
| **Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện** | **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Sở GTVT Ninh Bình**  Đề nghị biên tập lại Điều 4 của Nghị định theo hướng tách ra thành 02 điều cụ thể: Một điều quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và một điều quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 78 và khoản 1 Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; | Tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo |
| Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. |  |  |
| Bãi bỏ điểm d Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. |  |  |
| Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. |  |  |
| 45. Bãi bỏ các Điều 9, 18, 27, 35 và khoản 1 Điều 43. |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện** | **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Sở GTVT Ninh Bình**  Đề nghị biên tập lại Điều 4 của Nghị định theo hướng tách ra thành 02 điều cụ thể: Một điều quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và một điều quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 78 và khoản 1 Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; | Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
| Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. |  |  |
| Bãi bỏ điểm d Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. |  |  |
| Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. |  |  |
| Về kỹ thuật soạn thảo |  |  |
| Ý kiến chung |  |  |
|  | **Bộ Quốc phòng**   1. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ sở thực tiễn và đánh giá những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ và đường sắt; hàng không dân dụng để làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định này. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung đánh giá triển khai Nghị định. |
|  | 2. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định trong các điều của Nghị định phù hợp với thẩm quyền áp dụng của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm phạm hành chính với lĩnh vực tương ứng hoặc đề nghị bổ sung thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả cho các chức danh trong các văn bản pháp luật khác sao cho phù hợp. | - Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, bổ sung các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả |
|  | **Mặt trận tổ quốc Việt Nam:**  Đề nghị nên bổ sung Điều khoản quy định khuyến khích công dân cung cấp chứng cứ các hành vi vi phạm giúp cho lực lượng chức năng xử phạt và có khen, thưởng cho công dân; quy định việc xử lý vi phạm đối với người thi hành nhiệm vụ xử phạt mà lại vi phạm, lạm quyền, làm sai; quy định quyền giám sát của nhân dân, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các lực lượng thi hành công vụ. Các điều, khoản cần nghiên cứu cách trình bày sao cho ngắn gọn, dễ tra cứu và dễ nhớ để thực hiện. | - Nội dung này đề nghị nghiên cứu bổ sung tại Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật XLVPHC để tạo quy định chung thực hiện. |
|  | **Sở Giao thông vận tải Nghệ An:**  Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ ban hành từng Nghị định riêng biệt để sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; hàng hải; hàng không dân dụng. Lý do: Việc ban hành 1 (một) Nghị định để sửa đổi, bổ sung một số điều của 3 (ba) Nghị định gây bất tiện cho lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính; khó khăn trong việc tra cứu, trích dẫn, viện dẫn… các điều khoản quy định xử phạt; các văn bản dùng để xử phạt vi phạm hành chính sẽ thêm một số từ ngữ không cần thiết (ví dụ trong biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt nhưng bắt buộc phải có cụm từ *"hàng hải, hàng không dân dụng"*), dễ gây hiểu lầm về bản chất.  Nếu các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính hiện đang áp dụng cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nhiều điều khoản thì đề nghị ban hành các Nghị định mới để thay thế (ví dụ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP). | - Đề nghị giữ nguyên tên Nghị định vì tên Nghị định được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. |
|  | **Đại tá Vũ Văn Khanh – Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển**  1. Đề nghị bổ sung cụm từ “quy định” vào tên gọi của dự thảo Tờ trình và được viết lại như sau: “Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính”. Lý do: Để thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định”.  2. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ sở thực tiễn để đánh giá những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung các nội dung trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ |
|  | **Sở Giao thông vận tải Bình Thuận**  1. Tại điểm a, khoản 2, Điều 42 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau:   “Bố trí thuyền viên làm việc trên tàu thuyền không có đủ chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ tương ứng với từng chức danh, số thuyền viên hoặc có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, **chứng chỉ nghiệp vụ tương ứng với từng chức danh** nhưng hết hiệu lực hoặc bố trí chức danh thuyền viên không phù hợp với chứng chỉ chuyên môn thuyền viên; **bố trí thuyền viên đảm nhận chức danh cao hơn chức danh và hạn chế chức danh ghi trong giấy chứng nhận khả năng chuyên môn**”. | - Đề nghị giữ nguyên vì theo quy định tại Điều 18 của Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT quy định chứng chỉ chuyên môn đã bao gồm cả chứng chỉ nghiệp vụ.  Đối với đề nghị bố trí chức danh cao hơn cũng chính là bố trí chức danh không phù hợp. |
|  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  1. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  Đề nghị xem xét, bỏ khoản 35 (bổ sung Điều 58đ. Vi phạm quy định về nhận chìm chất nạo vét), vì nội dung vi phạm quy định về nhận chìm ở biển đã được đưa vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Hiện nay, dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đã trình Chính phủ ban hành (đã xin ý kiến Thành viên Chính phủ). | Đề nghị giữ nguyên vì nội dung quy định được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ giao cho Cảng vụ hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Tài nguyên Môi trường biển và hải đảo. |
|  | **Bộ Tư pháp**  Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải đã triển khai thi hành hơn 03 năm (Nghị định số 142/2017/NĐ-CP), Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (Nghị định số 162/2018/NĐ-CP) là hơn 02 năm và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt là hơn 01 năm (Nghị định số 100/2019/NĐ-CP); đồng thời, nội dung tại dự thảo Nghị định không chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung về một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai các Nghị định nêu trên, từ đó dẫn đến việc cần phải sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị định này.  Bên cạnh đó, đoạn 2 Mục 1 của dự thảo Tờ trình nêu *“nhiều văn bản quy phạm pháp luật có luật có liên quan được ban hành đòi hỏi phải rà soát để cập nhật, bổ sung mới hoặc sửa đổi các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng”,* đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn về nội dung này (một số văn bản cụ thể, một số nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp...).  *Về mục đích xây dựng Nghị định*  Tại Mục I Phần II dự thảo Tờ trình về “mục đích” xây dựng dự thảo Nghị định là “nhằm cập nhật những nội dung mới trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính”, nếu chỉ nhằm cập nhật những nội dung mới trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì không thống nhất với đoạn 2 Mục 1 dự thảo Tờ trình. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Tờ trình.  *Về tài liệu kèm theo Tờ trình*  Tại trang 5 dự thảo Nghị định có nêu các tài liệu kèm theo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và bổ sung Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.  *Về dự thảo Nghị định*  *Về bố cục của dự thảo Nghị định*  Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.* Tuy nhiên, qua rà Soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung về sửa đổi, bổ sung liên quan đến Nghị định số 142/2017/NĐ-CP là tương đối nhiều, trong đó có việc bổ sung 12 điều mới hoàn toàn tại dự thảo (từ Điều 58a đến Điều 58n), do vậy, trong trường hợp nảy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xây dựng 01 Nghị định riêng thay thế Nghị định số 142/2017/NĐ-CP, đồng thời, bỏ nội dung sửa đổi Nghị định này ra khỏi dự thảo Nghị định.  *Về hình thức xử phạt bổ sung*  Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), quy định: *Đối với trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ, giấy chứng nhận bị cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì người có thẩm quyền xử phạt tịch thu và thông báo cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ, giấy đăng ký hoạt động bị tịch thu biết.*  Qua rà soát dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số hành vi vi phạm liên quan đến sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo giấy tờ, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận (khai báo sai lệch thông tin; sử dụng giấy tờ tẩy xóa, sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của tàu thuyền, khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên tại c khoản 3 Điều 40 và điểm c khoản 4 Điều 42 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung) đang quy định *“hình thức xử phạt bổ sung buộc thu hồi”.* Do vậy, để nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, quy định hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến cố ý sử dụng, sửa chữa, tẩy xóa giấy tờ nêu trên theo đúng yêu cầu tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Mặt khác, Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) không quy định hình thức xử phạt buộc thu hồi như dự thảo Nghị định hiện nay.  *Về quy định hành vi vi phạm hành chính*  Một số hành vi vi phạm hành chính được quy định trong dự thảo Nghị định có sự trùng lặp với hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015  Các hành vi “*giả mạo*” trong hồ sơ đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cầu cảng, bến cảng (khoản 2 Điều 7 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “*giả mạo”* trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (điểm c khoản 4 Điều 20 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “*giả mạo*” trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của tàu thuyền (điểm b và điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “*Sử dụng chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên giả mạo*”, “*giả mạo”* trong hồ sơ xin cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, số thuyền viên (điểm a và điểm c khoản 4 Điều 42 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “*sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không hoặc thẻ giám sát viên an ninh hàng không, an toàn hàng không hoặc thẻ giám sát viên chất lượng dịch vụ giả mạo*” (điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 25 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung trùng lặp với hành vi phạm tội quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự thì hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức sẽ bị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự, không căn cứ là đã bị xử phạt vi phạm hành chính hay không. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các hành vi của dự thảo Nghị định tránh trùng lặp với hành vi phạm tội quy định tại Bộ luật Hình sự.  *Về sự trùng lặp của các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định với các hành vi quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các linh vực quản lý nhà nước khác*  Bộ Tư pháp nhận thấy, một số hành vi vi phạm hành chính được quy định tại dự thảo Nghị định và Nghị định số 142/2017/NĐ-CP có sự trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính đã được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác, trong khi quy định về chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trùng lặp này lại chưa có sự thống nhất, đồng bộ với các quy định về chế tài xử phạt quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác. Cụ thể:  *- Trùng lặp hành vi quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở:*  Các hành vị tổ chức thi công công trình thuộc trường hợp phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc lập dự án đầu tư xây dựng công trình khi chưa có giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; xây dựng công trình không đúng thiết kế được thẩm định, phê duyệt (khoản 5 Điều 12 dự kiến sửa đổi, bổ sung) trùng lặp với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và hành vi xây dựng công trình không đúng thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng (các khoản 5, 6 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP).  *- Trùng lặp hành vi quy định tại Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017):*  Hành vi không có giấy phép rời cảng cuối cùng theo quy định hoặc cố tình rời cảng khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền (khoản 5 Điều 32 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP trùng lặp hành vi không có giấy phép rời cảng | cuối cùng theo quy định (khoản 2 Điều 16 Nghị định 162/2013/NĐ-CP). Nghị định số 162/2013/NĐ-CP chỉ quy định đối tượng áp dụng đối với hành vi này bao gồm tàu thuyền có tổng dung tích dưới 500 GT; từ 500 GT - 3000 GT; từ 3000 GT trở lên. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 32 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP và dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung tách nhóm tàu thuyền có tổng dung | tích dưới 500 GT thành 2 nhóm có tông dung tích dưới 200 GT và từ 200 GT đến 500 GT; đồng thời quy định thêm hình thức xử phạt bổ sung là “tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng từ 01 tháng đến 06 tháng” Tương tự, một số hành vi khác như: Tàu thuyền không bố trí đủ định biên an toàn tối thiểu hoặc vượt quá mức cho phép của trang thiết bị cứu sinh trên tàu theo quy định, khoản 4 Điều 36 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP (so với khoản 3 Điều 18 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP); hành vi chở hàng quá tải  trọng quy định; chở khách quá số lượng quy định quy định tại các khoản 5, 6, 9, 10, 11 Điều 36 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP (so với các khoản 4, 7 Điều 18 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP); hành vi không thực hiện lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền để tìm kiếm, cứu nạn theo quy định quy định tại khoản 3  Điều 53 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP (so với khoản 3 Điều 22 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP)... Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cho rằng, đối với một số hành vi vi phạm nêu trên, việc quy định mức phạt tiền căn cứ theo dung tích tàu là chưa thực sự phù hợp (ví dụ: hành vi không thực hiện lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền để tìm kiếm, cứu nạn theo quy định quy định tại khoản 3 Điều 53  Nghị định số 142/2017/NĐ-CP).  *- Trùng lặp với các hành vi vi phạm tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP. ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021)*  Điều 18 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường do hoạt động khai thác cảng biển tại và một số hành vi quy định tại Mục 11 Chương II Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung như: Hành vi vi phạm quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển (Điều 57); vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu của tàu thuyền (Điều 58); vi phạm quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển (Điều 58a); vi phạm quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu | thuyền gây ra (Điều 58b)..., Bộ Tư pháp nhận thấy, các hành vi nêu trên của dự thảo Nghị định hầu như đã được quy định cụ thể, đầy đủ tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.  *- Trùng lặp với các hành vi vi phạm tại Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:*  Hành vi không thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động hàng hải và bệnh nghề nghiệp theo quy định; hành vi không thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả gồm điều trị y tế, phẫu thuật, nằm viện, các loại thuốc, trang thiết bị điều trị cần thiết, chi phí ăn, ở của thuyền viên từ khi sơ cứu đến khi thuyền viên bình phục hoặc đến khi xác định là mãn tính, không trả đủ tiền lương ghi trong hợp đồng lao động thuyền viên trong thời gian điều trị (điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 48 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP) trùng lặp hành vi không thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và hành vi (khoản 3 Điều 19, điềm b và điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 28/2020/NĐ-CP); hành vi không có phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định (điểm a khoản 3 Điều 20, điểm a khoản 2 Điều 49, điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP) trùng lặp hành vi vi phạm quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động (Điều 20 Nghị định số 28/2020/NĐ-CP). Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung Mục 12 vào Chương II Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm các quy định về lao động hàng hải; báo cáo tai nạn lao động hàng hải, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, hầu hết các hành vi này đã được quy định Nghị định số 28/2020/NĐ-CP.  *- Trùng lặp hành vi quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019):*   Dự thảo Nghị định bổ sung Mục 13 vào Chương II Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải, Bộ Tư pháp nhận thấy, các hành vị liên quan đến vi phạm các quy định về phòng, chống thiên tai đã được quy định chung tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP.  Ngoài ra, các hành vi khác tại Nghị định số 142/2017/NĐ-CP cũng có dấu hiệu trùng lặp với hành vi quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (đã được sửa đổi, bổ sung một số điếu theo Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016); Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt...  Có thể thấy, các hành vi quy định Nghị định số 142/2017/NĐ-CP có sự trùng lặp với rất nhiều hành vi quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như: Biển, đảo, thềm lục địa; bảo vệ môi trường; trật tự xây dựng; lao động... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tất các các hành vi, theo đó, các hành vi này đã được quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng  tại các Nghị định khác thì không quy định lại hoặc nếu quy định thì chế tài xử lý phải thống nhất với các chế tài xử lý được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP,  *Một số hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính rõ ràng hoặc khó xác định trong thực tiễn*  Bộ Tư pháp nhận thấy, một số hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính rõ ràng hoặc khó xác định trong thực tiễn ví dụ:  - Hành vi *“Không thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”;“không thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dẫn đến xảy ra tai nạn*” (điểm đ khoản 3, điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung)..., đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ ràng, cụ thể hơn đối với các hành vi vi phạm nêu trên  - Điểm d khoản 3, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 45 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi hoa tiêu dẫn tàu có lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải và phân chia mức phạt, hình thức xử phạt theo các trường hợp lỗi dẫn đến tai nạn hàng hải ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Việc xác định các trường hợp tai nạn ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng để xác định mức phạt thường mang tính định tính, do vậy, để nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định các hành vi này để bảo đảm khi triển khai thực hiện được thuận lợi, rõ ràng.  - Điểm a, điểm c khoản 1; điểm b khoản 3 Điều 45 dự thảo Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định các hành vi vi phạm của hoa tiêu như: “*Không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải khi dẫn tàu, “Không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải việc tàu thuyền chạy quá tốc độ cho phép”; “không thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải hoặc tổ chức hoa tiêu hàng hải về việc từ chối dẫn tàu”...*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ về tính “kịp thời” của việc không thông báo, hay nói cách khác, hiểu như thế nào về “không thông báo kịp thời”.  *Về căn cứ quy định các hành vi vi phạm hành chính*  Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP  thì một trong những yêu cầu của việc quy định hành vi vi phạm hành chính là phải “*có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”.* Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng một số hành vi vi phạm hành chính được quy định tại dự thảo Nghị định chưa bảo đảm rõ ràng về căn cứ pháp lý để quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này, ví dụ: Hành vi *từ chối nhận quyết định thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,* hành vi *không thực hiện việc báo cáo, kê khai, khai báo hoặc báo cáo, kê khai, khai bảo không trung thực, không đúng thời hạn theo yêu cầu của người thi hành công vụ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian yêu cầu của người thi hành công vụ, hành vi tự ý tháo gỡ niêm phong tài liệu, tang vật, phương tiện, nhà kho, trang thiết bị vi phạm đang bị niêm phong tạm giữ hoặc tẩu tán tài liệu, tang vật vi phạm, tự ý làm thay đổi hiện trường vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; hành vi không thi hành quyết định thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 58n Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định xử phạt đối với các hành vi này trong lĩnh vực hàng hải.*  Bên cạnh đó, các hành vi cản trở, chống lại việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ cũng đã được quy định tại Điều 20 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.  *Về biện pháp khắc phục hậu quả*  Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định: “Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải còn phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định này”. Tuy nhiên, các điều khoản cụ thể về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh (Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP) lại viện dẫn các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Luật XLVPHC. Chẳng hạn như: Thanh tra viên thuộc thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra viên chuyên ngành hàng hải, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành hàng hải đang thi hành công vụ có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c và đ khoản 1 Điều 28 của Luật XLVPHC (điểm d khoản 1 Điều 60 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP). Cách quy định như đã nêu trên không bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch và gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật.  Theo quy định tại Điều 4 và điểm k khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC, Chính phủ có thẩm quyền quy định các biện pháp khắc phục hậu quả trong các  nghị định về xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn  thảo nghiên cứu, sửa đổi quy định này theo hướng liệt kê cụ thể về các biện pháp khắc phục hậu quả do Chính phủ quy định tại Điều 4 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP, nhằm đảm bảo việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (trong đó có áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả) của các chức danh cũng như việc áp dụng pháp luật được dễ dàng hơn, đồng thời, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính.  *Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*  Từ Điều 60 đến Điều 63 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh. Tuy nhiên, các Điều 64, 65, 66 quy định về thẩm quyền của Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Nghị định 142/2017/NĐ-CP lại chỉ quy định chung là: Lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính... Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì thẩm quyền phạt tiền của mỗi chức danh phải được quy định cụ thể trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể mức phạt tiền và áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả các chức danh thuộc các lực lượng nêu trên tương tự như từ Điều 60 đến Điều 63 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP theo đúng yêu cầu tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của Nghị định.  Điều 63 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 52 Luật XLVPHC quy định: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương. Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ lý do không quy định đầy đủ thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các cấp đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hàng hải.  *Về một số vấn đề khác*  *Về sử dụng thông tin, dữ liệu phát hiện vi phạm hành chính bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để xử phạt.*  Điều 6b Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến bổ sung quy định về việc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định này được sử dụng thông tin, hình ảnh làm căn cứ để xác định hành vi vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 64 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14) quy định: *Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*  Căn cứ quy định nêu trên của Luật XLVPHC, thì chỉ có các lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính, đối với các lĩnh vực khác Chính phủ chỉ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do vậy, việc quy định như Điều 6b Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến bổ sung là không phù hợp với Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp cho rằng, trong lĩnh vực hàng hải, chỉ có các hành vi liên quan đến trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong lĩnh vực hàng hải mới được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính.  Bên cạnh đó, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 165/2013/NĐ-CPngày12/11/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Hiện nay, Bộ Công an cũng đã và đang chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 165/2013/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC và khắc phục một số khó khăn, vướng mắc của Nghị định này.  *Về những nội dung Luật XLVPHC giao Chính phủ quy định*  Ngoài các nội dung đã được nêu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định của điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC đã được sửa đổi, bổ sung về việc giao Chính phủ quy định “*hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”.*  Bộ Tư pháp thấy rằng, các Nghị định số 142/2017/NĐ-CP, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số 162/2018/NĐ-CP đã quy định *“hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính”;* tuy nhiên, chưa có các quy định về “*hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện”, “việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”*. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định của điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC để quy định chi tiết những vấn đề trên trong dự thảo Nghị định này.  *Về thể thức, kỹ thuật*  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa (;) tại phần cuối cùng các căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị định thành dấu (.) theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP);  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính” thành “cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính” để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC; chỉnh sửa cụm từ “sai lệnh” (điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 142/2017/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung) thành “sai lệch”;  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ “một số điều” vào trước cụm từ “Nghị định số 162/2018/NĐ-CP” (Điều 3 dự thảo Nghị định); in đậm Điều 58i (trang 25 dự thảo Nghị định); | - Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung các nội dung đánh giá về một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai Nghị định, từ đó dẫn đến việc cần phải sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị định này.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung nội dung giải trình làm rõ hơn đề xuất bổ sung hành vi xử phạt theo văn bản mới được ban hành.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa tại Tờ trình cho thống nhất.  - Tiếp thu ý kiến góp ý.  - Nhiệm vụ tiếp tục được thực hiện theo Quyết định giao nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát các quy định đối với trường phát hiện giấy phép, chứng chỉ, giấy chứng nhận bị cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì người có thẩm quyền xử phạt tịch thu và thông báo cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ, giấy đăng ký hoạt động bị tịch thu biết.  Tiếp thu, rà soát quy định lại cho phù hợp  - Tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát và điều chỉnh mức phạt thống nhất tại khoản 5 và khoản 6 dự thảo Nghị định với các hành vi vi phạm có phần trùng lặp tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP.  - Đề nghị giữ nguyên vì khi xây dựng Nghị định số 142/2017/NĐ-CP, việc chia quy định mức phạt tiền căn cứ theo dung tích tàu để bảo đảm quy định có tính khả thi vì tàu thuyền vào rời cảng biển trọng tải khác nhau rất lớn, nếu áp dụng một mức phạt chung cho các loại tàu sẽ quá nhẹ so với tàu có trọng tải lớn hoặc quá nặng đối với tàu có trọng tải bé. Ngoài ra, việc chia dung tích tàu loại từ dưới 200 GT trở lên vì theo quy định của của hàng hải, có thủ tục hành chính đối với tàu thuyền có trọng tải từ 200 GT trở xuống mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung biên giới vào Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh cảng biển tại khu vực biển giới của Việt Nam với quốc gia đó.  - Đối với hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển: Căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 11 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Cảng vụ hàng hải chủ trì kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng và các tàu hoạt động trong vùng nước cảng biển do Cảng vụ quản lý. Do vậy, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định này, đồng thời các mức xử phạt đã được rà soát thống nhất với mức xử phạt, dự thảo đã tham khảo mức xử phạt tương ứng tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.  - Đối với hành vi vi phạm quy định về thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, vi phạm quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu thuyền gây ra: các hành vi nhằm thực hiện các quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và các quy định của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (Công ước MARPOL), Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT, Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT.  Hiện nay, tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP và Nghị định số 55/2021/NĐ-CP không quy định các hành vi này.  - Các quy định bổ sung tại Mục 12 tại dự thảo Nghị định đã được rà soát, sửa đổi bổ sung, chỉ quy định các hành vi vi phạm đặc thù trong lĩnh vực hàng hải được quy định tại Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 quy định chi tiết một số điều của Công ước lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển; Thông tư số 17/2017/TT-BGTVT ngày 31/5/2017 quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam. Mức phạt hành vi vi phạm đã rà soát để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.  - Các quy định bổ sung tại Mục 13 tại dự thảo Nghị định đã được rà soát, sửa đổi bổ sung, chỉ quy định các hành vi vi phạm đặc thù trong lĩnh vực hàng hải được quy định tại Thông tư số 10/2019/Tt-BGTVT ngày 11/3/2019 quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải. Mức xử phạt vi phạm hành chính được rà soát bảo đảm thống nhất với mức phạt tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.  - Các quy định tại dự thảo Nghị định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất mức phạt trong trường hợp có quy định trùng lắp hành vi với các văn bản khác.  - Đề nghị giữ nguyên vì những hành vi thực hiện không đầy đủ có căn cứ để xác định hành vi và mức độ vi phạm trên cơ sơ phương án bảo đảm an toàn hàng hải và phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo quy định, các phương án đều có quy định các nội dung cơ bản (Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP), theo đó các đơn vị phải xây dựng phương án chi tiết và yêu cầu thực hiện đầy đủ các phương án đã được phê duyệt. Nếu thực hiện không đầy đủ đồng thời các phương án sẽ có nguy cơ xảy ra hậu quả nghiêm trọng.  - Đề nghị giữ nguyên vì việc phân loại mức độ tai nạn hàng hải đã có quy định cụ thể tại Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-BGTVT ngày 20/01/2020 quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.  - Đề nghị giữ nguyên vì theo quy định tại khoản 4 Điều 103 và điểm c khoản 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, yêu cầu hoa tiêu phải thông báo ngay với Cảng vụ hàng hải.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, đã bỏ quy định tại mục 14 và Điều 58n.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung nội dung liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Nghị định.  - Đề nghị giữ nguyên vì thẩm quyển xử phạt của mỗi chức danh của các lực lượng công an, biên phòng, cảnh sát biển đã được quy định chi tiết tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, mỗi lực lượng giao thẩm quyền cho nhiều đối tượng khác nhau nên quy định tại dự thảo Nghị định là không cần thiết. Tại khoản 2 Điều 64, 65, 66 đã quy định dẫn chiếu Luật XLVPHC, các lực lượng căn cứ Luật để thực hiện xử phạt theo thẩm quyền.  - Nghị định số 142/2017/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vì ngành hàng hải có các đơn vị là Cảng vụ hàng hải trực tiếp thực hiện công tác quản lý tại vùng nước cảng biển và khu vực được giao quản lý. Tuy nhiên, do thẩm quyền xử phạt của Giám đốc cảng vụ quá thấp so với mức tối đa được xử phạt trong lĩnh vực hàng hải nên khi phát sinh hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền, Cảng vụ hàng hải phải đề nghị và gửi hồ sơ xử lý vi phạm hành chính ra Cục Hàng hải Việt Nam. Với đặc thù của ngành hàng hải là đối tượng xử phạt hành chính liên quan đến hoạt động tàu thuyền phải giải quyết nhanh nên quy định để Cảng vụ hàng hải có thể trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất xử phạt là phù hợp.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ Điều 6b dự thảo Nghị định.  Tiếp thu, nghiên cứu để quy định cho phù hợp  Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo  Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo |
|  | **Bộ Thông tin và truyền thông**  - Đề nghị cân nhắc, bổ sung thêm hành vi ″vi phạm quy định đăng tải thông tin trên các phương tiện hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng và tại các cảng hàng hải, cảng hàng không, sân bay, nhà ga, bến tàu, bến xe”. Ví dụ như các hành vi sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam mà không thể hiện đầy đủ chủ quyền quốc gia; sử dụng các hình ảnh, thông tin không phù hợp thuần phong mỹ tục Việt Nam,... trên các phương tiện hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng hay tại các cảng hàng hải, cảng hàng không, sân bay, nhà ga, bến tàu, bến xe, hoặc đăng phát trên màn hình tại các phương tiện hay các địa điểm nêu trên.  - Bổ sung điều khoản chuyển tiếp | Đề nghị giữ nguyên vì những hành vi vi phạm về đăng tải thông tin trên các phương tiện; sử dụng hình ảnh bản đồ đã có các Nghị định chuyên ngành điều chỉnh (Nghị định số 18/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử…). Ngoài ra, việc xác định hành vi vi phạm này cần có kiến thức chuyên môn riêng để phạt hiện hành vi vi phạm.  - Đề nghị giữ nguyên vì không có nội dung nào cần quy định chuyển tiếp. |

|  |
| --- |
| **Các cơ quan, đơn vị thống nhất ý kiến:**   * Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, * Các Ủy ban nhân dân: Bến Tre, Đắk Nông, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Cà Mau, Quảng Bình * Các Sở GTVT: Long An, Hà Giang, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Long An, Thái Nguyên, Đồng Nai, Bình Định, * Các vụ: Đối tác công - tư, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ, Quản lý doanh nghiệp |